

MỤC LỤC:

Lời nói đầu	3
1 Ánh sáng trên đường Đạo <i>Nguyễn Kiêm Giáo</i>	4
2 Đường về với Đạo <i>Đỗ Kim Sơn</i>	8
3 Đường dẫn đến Thiên: Trên đường tâm Đạo <i>Huỳnh Thị Giàu</i>	12
4 Con đường sáng <i>Đinh Công Minh</i>	20
5 Từ nghiệp đời mở tâm học Đạo <i>Từ Thiện Hồng Ân</i>	25
6 Về dưới ánh Đạo <i>Lê Thị Nga</i>	30
7 Tự Tu – Tự Hành <i>Nguyễn Văn Thôi</i>	34
8 Lời cầu nguyện được như ý <i>Tống Tuyết Nga</i>	36
9 Từ đường đời đến Vô Vi Quy Nguyên Pháp <i>Lê Tân Thanh</i>	38
10 Huyền hay Thực <i>Janne Le</i>	40
11 Quá trình tâm đạo và tu học <i>Phan Thị Hải</i>	44
12 Chúng con tưởng nhớ về Đức Ngài nhân ngày mùng 5 tháng 3 <i>Phan Thị Kim Hồng</i>	46
13 Một hình ảnh khi Đức Ngài còn tại thế <i>Từ Tri Chứng</i>	49
14 Bạn Hoàng của tôi <i>Từ Tâm Chánh</i>	51
15 Đức Thầy dạy con thấy ra những thiếu sót của bản thân <i>Nguyễn Thị Hoạt</i>	54
16 Lời tường thuật của người đang học Đạo <i>Phan Quang Công</i>	60
17 Hạnh phúc thay! Chúng con có Ngài trong đời <i>Từ Minh Tâm Hòa</i>	68
18 Buổi phỏng vấn cô Lê Thị Sấy <i>Khối thu thập chứng tích lịch sử và soạn thảo tiểu sử Đức Ngài – Ban Sử Đạo</i>	78

LỜI NÓI ĐẦU.

Ánh đạo vàng Vô Vi Quy Nguyên chiếu sáng khắp nơi trên quả địa cầu nhưng sự thấy biết – đón nhận – hòa nhập còn tùy theo căn cơ của mỗi chúng sanh. Tùy nhân duyên hạt giống đã gieo trồng mà được thọ hưởng, tùy thời điểm mà được chuyển đến để có thể học hỏi thâm nhập giáo pháp, tỏ ngộ lý đạo, phát tâm tu hành tự giác và giác tha.

Vô Vi Quy Nguyên là Pháp Tu Tâm. Pháp hữu Vô Vi Quy Nguyên lấy “Tu Là Sửa, Công Phu Là Phương Tiện, Trau Dồi Đức Hạnh Là Căn Cơ” đi vào thật hạnh “Đời Đạo Song Hành” làm căn bản cho việc Tu Tâm. Cho nên, những đi – đứng – nằm – ngồi trong mọi môi trường hoàn cảnh sống đều là phương tiện Tu Tâm. Làm bất luận việc gì từ đơn giản đến phức tạp đều hàm chứa nội dung Công Phu và Đức Hạnh. Công Phu và Đức Hạnh song hành thâm nhập vào đời sống mới có thể mở sáng “Đời Tròn – Đạo Hiện – Pháp Ứng” mà Đức Ngài Pháp Chủ đã mở ban.

Vô Vi Quy Nguyên là Pháp Tu Tâm được Đức Vua Cha chuyển vận ân ban cho chúng sanh vào thời Mạt Pháp này. Không phân biệt tại gia hay xuất gia, tất cả chúng sanh đều có thể tu học thích ứng theo căn cơ và trình độ của mình. Mỗi chúng sanh thức tâm tinh tấn tu hành đều được Ân Điển Lành trợ lực khai mở tương ứng.

Ánh Sáng Mạt Pháp tập 4 gồm những bài viết từ nhiều tác giả hiện diện khắp nơi trên thế giới. Với lời văn bình dị và trung thực, xuất phát từ lòng thành cầu đạo – học đạo – hành đạo, các tác giả đã kể lại những sự kiện trong đời sống cá nhân, nhân duyên đưa đến con đường đạo, những gặt hái được trong quá trình tu tập và Ấn Chứng thiêng liêng huyền diệu từ hữu vi đến vô vi.

Ánh Sáng Mạt Pháp tập 4 cũng như các tập trước đây, đều ghi lại bằng thành quả thực tế, có cơ sở vững chắc, thích hợp với tinh thần khoa học, làm nhịp cầu cho các thế hệ kế tiếp đến với Vô Vi Quy Nguyên Pháp.

Chúng ta cùng truyền tay nhau – hỗ trợ nhau tiếp tay mở sáng Vô Vi Quy Nguyên Pháp đến với tất cả chúng sanh cùng thức tâm tu hành tinh tấn trở về Thiện Tâm – Thiện Tánh.

Đại Hùng Linh Điện, ngày 12 tháng 4 năm 2004.

Từ Minh Tâm kính bút.

ÁNH SÁNG TRÊN ĐƯỜNG ĐẠO

Con kính lạy Đức Mẫu Mẹ.

Con kính lạy Đức Vua Cha, Chư Vị Phật, Chư Vị Bồ Tát, Cộng Đồng các cõi.

Con kính xin Bề Trên,

Kính xin Đức Thầy ân xá cho đệ tử những sơ suất trong khi viết những dòng tự thuật này để chia sẻ tấm lòng cùng các pháp hữu.

Từ nhỏ tôi đã thích đọc những chuyện về Nhân, Nghĩa, Hiếu Đạo, những chuyện cổ tích thần tiên, nhất là chuyện Tây Du, Phong Thần, Bát Tiên,... nên tin ở đời có Phật Trời, có Lý Nhân Quả.

Gia đình theo đạo Phật, nhưng chỉ lễ Phật tại gia, đi chùa khi có những lễ lớn. Về kinh sách chỉ đọc có Kinh Phổ Môn, Kinh Cứu Khổ của Đức Quan Âm nên thường xuyên niệm hồng danh Đức A Di Đà Phật và Ngài Quan Âm Bồ Tát. Đặc biệt, ngay từ nhỏ tôi đã không biết phân biệt tôn giáo, xem các tôn giáo đều như nhau. Người các tôn giáo khác cũng vẫn kết thân bằng hữu. Đôi khi cũng theo đến nhà thờ phượng thành tâm kính lễ các vị giáo chủ như mọi người trong đạo giáo đó.

Năm 1969, tôi đập nhằm một trái mìn nhỏ gài trong một căn nhà hoang. Mìn nổ cách một bước chân bên trái tôi, nhưng nhờ Ơn Trên tôi chỉ bị gãy xương cổ tay trái và một ít miếng nhỏ ghim vào người không nguy đến tính mạng. Cũng may, nhờ vậy mà tôi sớm ra khỏi đời binh ngũ.

Lần thứ nhì vào năm 1983, trong chuyến đi ra hải ngoại, tôi bị té trên tàu và cũng cánh tay trái lại đập vào trục quay chân vịt của tàu. Xương trên bắp tay bị gãy đôi. Rủi thay, sau đó tàu bị hư máy trôi lênh đênh trên biển. Tới ngày thứ năm mới được tàu dầu của Mỹ cứu vớt. Trên tàu Mỹ họ cũng chỉ băng sơ sài và dùng băng vải choàng qua cổ để treo cánh tay (cánh tay ngay từ lúc đầu bị gãy đã lủng lạc không co duỗi, cử động được gì). Thêm hai ngày sau nữa về tới Phi Luật Tân, tôi mới được vào bệnh viện nối xương và bó bột lại.

Điều kỳ lạ là ròng rã 7 ngày đêm vết thương không có thuốc men băng bó, nhưng chỉ sưng lên đôi chút, và tôi cũng không bị đau nhức nhiều. Tôi hiểu rằng Ơn Trên đã hộ độ, ân xá cho tôi chỉ phải trả một chút nghiệp nhỏ, tin tưởng Phật Trời nhiều hơn.

Qua đến Mỹ, thời gian đầu ở tiểu bang xa, mãi tới cuối năm 1987 mới về được Calif. Nơi đây người Việt đông đảo, sách báo, chùa chiền cũng nhiều. Qua phương tiện sách báo tôi chú tâm nghiên cứu Thiền Tông Tịnh Độ và tập tu thiền theo các sách vở.

Thời gian này tôi cũng có dịp đi lễ chùa, đi vào các hội quán thiền định tìm hiểu và học tập thêm, nhưng tôi vẫn chưa nhất quyết theo một pháp môn nào hay tôn một vị nào làm Sư Trưởng. Vì trong tâm tôi hình như còn một điều gì chưa thỏa mãn, có thể là tôi chưa đủ tin tưởng, hoặc là tình cảm thiêng liêng trong tâm chưa tới lúc gắn bó cho lắm.

Tuy nhiên, tôi vẫn tôn kính và cảm ơn các vị tôn trưởng, cũng như cảm ơn các vị thiền sư, học giả đã viết lên những kinh sách mà tôi đã đọc. Đó cũng như những mối than để tiếp tục đốt cháy bếp lửa tâm hướng thượng và hướng đạo của tôi.

Bởi còn một khắc khoải, một vấn nạn trong tâm cho nên đêm đêm tôi vẫn khẩn nguyện: *“Kính xin Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, kính xin Đức Từ Phụ A Di Đà Phật, Chư Vị Bề Trên thương xót cho tôi gặp được một vị Minh Sư, một bậc Chân Sư để hướng dẫn con chánh pháp tu học. Con không muốn bị chôn chân trong cõi Hồng Trần sinh tử luân hồi này mãi”*.

ÁNH SÁNG TRÊN ĐƯỜNG ĐẠO:

Tháng 12 năm 2001, tình cờ đọc trong báo thấy Trung Tâm Trị Liệu Và Thiền Định mở lớp hướng dẫn thiền. Tôi gọi phone tới xin học thì lúc đó đang là khóa dạy cho người bản xứ Âu Mỹ.

Chú Thái bảo chờ khi nào mở lớp dạy cho người Việt sẽ thông báo sau. Vài tuần sau, may mắn chú Thái gọi lại học.

Ngày 9 tháng 1, sau khi chú Phước dạy tập sơ thiền xong ra ngồi ngoài nói chuyện, xem báo thì đúng lúc Đức Thầy và cô Bi ghé lại thăm lớp học.

Lần đầu tiên, bất ngờ được diện kiến Đức Thầy, lòng tôi nao nao làm sao ấy. Nhìn Đức Thầy ngồi nói chuyện với chú Thái thật vui vẻ, nhất là hình tướng Đức Thầy khác hẳn với những vị sư trưởng tôi đã gặp. Ở Đức Thầy toát ra một khí sắc tươi sáng hiền hòa. Một sự kính ngưỡng một tình cảm từ từ dâng lên trong lòng tôi. Hình như sợi dây tinh thần Thiêng Liêng nào đó đang ràng buộc ở trong tôi.

Sau khi xin phép ra về, Đức Thầy có cho phép nhân ngày lễ Vía Đức Đại Thừa Liên Hoa Hóa Thân Minh Vương Phật sắp tới, nếu tôi muốn đến Đại Hùng Linh Điện tham dự đại lễ thì đến.

Tối đó về nhà đọc những sách báo Quy Nguyên tôi cảm thấy hân hoan sung sướng, hình như đã tìm gặp một cái gì cao quý. Đêm đó, trước khi đi ngủ, tôi thầm cầu nguyện: *“Kính xin Đức Từ Phụ, kính xin các vị Bề Trên, nếu quả con đã gặp một Chánh Pháp, một vị Minh Sư, xin Ngài hãy chỉ điểm cho con được tận tường”*.

Đêm đó đang mơ màng ngủ, tự dưng tôi nghe trong đầu nổ một tiếng bụp, giống như tiếng bóng đèn chạm điện nổ, rồi ánh sáng như hoa cà, như điện chạm tỏa

sáng ra. Tôi hết hồn, giựt mình mở mắt nhìn chung quanh. Sờ tay chân, mặt mũi thấy vẫn không có gì, nhìn đồng hồ lúc đó đang chỉ 2 giờ khuya.

Tôi tỉnh người nghĩ ra chắc là dấu hiệu chỉ điểm thị chứng của Bề Trên. Tôi ngồi dậy khẩn nguyện và thiền theo pháp Vô Vi Quy Nguyên.

Trưa ngày 12 tháng 1 năm 2002 tôi đến Đại Hùng Linh Điện tham dự đại lễ hồi vị của Đức Ngài cũng là lễ Vía Đức Đại Thừa Liên Hoa Hóa Thân Minh Vương Phật. Lần đầu tiên đến Đại Hùng Linh Điện, cũng là lần đầu tiên trong đời tôi được đến trước một ngôi Tam Bảo có linh tượng Đức Mẫu Hoàng, Đức Vua Cha và Cộng Đồng Chư Phật. Tôi cảm nhận một bầu không khí tôn nghiêm, một sự linh thiêng huyền nhiệm tỏa ra khắp nơi.

Đức Thầy đối với các pháp hữu bằng một tình thương Thiên Liêng hòa ái. Hình như thứ tình thương không phải phát xuất từ thế gian này.

Các pháp hữu đối với nhau trong tình tương thân, tương kính, tương ái và tất cả mọi người, mọi tầng lớp mọi lứa tuổi đều một lòng tôn tôn, kính kính Đức Thầy. Quả là một nơi có một không hai ở trên cõi đời này.

Ngày hôm đó, tôi được Đức Thầy thọ ký và ban cho Thiên Linh Bảo Pháp. Thật vô cùng cảm động, tôi không biết nói sao hết sự hân hoan sung sướng ở trong lòng. Tôi đã được bước lên thuyền từ cứu độ của Đức Thầy.

Con thành tâm cảm tạ ân điển của Bề Trên,
Con thành tâm cảm tạ Đức Thầy.

Đệ tử chỉ còn biết tự nguyện bỏ lần đi các phiền não, bỏ lần đi các sân hận, cố gắng tu học pháp môn, đạt đạo pháp. Nguyên xin làm sao mãi mãi được theo chân Đức Thầy cùng các pháp hữu huynh trưởng phổ truyền đạo pháp, hoằng độ nhân sinh thân tâm thường an lạc, sớm thức giấc hồi đầu, xa rời phiền não mê lầm.

Đó là cách tốt nhất để giúp đệ tử tu tạo công quả, công đức, giải trừ đi bao nghiệp chướng sâu dày từ vô thủy đến nay. Nam Mô A Di Đà Phật.

CẢM NGHĨ VỀ CUỘC ĐẤT HUYỀN LINH:

Ngày 1 tháng 6, tôi được Đức Thầy cho phép tháp tùng lên viếng cuộc đất tại thành phố Golden Hills, nơi mà Đức Thầy đang mua để mở rộng khuôn viên đạo pháp cho toàn thể chúng sanh trên thế giới về chiêm bái và tu học.

Đi tháp tùng theo Đức Thầy lần này gồm có cô Bi, bác Biên, chú Lành, chú Ngọc, cô Jacky, cô Hương,... cô Vân đi xe riêng đến muộn.

Cả một khung cảnh rộng lớn, núi đồi uy nghi hùng vĩ nhưng không kém về xinh đẹp. Trời nắng nhưng trên cao gió mát lồng lộng thổi.

Đức Thầy chỉ cho chúng tôi biết chỗ nào sẽ đặt tượng Đức Chí Tôn, nơi nào sẽ đặt tượng Đức A Di Đà, nơi nào sẽ xây đền Mẫu và đặt tượng Mẫu. Toàn là những nơi quan trọng và cảnh trí xinh đẹp tuyệt kỳ.

Dù đi theo chân Đức Thầy leo xuống dốc, trèo lên cao, có đôi phần thấm mệt vì là lần đầu tiên tôi leo núi nhưng tôi vẫn cảm thấy khoan khoái vì ở trên cao yên tĩnh, thoáng mát, con người cảm thấy thanh thoát nhẹ nhàng, như trút đi bao gánh nặng trần đời, không còn chút vương vấn bận bịu gì nữa.

Ngồi trên xe lăn bánh trở về tôi mới có thì giờ hình dung lại cuộc đất và như chợt nhớ ra hình như tôi đã được nghe đến hình thể cuộc đất này ở đâu rồi.

Đêm đó, tôi suy nghĩ hoài vấn đề này và cuối cùng tôi cũng đã nghĩ ra. Hơn năm trăm năm trước, cụ Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm đã nói đến cuộc đất này nhưng mọi người khi nghiên cứu về Sám Ký của cụ cứ mơ mơ hồ hồ nghĩ rằng nó nằm đâu đó ở miền Nam hoặc miền Bắc nước ta.

Đọc lại những lời Sám, suy ngẫm thêm về những điều cụ đã nói, tôi nghĩ nếu quả là đúng thì Đức Thầy sớm muộn gì cũng sẽ mua được cuộc đất đó, dù bây giờ cuộc mua bán còn đang gặp một vài trục trặc. Tôi suy vậy nhưng cũng không dám nói ra. Quả thật, ngày nay cuộc đất đã xong xuôi.

Tôi xin ghi lại bài sấm đó ra đây để chư pháp hữu cùng tham vấn. Để một lần nữa thấy được sự linh ứng, hiểu được nhiệm vụ của Đức Thầy chúng ta hơn nữa.

*“... Tìm lên đến Thạch Bàn Khê *,
Có đất sinh Thánh bên kia cuối làng
Phong đăng hòa cốc chứa chan,
.....
Nhìn xem phong cảnh cũng xinh,
Tả long triều lại có thành đợt vây.
Hữu hổ uốn khúc giang bày,
Minh đường thất diệu trước bày mặt tại.
Đằng xa thấy một con voi,
Cúi đầu quen bụi, trông về hồ sau..”*

* Ghi chú:
Thạch Bàn Khê: Là con suối nước từ khe đá chảy.

Nam Mô A Di Đà Phật.
Ngày 21 tháng 7 năm 2002.
Nguyễn Kiêm Giáo.

Đường Về Với Đạo

Nam Mô A Di Đà Phật.

Con thành tâm đảnh lễ:

- ☐ *Đức Cha Lành A Di Đà Phật,*
- ☐ *Đức Long Hoa Giáo Chủ Di Lạc Tôn Vương Phật,*
- ☐ *Đức Đại Thừa Liên Hoa Hóa Thân Minh Vương Phật,*
- ☐ *Các Chư Vị Phật,*
- ☐ *Các Chư Vị Bồ Tát,*
- ☐ *Các Chư Vị Bề Trên.*

Cầu xin Ông Trên Đại Từ, Đại Bi, Đại Hỷ, Đại Xả ân xá cho con những thiếu sót khi viết lên những suy nghĩ này.

Tôi sinh năm 1951 trong một gia đình lao động, cha là công nhân một xưởng mộc, mẹ ở nhà lo việc nội trợ. Kể từ năm 1971, sau khi cha mất, mẹ tảo tần nuôi năm người con, hy sinh chịu đựng, cực nhọc vất vả không một lời than vãn. Gia đình tôi tuy nghèo nhưng xem trọng lối sống đạo đức. Trong nhà cũng thờ Phật. Mẹ và chị tôi thỉnh thoảng đi lễ chùa.

Khi còn là sinh viên, tôi cũng theo các bạn tập yoga, đọc một vài quyển sách viết về Thiền, Zen và một vài quyển triết học. Tất cả chẳng cho tôi một ấn tượng nào đặc biệt, có chăng chỉ là vài thế yoga đơn giản mà đến nay tôi vẫn còn nhớ tuy không rõ ràng lắm.

Sau khi mẹ tôi mất năm 1978, anh chị em tôi như chim tan đàn, cộng vào những cái khó của đất nước vừa thống nhất. Hoàn cảnh của tôi cũng như của mọi người, cứ đi theo dòng chảy của cuộc đời. Mọi chuyện qua đi, giờ nhìn lại thấy thật lạ. Trải qua bao nhiêu biến cố của bản thân, của gia đình và của đất nước, vậy mà tôi vẫn sống gần như là vô tư. Không lo âu, phiền muộn, cũng chẳng sung sướng hân hoan. Tất cả gần như chẳng có gì đọng lại trong tâm mình. Nếu có cũng chỉ là một vài ký ức vụn vặt.

Mãi cho đến năm 1993, một đêm nọ, thức giấc và tự nhiên tôi ngồi dậy, xếp bằng ngay trên giường và niệm Phật. Cho đến nay, mỗi lần nghĩ lại tôi vẫn không hiểu được. Không có gì thôi thúc, không có dấu hiệu gì đặt biệt hay báo trước. Cho đến nay, đêm nào tôi cũng ngồi một lúc trước khi ngủ, như một thói quen sẵn có.

Nhưng cũng từ hôm đó, tôi bắt đầu tìm hiểu về đạo. Tìm sách vở để đọc, tụng kinh, cầu nguyện, thắp hương, lạy Phật và tìm hiểu qua bạn bè đã có quá trình tu học trước. Bạn bè tu, ai cũng nhiệt tình, vui vẻ hướng dẫn, động viên mỗi khi tôi muốn tìm hiểu về việc tu học. Nhưng cũng lạ, mỗi người nói mỗi khác. Đa số chỉ là những lời khuyên, nhưng cũng lại rất mơ hồ như:

- ☐ *Làm từ thiện chỉ là tu phước thôi chẳng có gì hay (nhưng làm sao hay hơn thì không nói).*

- Đừng nên đi đám ma, ở đó có nhiều trược điển, mỗi lần chúng tôi đi, về phải giải hàng tuần mới hết (!).
- Mỗi lần tôi cho tiền người ăn xin thì được khuyên bố thí tiền bạc là thấp, hãy bố thí pháp rồi sau này bố thí vô úy thì mới hay,...

Cũng may trong thời gian này tôi gặp được một vài quyển sách như: “Mặt hồ tĩnh lặng” của Achaan Chah, “Tin tức từ biển tâm” của Lâm Thanh Huyền, “Tặng thư sống chết” của Sogyal Rimpoche, “Giải thoát trong lòng tay” của Pabongka Rinpoche,... mà nhờ vậy trong tôi còn ấp ủ một vài hy vọng.

Đến năm 1998, tôi được làm quen với anh Bảy Thôi. Anh Bảy đi làm ở thành phố Hồ Chí Minh, thỉnh thoảng về thăm nhà. Gặp nhau ở quán cà phê. Một phần trọng anh là người lớn tuổi, một phần quý anh là người sống đạo đức, hiền lành, độ lượng. Cả tháng mới gặp nhau một lần, vậy mà gặp nhau rồi thì trao đổi với nhau hăng say quên cả ngày giờ. Bây giờ nhớ lại khoảng thời gian ấy, tôi rất mừng và cũng rất hổ thẹn.

Mừng là vì sau này, anh Bảy là người chăm lo và dẫn dắt tôi đến với Pháp Vô Vi Quy Nguyên. Hổ thẹn là vì lúc đó mình đã biết đạo, biết tu là gì đâu! Ấy vậy mà ai nói đạo, nói ngoài cái “Tâm” là không chịu, phải tranh luận cho bằng được. Thật là cố chấp.

Nào ngờ, mọi việc Ổn Trên đã an bài, nhân duyên thật khó nghĩ bàn. Gần cuối năm 1999, anh Bảy có khó khăn ở cơ quan nên nghỉ hưu. Tôi và vài người bạn bàn nhau cùng an ủi và động viên anh. Chúng tôi gặp nhau, uống cà phê và trao đổi với nhau về việc tu hành.

Một sáng nọ, anh Bảy cho tôi mượn quyển “Quy Nguyên Pháp” và như lời anh nói “đọc thử coi như thế nào!” Hai hôm sau, tôi gặp anh Bảy và Nghĩa trách: “Các anh có Thầy, có Pháp mà tu không tiến bộ thật là có lỗi”. Giờ đây mỗi lần nhớ lại tôi đều hối hận và xin sám hối vì đã trách các anh như vậy. Sự thật tấm lòng của các anh rất quý, chẳng những không buồn vì lời trách của tôi mà các anh còn vui vẻ khi nghe tôi muốn đến với Pháp Vô Vi Quy Nguyên để tu học. Các anh đã nhiệt tình liên hệ với một số huynh trưởng để giúp đỡ tôi trong những ngày đầu. Việc làm của các anh là tấm gương mà chúng tôi phải noi theo nếu sau này có duyên giúp đỡ người khác.

Cuối năm 1999, nhân dịp kỷ niệm ngày Hồi Vị của Đức Ngài, tôi được các anh dẫn đi viếng mộ Đức Ngài tại Gò Dầu - Tây Ninh. Hôm ấy cảm xúc dâng tràn, tôi chắp tay cầu nguyện: “Đường đời trăm nẻo con còn không biết nẻo về. Đường đạo nghìn lối, con biết lối nào đi. Con xin được đặt trọn tâm hồn con vào đôi tay Đức Ngài. Cầu xin Đức Ngài ra ơn dìu dắt”. Cũng ngày hôm đó, tôi được bác Biên hướng dẫn vào Pháp.

Có thể ta sống một cuộc đời bình lặng và cũng có thể ta đi trong cuộc đời này với nhiều đổi thay, nhưng rõ ràng không có bước chuyển nào khắc ghi vào tâm

ta sâu sắc như ngày ta gặp được Thầy, gặp được Pháp để tu học. Trong tôi, niềm vui sướng, an lạc đó đủ xóa tan mọi đau khổ, lo âu, phiền muộn của cuộc đời.

Đến nay, đã hơn hai năm, kể từ ngày được vào Pháp. Nhận thức của tôi có nhiều thay đổi, cuộc sống của tôi thay đổi hẳn. Là một giáo viên, tôi vẫn đi dạy như mọi người nhưng bây giờ tôi quan tâm đến học trò nhiều hơn, giúp đỡ các em vượt qua những khó khăn mà các em gặp trong cuộc đời.

Trong gia đình, tôi quan tâm đến vợ con nhiều hơn. Dần dần tôi thấy vợ mình có nhiều đức tính quý giá mà trước đây mình không thấy rõ như: Tận tụy, hy sinh, chung thủy, biết cảm thông,... và qua đó tự thấy mình sống ích kỷ, thờ ơ với mọi người. Tôi đã bỏ hút thuốc, không uống rượu, đã trường chay. Sống an phận và gần gũi với mọi người.

Tôi thường xuyên đọc Tạp Chí Quy Nguyên, đặc biệt thích những bài viết của Đức Thầy và của Ban Biên Tập Tạp Chí Quy Nguyên. Tôi rất thích mục “Vấn Đáp” vì qua đó Đức Thầy đã mở cho tôi thấy được cái “Đạo” trong cái muôn vẻ của cuộc đời. Tôi rất cảm động về cách Đức Thầy dạy đệ tử, nghiêm khắc nhưng rất từ bi. Chúng tôi thường đem những điều Đức Thầy đã dạy, soi rọi lại trong cuộc sống của mình để tu sửa.

Con xin thành tâm tạ ơn Đức Thầy dù trăm công nghìn việc, vẫn luôn luôn theo dõi, dẫn dắt, uốn nắn, sửa chữa và dạy dỗ đệ tử.

Ở Việt Nam, tôi và các pháp hữu hàng tuần đều gặp nhau, nhắc nhở và tự nhắc mình phải:

1. *Thực hành lời dạy của Đức Ngài là “lìa bỏ tâm, ý và ý thức”. Thường xuyên quán sát, theo dõi, ý thức, tư tưởng, tình cảm, thói quen,... của mình. Tập buông bỏ, không để chúng dẫn dắt.*
2. *Biết chấp nhận hoàn cảnh, không để bị lôi cuốn vào dòng đời xuôi ngược, Loại bỏ dần ham muốn dục vọng, dừng dừng tự tại.*
3. *Cùng nhắc nhở nhau, thông qua mọi sinh hoạt mà tập nhìn vào cái tâm nào dẫn dắt ta hành động. Từ đó thấy được điểm kẹt của mình mà tự sửa. Ví dụ sau khi phóng sanh, hãy nhìn lại để thấy rõ cái tâm nào dẫn dắt ta vào hành động. Nếu là cái tâm hẹp hòi, ích kỷ thì phải tự sửa.*
4. *Biết Đức Thầy ở xa, nhiều việc to tát và cũng biết mình không có cái duyên ở gần Đức Thầy để được tu học nhiều hơn nên ai cũng cố gắng, tinh tấn để ít ra cũng không phụ công ơn của Đức Ngài và Đức Thầy.*

Nam Mô A Di Đà Phật.

Con xin muôn ngàn lần đội ơn Đức Ngài, Đức Thầy, Ông Trên đã dày công dạy dỗ, thương yêu, đùm bọc chúng con trên bước đường tu học.

Xin cảm ơn các vị huynh trưởng, các pháp hữu, bè bạn, người thân trong gia đình đã giúp đỡ tôi rất nhiều. Không có bước đi nào của tôi là không có bàn tay và tấm lòng cao quý của mọi người. Cầu xin Ông Trên ban phúc lành cho các vị.

Con mãi nhớ ơn cha mẹ, đã cho con hình hài này, đã khổ cực nuôi con khôn lớn, đã cho con ăn học, đã dạy dỗ để đến hôm nay con được gặp Thầy, gặp Pháp tu học. Cầu xin Ông Trên phù hộ cho cha mẹ con sớm được siêu thăng tịnh độ.

Xin cảm ơn cuộc đời này đã cho tôi nhiều hạnh phúc mà hạnh phúc lớn nhất là được trở về trong vòng tay từ ái của Đấng Từ Phụ.

Nam Mô A Di Đà Phật.

Mỹ Tho, 19 tháng 3 năm 2002.

Đỗ Kim Sơn.

ĐƯỜNG DẪN ĐẾN THIỀN

TRÊN ĐƯỜNG TÂM ĐẠO

Viết về Ngài quả là một hạnh phúc lớn cho con. Cầu xin cho phước lành này tràn đầy trong ba cõi và cầu xin tất cả chúng sinh được đến Đạo Bồ Đề.

Cầu xin Ông Trên tha thứ cho tất cả ý nghĩ sai lầm chúng con phạm phải khi gặp Ngài buổi ban đầu.

*Viết ngày 2 tháng 7 năm 1979
Tức ngày 9 tháng 6 năm Kỷ Mùi
Huỳnh Thị Giàu*

Vào một ngày của tháng giáp năm Mậu Ngọ, cha tôi trở bệnh nặng. Năm nay cha cũng đã ngoài 70, cái tuổi gần đất xa trời mà các con thì chưa có gì để đền đáp. Cha tôi mang rất nhiều chứng bệnh: Nào ruột sa, nào phổi, nào tim,...

Tôi nghe mẹ kể lại thì hôm đó cha xách một thùng nước rồi tự nhiên té bất tỉnh. Người nằm mê man, không biết gì và cả nhà kể như người sắp chết.

Cha nằm như vậy có lẽ 3-4 ngày rồi, sau dưỡng của cha mới biết liền đến bảo mẹ:

- Tao biết có ông Thầy này hay lắm, cứu không biết bao nhiêu người rồi, nhưng khi người ta cứu chồng bây khỏi bệnh, bây phải tu mới được.

Mẹ tôi nghe tu lấy làm phân vân khổ sở. Mẹ nghĩ không biết phải tu làm sao? Phải cạo đầu, tụng kinh niệm Phật ư? Mẹ không hay chữ, không biết tụng kinh, không đi chùa, thì làm sao? Khó quá, nhưng vì thương chồng đang lâm bệnh nên mẹ ưng thuận.

Thế rồi thầy Minh đến. Ông đến và đi rất yên lặng. Ông bảo với mẹ là tim cha tôi còn đập, sẽ sống chứ không chết đâu. Hồi này tôi chưa có mặt tại nhà thường nên không thấy đích xác ra làm sao. Nhưng nghe em trai kể lại thì thầy làm cái gì ở trên đầu cha và truyền điện cho cha. Lần lần cha hồi tỉnh lại. Cha lần lần sống lại nhưng rất yếu ớt. Không biết ăn, không biết nói, phải săn sóc như em bé. Tưởng rằng cha tôi sẽ lành bệnh với thời gian, nào ngờ một hôm cha trở nên rất lạ lùng. Ông nói gì huyền thuyên, thấy ai cũng lạ, mà lạ cũng nhiều. Mấy ngày sau ông có những triệu chứng bất thường, đánh mẹ tôi và cậu. Cả nhà trở nên xanh xao không ai dám ở trong nhà. Mẹ mới bảo em trai lên tìm tôi. Mẹ chồng nghe chuyện bảo tôi xuống nhà mẹ để ở lại phụng dưỡng cha, chớ em dâu mắc lo con dại không có điều kiện như tôi.

Nhìn cha già bị hành hạ trong cơn điên loạn mà lòng con trở nên xốn xang khôn tả. Con trẻ nhìn cha trong lúc đó, mắt thì mắt thần láo liên, miệng thì la hét om sòm, con thấy đau thương cho kiếp người quá. Già rồi mà sao không được yên thân, phải bị hành hạ khổ sở đến thế. Con đã khóc và cầu xin luôn miệng đến Ngài Quán Thế Âm, đã gọi tên Ngài cả trăm ngàn tiếng. Cha la lớn bao nhiêu thì con gọi tên Ngài lớn bấy nhiêu cho át cả tiếng cha. Con nghĩ thầm không biết ở cõi trời xa xăm kia Ngài có nghe thấy con kêu gào thảm thiết không? Con nghĩ là Ngài sẽ động lòng mà cứu cha con. Thế rồi cha vì quá mệt mỏi lịm vào giấc ngủ.

Con vì quá đuối sức nên cũng muốn ngất đi. Nhưng không, con còn đủ sức quỳ gối trước trang thờ Phật, tay cầm cuốn kinh Nhựt Tụng, miệng lâm râm đọc chú Thủ Lăng Nghiêm, Chú Đại Bi và Thập Chú. Con nghĩ Đức Phật dạy là Kinh và Chú Thủ Lăng Nghiêm dứt được nghiệp chướng sâu dày, con đọc để cầu nguyện cho cha.

Khi đó thầy Minh đến và vợ thầy cùng đi theo. Hai người đi vô và ra cũng âm thầm, tôi biết nhưng không chú ý chỉ sợ ông, bà cho tôi kỳ cục thôi. Tôi cũng chưa biết mặt thầy. Qua ngày hôm sau tôi mới tận mắt thấy cách trị bệnh của ông. Thầy có hỏi tôi:

- Cô là con ông Phước ?
- Dạ!

Khi thầy trị xong ra về, tôi thầm nghĩ: “Không biết ông này trị làm sao mà mỗi lần ông để Ấn lên đầu cha là cha ra vẻ sợ sệt, vâng lời, mà khi ông về cha tôi lại làm dữ hơn. Thầy không có nói cha tôi bị bệnh gì nhưng riêng tôi, tôi nghĩ có lẽ cha bị hành phạt vì quá nhiều tội. Lúc trẻ còn đầy phúc thì hình phạt không thể tới, nay già đến lúc bị luật trả vay tới tìm. Tôi nghĩ Trời Phật cho cha tôi sống lại để ăn năn sám hối lúc già yếu này cũng là quá tốt, còn hơn phải trả trong một kiếp khác. Nhưng bỗng phận làm con nhìn cha cảm thấy xót thương và đau khổ lây với cha.

Càng ngày bệnh tình cha càng trầm trọng. Thầy Minh hình như bất lực với cái bệnh quái gở của cha. (Xin lỗi anh Minh, hồi đó tôi nghĩ như thế ấy). Một buổi chiều kia ông dẫn đến một ông khác. Tôi nghĩ chắc đó là “Đại Ca” ông hoặc là Thầy ông gì đây. Trông ông này giống một anh thợ máy làm sao! Nhưng tướng đi và khuôn mặt thì rất oai nghi, lồng trong đó một đôi mắt rất sáng và có thần. Ông bắt đầu xá bàn Phật nhà tôi và hỏi bệnh ba tôi. Có lẽ tôi kể hơi nhiều, Ông suyt một tiếng và tôi im lặng xem ông trị bệnh. Ông bắt Ấn và để Ấn trên đầu cha, miệng thì đọc một tràng giống tiếng Phạn. Tôi thấy cha tôi ra chiều sợ hãi và dạ liên hồi. Ông ấy bảo cha tôi ngủ đi và hai ông ra về.

Tự nhiên hồi đó tôi có cảm tưởng như tôi là đồ đệ của ông đứng xem ông trị bệnh. Như một người em gái, kể bệnh của cha cho anh nghe, rất thân thuộc và gần gũi. Hai ông đi để cho tôi một bản khoán và luyến tiếc nên tôi buộc miệng hỏi:

- Hai ông ở đâu đó?

Thầy Minh mới nhìn anh thợ máy và mỉm cười. Nhưng khi hai ông đi về rồi thì cha tôi lại đầu vào đó, và bắt đầu la hét dữ tợn lại. Tôi lại nghi ngờ hai ông thầy này, không biết hai ông tà hay chánh. À, tôi còn nhớ là “đại ca” của thầy Minh bảo: “Cha tôi không phải tay vừa, trong mình ba tôi có ba ông Thần Hổ. Nếu mời người ta vào, không thể đuổi người ta đi mà phải tự ý người ra đi”....

Cơn bệnh của cha càng ngày càng bất trị, cảm thấy để ở nhà thì cả nhà sẽ thành một bộ xương khô, chúng tôi mới bàn với mẹ là gọi cha vào nhà thương Chợ Quán. Cha vào nhà thương vài ngày, thấy cha không bớt, bác sĩ chạy điện cho cha. Khi tỉnh cha dắt mẹ ra ngoài trời, ra đầu bảo cầu nguyện cho cha. Ý nghĩ là cha phải chấm dứt tình trạng điên loạn này nung nấu trong óc tôi.

Tôi có đọc qua nhiều Kinh, Luật, Luận của nhà Phật, tôi được biết sự cúng dường cho chư Tăng thanh tịnh là rất quý và rất được phước. Tôi không có đức độ nhiều để cầu nguyện cho cha hết bệnh, tôi phải nhờ phương tiện này. Mặt khác thầy Minh có bảo là muốn cho cha mau hết bệnh cách tốt nhất là cả nhà tôi ngồi Thiền để cầu nguyện và xin ân xá cho cha.

Hồi ấy tôi không biết sự linh ứng của các lời nguyện trong khi Thiền Định. Tôi nghe nói thiền là rất thích vì hồi nhỏ tôi cũng đã tập tành ngồi Thiền vì đã sớm thấy cuộc đời này nhiều phiền lụy và không đáng ham thích. Còn mẹ tôi thì cứ dằn dả nản ná mãi. Người rất sợ tu, không biết tu Thiền là làm sao? Tôi cứ đốc thúc mãi mẹ tôi mới đi. Khi tôi đến nơi để học Thiền, tôi gặp Lệnh Tôn Sư ngồi tại đó. Người ngồi im lìm, không nói năng nhìn đồ đệ mình trị bệnh. (Xin được nói rõ là từ khi cha mang bệnh, tôi phát nguyện ăn chay luôn đến khi nào tôi không ăn được nữa thì thôi. Còn chồng tôi vì thương tôi nên cũng ăn luôn cho có bạn chớ trước đó chồng tôi ăn một tháng 2 ngày trong khi tôi ăn một tháng 10 ngày).

Tối hôm đó tôi về ngồi Thiền ngay lúc 10 giờ. Tôi hay có tánh sợ ma nên không dám ngồi khuya. Chồng tôi cũng thích ngồi Thiền. Tôi bảo anh ngồi giống em đi, chồng tôi không nghe, chỉ 2 tay bắt ấn giống thôi, còn thở thì tập theo lối yoga. Anh ấy bảo sao ông này chỉ ngược lại sách vở cả. Trong sách thì thở vô phình bụng ra mà thở ra thì hít vô. Còn chị Minh bảo thở vô hít vô cho thật sát bụng, nín một chút, thở ra niệm Nam Mô A Di Đà Phật.

Tôi ngồi thiền mà lòng hoang mang không biết đúng hay sai. Một tuần hay 2, 3 hôm sau anh ở trọ tại nhà cũng là bạn học của chồng tôi mới bảo là trong sở anh cũng có một bà bạn tu thiền, 2 vợ chồng bà ấy đều tu, trị bệnh rất hay và có dạy anh cách ngồi thiền. Tôi hỏi ra giống y boong cách ngồi thiền của tôi. Thế thì chắc cách chị Minh chỉ đúng rồi.

Hồi đó tôi chưa biết chị Tuyết cũng là đồ đệ của Thầy tôi. Tôi yên tâm tu tập tới 10 giờ và sáng 6 giờ (về sau khi được Đại Định tôi ngồi thiền từ 12 giờ đến 1 giờ mà thôi, không có tập thêm buổi sáng chỉ trừ khi nào bệnh).

Về phần hữu vi tôi đã cố gắng thực hành 6 pháp Ba La Mật: Bố Thí, Trì Giới, Tinh Tấn, Thiền Định và Trí Tuệ, tôi quên một trong 6 pháp đó là sự Nhẫn Nhục, cúng dường kinh điển mình chép, cúng dường đến Chư Tăng, Bồ Thí, Trì Giới.

Một tháng sau cha tôi lành bệnh và trở về nhà. Tôi không ngờ cha tôi lại mau hết bệnh như vậy. Có lần em dâu tôi hỏi: “Ba có về trước tết không chị? Không biết ba hết bệnh không chị?...??? Tôi chỉ biết im lặng và trả lời: “Làm sao biết được hờ em?”

Trong thời gian đầu tu tập, chúng tôi có thường đến nhà anh chị Minh mà chúng tôi thường gọi là Sư Huynh Minh vì tôi nghĩ anh Minh đã cứu cha chúng tôi trong lúc thập tử nhất sinh, ơn đó chúng tôi ghi tạc, ngoài ra, trực tiếp dạy chúng tôi cách tu Thiền, vậy xem cũng như là thầy chúng tôi, mà thầy còn trẻ nên tạm gọi là Sư Huynh. Còn Sư Huynh, lệnh Tôn Sư, chúng tôi thường gọi là Đại Sư Huynh.

Chúng tôi đến nhà anh chị Minh thật ra cốt ý gặp Đại Sư Huynh (xin anh chị Minh tha lỗi nhé và cũng để lời cảm ơn anh chị đã dắt cho chúng tôi ra vào).

Không biết nơi Đại Sư Huynh có cái gì thu hút mà chúng tôi cứ muốn gặp mãi. Tôi muốn gặp Ngài để nghe đạo chăng? Chồng tôi vì chiều tôi nên đi theo. Chồng tôi khác tôi ở điểm là cái gì anh ấy cũng lý luận, cũng phải có ngọn nguồn minh bạch, chính xác mới chấp nhận. Hai đứa tôi gặp Đại Sư Huynh hoài mà Ngài thì chưa chấp nhận nên chúng tôi chưa có duyên may...

Tôi thấy anh chị Minh gọi Ngài là Sư Huynh, chúng tôi gọi Ngài là Đại Sư Huynh vậy thì Đại Sư Huynh mới là anh cả mà thôi. Còn chúng tôi, chúng tôi thích gặp được Sư Phụ. Tôi không biết môn Thiền này do ai sáng lập và chỉ dạy mà Đại Sư Huynh là anh cả thì không được trực tiếp nói chuyện nên trong lúc Thiền Định tôi có xin được gặp Sư Phụ.

Tối hôm đó khi Thiền xong, tôi ngủ tôi thấy một ông Sư bận áo màu xanh da trời sạm ngồi trên một băng đá có lẽ nơi công viên. Tôi đi ngang qua mà không biết đó là Đức Từ Phụ, ông ấy mới ngoắc tôi lại và bảo:

- Ta là Đức A Di Đà, Sư Phụ của con đây.

Tôi liền nói:

- Nếu Ngài là Sư Phụ con, con xin đánh lễ Ngài.

Tối đây giấc mơ chấm dứt. Tôi không nhìn rõ mặt Ngài, lại ao ước thấy. Tối hôm sau tôi thấy mặt Ngài, khuôn mặt hiền từ, phúc hậu, đẹp giống y tấm hình Đức Từ Phụ A Di Đà tại nhà Đại Sư Huynh. Bảy giờ lòng tin tôi sắt đá, tôi chuyên cần tu tập. Thời gian của 4 tháng sơ thiền, tâm tôi cũng chưa thay đổi

nhieu. Mãi đến ngày mùng 8 tháng Giêng năm Kỷ Mùi, hai vợ chồng tôi được gặp Đại Sư Huynh và Sư Tỷ tại nhà anh chị Minh, chúng tôi mới được nghe Pháp.

Hình như Lệnh Tôn Sư biết những thắc mắc trong lòng 2 chúng tôi nên Ngài nói toàn là Pháp. Hình như không phải nói chuyện về Pháp mà chuyện đời lồng trong đó lý lẽ cao siêu của Đạo Pháp. Chồng tôi đã gặp được người Thầy xứng ý, Lệnh Tôn Sư đã quy phục được chồng tôi. Tôi vui mừng hết sức. Đây là lúc tôi vào Đại Định và anh vào Sơ Thiền.

Được gần Tôn Sư thật là cả một hạnh phúc lớn. Tôi không biết tâm tư tôi thay đổi từ lúc nào nữa. Từ một người đầy thói hư tật xấu, nào độc tài, vị kỷ, tham, sân si, lười biếng, sợ cái khó, sợ ma, tôi đã gột rửa hết 5 phần 10 của các tánh xấu ấy. Tôi muốn được trong sạch để gần người trong sạch. Có nhiều lúc ngồi trang điểm, ngắm mặt mình trong gương, trang điểm là tôi cho khuôn mặt thêm đẹp, thêm xinh, cho cái xấu bớt đi, thế thì cái tâm như nhuốc đó sao không bôi đi bớt, để trau dồi cho thêm đẹp như khuôn mặt vậy? Tu là gì? Phải là tụng kinh niệm Phật, mặc áo cà sa. Tu là sửa đổi con người mình từ một người ghê lở thành lành lặn, là bỏ bớt cái xấu, làm cái tốt. Tốt từ thân, miệng, ý. Thân ta phải sạch sẽ không bệnh tật, miệng ta nói toàn lời nhẹ nhàng, nhã nhặn, ý ta luôn trong sáng là hạnh phúc rồi vậy. Một lời nói làm mát lòng kẻ khác có ai lại không thích bao giờ! Ngạn ngữ Pháp có câu:

“Une âme saine dans un corps sain est la condition primordiale du bonheur”.

Tôi không biết những lời cầu nguyện của tôi và gia đình tôi đã giúp cho cha hết bệnh ra sao? Nhưng một cái tôi thấy rõ nhất là sự thay đổi tánh tình tôi, chồng tôi bảo nhờ Đại Sư Huynh đó! Rất đúng. Đại Sư Huynh hay ở chỗ là không bắt buộc tôi phải thế này, thế kia để trở thành một người tốt, tuy Người biết tôi lúc đó ra sao, tâm trạng tôi ra sao? Ngài để cho tôi lần lần thay đổi. Tâm tôi lần lần thức tỉnh mặc dầu thể xác này còn rất nhiều bệnh tật. Tôi rất cảm ơn chồng tôi, người có rất nhiều nhẫn nại và đức độ đã chịu đựng tôi trong lúc tôi chưa bỏ được thói hư tật xấu của ngày nào.

Tôi còn nhớ có một lần Đại Sư Huynh bảo tôi phải nhẫn nhục và chịu đựng. Trong 6 Pháp Ba La Mật tôi quên mất chữ này. Tôi phục Ngài thấy rất xa. Tôi tuy là một người nhiều tật xấu nhưng hình như trong tôi có hai thái cực. Một đằng thì rất xấu, rất khó ưa. Một đằng thì đầy lòng từ, bi. Tôi chỉ nhớ đến hai chữ từ, bi mà quên mất chữ hỷ và xả đi theo. Phải biết quên những lỗi lầm của người khác, còn phải biết vui với cái vui của kẻ khác thì tôi quên mất. Tôi chỉ biết buồn với cái buồn của người ta mà thôi. Giờ đây tôi nhờ Tôn Sư mới tập tành hai hạnh Hỷ, Xả trên.

Đi theo Ân Sư hoài và tìm Ân Sư mãi cũng có ngày gặp. Nhờ một duyên may chúng tôi được biết tên Ngài và địa chỉ nhà của Ngài. Được biết rất nhiều về quyền uy và đức độ khiêm tốn, hòa nhã, từ đó trong lòng nảy sinh sự kính trọng và tôn Ngài làm Sư Phụ, tuy ngoài miệng được đặc ân gọi là Sư Huynh.

Hồi đó tới giờ trong Kinh, Kệ, tôi chỉ biết nhiều đến Đức Thích Ca Mâu Ni và Đức Dược Sư Lưu Ly Quang, Đức A Di Đà Phật đối với tôi hơi xa lạ. Xa lạ hơn nữa là Đức Phật Mẫu Diệu Trì. Vì Tôi nghĩ chỉ có những người cầu về Cực Lạc Tây Phương mới cầu Đức A Di Đà. Còn tôi thì thích về cõi của Đức Dược Sư. Nay khi được vào Đại Định tôi lại được biết thêm một danh hiệu khác của Phật, đó là Đức Phật Mẫu Diệu Trì, Ngài hạnh nguyện rất thâm sâu “Vô Cực Đại Từ Tôn” hết sức Đại Từ, Đại Bi, không thể diễn đạt được.

Tôi không thấy hình tượng Ngài ở các chùa. Tôi lại ao ước thấy Ngài. Ao ước cũng lâu mà chưa gặp làm tôi khổ sở. Tôi lại phải quán tâm tôi. Tôi nghĩ nếu muốn được gặp Ngài chắc phải trong sạch hơn nữa. Tôi tìm lại trong tôi coi còn những gì cần phải sửa đổi nữa. Tới một hôm chắc là Mẹ thấy con đã có nhiều cố gắng, hôm đó Lệnh Tôn Sư bảo là cho tôi Ngọa Thiền và cho phép chồng tôi ngồi Đại Định mà anh Minh không nghe rõ nên chỉ có chồng tôi được chỉ dạy thêm, còn tôi thì không. Tôi liền tìm tới Đại Sư Huynh để hỏi có phải vậy không? Khi vào nhà Lệnh Tôn Sư, tôi thấy ngay và đoán chắc rằng đây là trang thờ Đức Phật Mẫu Diệu Trì, vì có một lần tôi nghe anh Minh kể.

Lần đầu tiên được nhìn, tôi cảm thấy trang thờ ấy rất đẹp, không thể nghĩ bàn. Những bức tượng toàn bằng mã não, một thứ ngọc như pha lê màu đỏ sẫm. Tất cả tượng đều đồng một màu và giống nhau y hệt. Đại Sư Huynh bảo là mỗi bức tượng của mỗi một người ở khác tỉnh nhau, tới ngày nhất định đem đến cúng dường cho Tôn Sư. Họ bảo là họ được lệnh Ông Trên đem tới số nhà đó, có người đó,... Họ ở các tỉnh như Qui Nhơn, Đà Nẵng, Hà Tiên.... Chúng tôi nghĩ là ở Saigon hay ở nước Việt Nam không thể có một bàn thờ thứ 2 đẹp như vậy, vô cùng độc đáo.

Về mỹ thuật thì cách sắp xếp rất đẹp đúng vào vị trí các hình, làm như là Đại Sư Huynh có học qua về trang trí. Chúng tôi cứ tấm tắc khen hoài, Tôn Sư cho phép hai chúng tôi được leo lên ghế cao để chiêm ngưỡng rõ hơn.

Còn trang thờ Đức Vua Cha, sao tôi thấy Đức Phật Di Đà giống đàn bà quá, Ngài không có nét gì đàn ông cả, giống một bà mẹ hiền hòa nhân hậu. Hình Ngài, họa sĩ vẽ rất linh động và đẹp, chắc trong lúc phóng nét, thân tâm ông đã được thanh tịnh hoàn toàn, đã hòa mình được vào bản thể của Đức Như Lai nên mới tạo được những nét thanh nhã ấy. Tôi liền nhớ lại bài tán Phật trong các kinh điển tôi thường thích hát:

A Di Đà Phật thân kim sắc
Tướng hảo quang minh vô đẳng luân
Bạch hào uyển chuyển ngũ Tu Di
Cám mục trường thanh tứ đại hải
Quang trung hóa Phật vô số ức
Hóa Bồ Tát chúng diệc vô biên
Tứ thập bát nguyện độ chúng sanh
Cửu phẩm hàm linh đẳng bỉ ngạn

Về sau tôi thường thích chiêm ngưỡng hình Ngài khi đến viếng Lệnh Tôn Sư. Tôn Sư bảo hình Ngài thơm lắm, giống mùi Avon của bức tượng Phật Bà mà người ta tặng cho Tôn Sư. Tôi nghĩ hữu xạ tự nhiên hương.

Năm nay Đại Sư Huynh (Tôn Sư) cũng đã ngoài bốn mươi, cái tuổi vào mùa thu của cuộc đời, nhưng trông Ngài còn trẻ lắm. Tướng cao ráo mập mập đầy vẻ phúc hậu của người lớn tuổi. Đáng đi uy nghi và chậm rãi. Chúng tôi rất thích nhìn ngắm Ngài.

Bình thường mặt Ngài nghiêm trang nhưng khi Lệnh Tôn Sư cười thì rất hiền và khiêm tốn. Nét từ ái tỏa ra làm chúng tôi cảm thấy như được tắm trong một dòng nước ngọt đầy thú vị. Đôi mắt Ngài rất đẹp và sáng, chồng tôi thích đôi chân mày của Ngài hơn, rậm mà thanh. Trái tai Ngài dài chấm tới cằm. Tóc rất ngắn như các người đi lính. Ngài hao hao giống Đạt Ma Tổ Sư, giống Đức Phật Di Lặc và Đức Từ Phụ A Di Đà. Ngài ưa kể cho các đạo hữu nghe về cuộc đời thuyền trưởng của Ngài khi xưa và cuộc đời hộ bệnh từ đó tới bây giờ. Tôn Sư thường đi đây đi đó và rất ít khi ở nhà.

Thân Mẫu Ngài năm nay cũng ngoài 60, thân hình còn tráng kiện. Còn người bạn đời của Tôn Sư đáng nhỏ thó, ở xa trông thường, nhưng nhìn gần thì khuôn mặt rất dịu dàng, đôi mắt hơi xéch và long lanh, sống mũi rất hay khi nhìn nghiêng. Lệnh Sư Tỷ phảng phất nét đẹp thanh tú vừa Á Đông vừa Tây Phương. Còn chị Minh trông rất trẻ so với tuổi tám con của chị. Trẻ, đẹp và trong sáng ai cũng phải công nhận nơi khuôn mặt chị Minh. Tôi còn nhớ chị Minh bảo là em tu Thiền để có da mặt đẹp, đó là hình thức thôi.

Tôi tu để đời tôi bớt khổ, để cầu nguyện cho cha mẹ, chị tôi được an lành, để thân bằng quyến thuộc tôi được lợi ích, để cứu huyền thất tổ được siêu sinh tịnh độ và nhất là để cầu nguyện cho những người đau khổ trên cõi đời này bớt khổ đau.

Mỗi lần Ân Sư để tay lên trán tôi, truyền cho tôi dòng điện của Ngài, tôi cảm thấy được an lành và một niềm an lạc bao bọc con người tôi.

Được gặp Tôn Sư là thỏa lòng mong ước tìm cầu. Hạnh phúc thay cho tôi, cho chồng tôi và cho gia đình tôi. Những kỳ hương, cỗ lạp sẽ mọc xung quanh chúng tôi và tô điểm cho cuộc đời thêm đẹp. Người cầu Đạo giải thoát phải lấy thân mình làm lò, lấy Pháp làm lửa, lấy Trí Huệ là tay thợ khéo, lấy ba giới tu tịnh, sáu Ba La Mật làm khuôn phép, nấu chảy và rèn đúc chất Chân Như Phật Tánh ở trong thân thấm nhập khắp cả hình thức Giới, Luật, y lời dạy đó mà vâng làm, mỗi mỗi không hờ sót thì tự nhiên thành tựu hình tướng của chân dung. Sức sáng tỏ của tánh giác dụ như ngọn đèn, cho nên người cầu đạo giải thoát phải lấy thân mình làm thân đèn, lấy tâm mình là tim đèn, thêm vào Giới, Hạnh làm dầu đốt đèn. Trí huệ sáng tỏ dụ như ngọn đèn thường cháy, đó là đèn Chánh Giác chiếu phá tất cả mờ tối, si mê.

Có thể dùng pháp ấy trao truyền mở sáng cho nhau. Tức đó một đèn mời qua trăm ngàn đèn vô cùng tận.

Con đường tu học chúng tôi còn dài, chúng tôi còn phải nhiều sửa đổi hơn nữa. Chúng tôi tự biết còn nhiều lỗi lầm nhưng cầu xin những lỗi lầm ấy không còn bám víu được vào thân. Chúng tôi ao ước được gần Lệnh Tôn Sư mãi. Nhưng nếu nói hữu vi thì cuộc đời có nhiều thay đổi. Biết đâu chúng tôi không đi xa? và không gặp lại Tôn Sư? Nhưng mà không lo, chúng tôi đã in sâu vào tim óc bóng hình Ngài rồi....

Dầu cho có giỏi nói ngàn Kinh muôn Luận mà không thấy Tánh thì vẫn là phàm phu, chẳng phải Pháp Phật. Thấy Tánh tức là Phật. Chỉ cần thấy Tánh thì dầu không biết một chữ vẫn được Đạo.

Tánh tức là Tâm
Tâm tức là Phật
Phật tức là Đạo
Đạo tức là Thiền

Cầu xin Tôn Sư nhận nơi đây lòng thành kính của hai con trên bước đường tu học và xin Tôn Sư chỉ dạy thêm những điều còn sơ sót. Cầu xin Chư Phật hộ trì và soi sáng cho hai con và cho chúng sinh trong tam giới. Nam Mô A Di Đà Phật.

Viết xong ngày 11 tháng 7 năm 1979
tức ngày 18 tháng 6 năm Kỷ Mùi.
Huỳnh Thị Giàu.
Cử nhân văn chương giáo khoa Pháp Văn.

CON ĐƯỜNG SÁNG

Nam Mô A Di Đà Phật.

Nam Mô Long Hoa Giáo Chủ Di Lạc Tôn Vương Phật.

Nam Mô Đại Thừa Liên Hoa Hóa Thân Minh Vương Phật.

Nam Mô các vị Bồ Đề.

Trước khi viết bài này, con cầu nguyện Ôn Trên Đại Từ, Đại Bi, Đại Hỷ, Đại Xả ân xá cho con nếu như những gì con viết ra đây có điều chi sai sót, lầm lỗi.

Nam Mô A Di Đà Phật.

Kính thưa các vị huynh trưởng Vô Vi Quy Nguyên.

Kính thưa các vị pháp hữu Vô Vi Quy Nguyên.

Tôi là một giáo viên, sinh ra tại Tiền Giang và dạy học ở đây gần 20 năm.

Tôi xuất thân trong một gia đình lao động nghèo đông con. Cha mẹ tôi buôn bán tảo để nuôi các con nên không có nhiều thời gian để chăm sóc, dạy dỗ các con. Cha tôi đi lính lúc tôi 6 tuổi, từ đó gánh nặng kinh tế đều do một mình mẹ tôi gánh chịu.

Ở nhà, hầu như mọi chuyện thường nhật trong gia đình như nước sôi, bếp núc, giặt giũ, chăm sóc các em (cho bú, cho ăn, tắm rửa,...) đều giao cho đứa con cả và đứa kế là tôi kể từ lúc tôi lên 11 tuổi và anh tôi 13 tuổi.

Từ lúc sinh ra đến lúc 10 tuổi, anh tôi và tôi không sống với cha mẹ (nghe nói là khó nuôi) mà sống trong quê với ông, bà ngoại. Ông, bà ngoại tôi còn nghèo hơn nữa, sống bằng nghề làm vườn và bán hàng rong. Mới 5 tuổi, tôi đã hàng ngày đi khắp các con đường làng phụ bán hàng rong với ông ngoại, tối đến chừng 3 giờ khuya tôi đã phải thức cùng ông, bà ngoại làm hàng để bán. Tuy khó khăn như vậy nhưng ông bà rất cưng hai anh em tôi. Chúng tôi được đi học làng hoàng và mỗi đứa vừa hết lớp 4 (lúc 10 tuổi) thì được trả về sống với cha mẹ.

Ông, bà ngoại tôi rất mộ đạo, thường dắt hai anh em tôi đi chùa thuộc giáo hội Phật Giáo Bửu Sơn Kỳ Hương. Mỗi buổi tối, trước Ngôi Tam Bảo, hai anh em tôi quỳ hai bên ông ngoại đọc kinh theo ông. Hai anh em tôi học rất giỏi và rất thích đọc truyện, vẽ tranh. Lúc 6 tuổi (đang học lớp Một) tôi đã đọc chữ rất rành, thấy trên Ngôi Tam Bảo có đề 2 quyển “Con đường giải thoát” (của Hội Thông Thiên Học) và “Sự tích Phật Thích Ca”. Tôi lấy đọc đi, đọc lại hết sức say mê. Tôi rất mê các truyện thần thoại nói về các hành động cứu giúp người và vật, các chuyện về thần tiên giả dạng thử lòng tốt của con người để thưởng phạt.

Năm 11 tuổi, tôi trở về sống với cha mẹ. Lúc này, hai anh em tôi vất vả hơn trước nhiều. Cha tôi đi lính, mẹ tôi ban ngày bán hàng rong ở xa. Nhà có 8 anh em mà hầu như mọi chuyện nuôi, dạy các em đều do anh tôi và tôi lo. Anh tôi là anh cả lại thông minh lanh lợi nhất nhà nên ở nhà, còn tôi ngoài giờ học ra, tôi

phải gánh nước mướn (*lúc mới 12 tuổi*), vác bao bánh mì lên vai đi bán ban đêm, đẩy xe cà rem đi bán ban ngày.

Gian nan nhất là từ năm 1975 đến 1978, lúc đó tôi học cấp 3, mỗi ngày tôi chỉ ngủ tối đa có một tiếng đồng hồ thôi: 1 giờ sáng tôi thức làm cà rem, đến gần 7 giờ sáng chạy bộ đến trường học (*thường là nhin đói*), đến 11 giờ tan học về nhà ăn cơm xong là khoảng 12 giờ trưa, tôi đẩy xe cà rem đi bán đến 12 giờ đêm mới về tới nhà. Từ 12 giờ đêm đến 1 giờ sáng là thời gian để tôi ngủ. Mặc dù không hề có thời gian để học bài, làm bài ở nhà nhưng không hiểu sao suốt từ lớp 1 đến lớp 12 tôi học rất xuất sắc, bao giờ cũng đứng nhất nhì lớp (*thậm chí cả trường*). Tôi rất ham học nhưng trong đầu tôi chưa bao giờ có tư tưởng là tôi học để sau này có cuộc sống tốt hơn, có địa vị, danh vọng,... mà tôi ham học là vì một lý do duy nhất: Ngoài xã hội, thấy tôi cực khổ, lem luốc, khờ khạo (thật sự ngoài đời tôi rất lù khù), nhiều người khinh khi, ức hiếp tôi nhưng khi tôi đã vào được lớp học rồi thì tôi được thầy cô thương yêu, bạn bè quý mến vì tôi rất ngoan và học giỏi.

Tôi bắt đầu lém lỉnh, tinh nghịch (*cũng có hạng*) kể từ khi tôi vào đại học. Do ở tập thể với hàng ngàn sinh viên ở khắp đất nước nên từ một người lù khù tôi biến thành một anh chàng lém lỉnh, hài hước và kiêu ngạo.

Rời đại học lúc 22 tuổi, tôi thất nghiệp hết một năm, phải đi đào đất mướn kiếm sống, rồi lại tiếp tục bán cà rem. Tôi được gọi đi dạy học lúc 23 tuổi ở một trường vùng sâu hết 5 năm thì được trở về dạy ở Mỹ Tho, sống chung với cha mẹ tại đây.

Từ khi về sống với cha mẹ lúc 11 tuổi, tôi không còn điều kiện đi chùa, tiếp xúc với các kinh sách và với niềm tin vào khoa học duy vật, tôi đã trở thành một người vô thần thật sự. Tôi chẳng còn tin rằng có Thiêng Liêng, có Ma Quỷ, có luân hồi... và thậm chí tôi còn báng bổ Thiêng Liêng nếu nghe ai nói về chuyện Tâm Linh. (*Con kính xin Ông Trên ân xá cho sự vô minh của con!*)

Mặc dù vô thần nhưng tôi rất sợ ma. Tôi thường bị “ma đè” lúc ngủ. Tôi chẳng biết là từ năm 1975 đến 2000 tôi đã hàng trăm, hàng ngàn lần bị “ma đè” theo cùng một cách như sau: Đang ngủ, đột nhiên tôi thấy một bóng đen to lớn ập xuống người tôi, thế là người tôi tê cứng không nhúc nhích được. Tôi kêu lên cầu cứu nhưng không mở miệng được. Sau đó, bóng đen căng họng tôi ra và lần lượt bẻ từng cái răng một trong họng tôi cho đến khi tôi không còn cái răng nào nữa.

Chính vì sợ ma và bị ám ảnh bởi cảnh trên mà tôi rất sợ ngồi thiền. Lúc ngồi thiền một mình (*lúc chưa vào pháp Vô Vi Quy Nguyên*), luôn luôn tôi có cảm giác rờn rợn là xung quanh tôi ma quỷ đang chờ chờ hành hạ, tra khảo tôi. Trong suốt quá trình tìm đạo, có khi nghe bạn đạo chỉ dẫn, có khi được kinh sách hướng dẫn, tôi cũng tập ngồi thiền, nhưng do sợ ma nên chỉ một thời gian ngắn là tôi bỏ ngay.

Từ khoảng 30 tuổi, có rất nhiều người tu tại gia quen với tôi và họ thường thảo luận về chuyện đạo. Tôi bị ảnh hưởng nên bắt đầu học hỏi ở họ và tự tìm kinh sách nghiên cứu. Tôi cũng bắt đầu tập đi chùa làm công quả, cúng dường, bố thí, ăn chay, tụng kinh, niệm Phật nhưng chỉ mang tính hình thức chứ về căn bản là tâm chưa sửa.

Thời gian này, tôi có ba người bạn có ảnh hưởng rất lớn đến con đường đạo của tôi: Anh Bảy Thôi, anh Nghĩa (*hai anh là pháp hữu Vô Vi Quy Nguyên hồi Đức Ngài còn tại thế*) và anh Sơn là đồng nghiệp. Các anh ấy thường giảng giải giáo lý cho tôi rất tận tình. Tuy vậy, suốt mười mấy năm chơi với nhau anh Bảy Thôi và anh Nghĩa chẳng bao giờ tiết lộ cho tôi và anh Sơn biết về pháp môn tu học của các anh ấy, cũng như vị Thầy các anh ấy nên tôi và anh Sơn cứ loay hoay mãi trên con đường tìm Thầy, tìm Pháp tu học.

Hồi ấy, anh Bảy Thôi đi làm ở thành phố Hồ Chí Minh nên thỉnh thoảng mới gặp, còn anh Sơn, anh Nghĩa và tôi gặp nhau hằng ngày. Cả ba chúng tôi thường ngồi uống cà phê, hút thuốc rất nhiều và nói chuyện đạo. Tôi và anh Sơn xem anh Nghĩa như là vị huynh trưởng về chuyện Đạo, có gì thắc mắc không hiểu cả hai chúng tôi đều hỏi anh ấy. Mỗi tuần 2 lần, cả ba chúng tôi cùng vài người bạn nữa đi dọc các lề đường hái cây thuốc Nam tặng cho phòng thuốc của cô Hai thuốc Nam là một trong những phòng thuốc từ thiện mà chúng tôi thường tặng thuốc.

Gần cuối năm 1999, anh Sơn được thọ pháp Vô Vi Quy Nguyên dưới sự hướng dẫn của bác Biên. Có lẽ vì thấy tôi chưa đủ duyên, đủ điều kiện hay sao đó mà anh Bảy Thôi, anh Nghĩa, anh Sơn không hề tiết lộ cho tôi tí gì về Đức Ngài, về Pháp Vô Vi Quy Nguyên.

Đến đầu năm Canh Thìn, các anh ấy đột nhiên đưa cho tôi mượn quyển “Quy Nguyên Pháp” và một số Tạp Chí Quy Nguyên và dặn đem về đọc kỹ. Lúc này, anh Sơn thường gợi ý nhẹ nhàng với tôi là nên thọ pháp Vô Vi Quy Nguyên mà tu học. Tôi đã đồng ý và Rằm tháng Giêng năm Canh Thìn, tại nhà anh Bảy Thôi, tôi được thọ ký vào Pháp Vô Vi Quy Nguyên dưới sự dẫn dắt của chú Năm. Hôm ấy, chú Năm thọ ký cho chị Bảy Thôi cùng các con và tôi vào Pháp.

Cho đến giờ phút đó, tôi mới thật sự cảm nhận cụ thể về sự hiện hữu của vô vi như thế nào. Tôi sẽ chẳng bao giờ quên được cái giây phút được thọ ký vào Pháp. Khi tôi đang đứng chấp tay, nhắm mắt trước Ngôi Tam Bảo, Ngôi Đức Ngài thì đột nhiên một luồng sức mạnh vô hình ập xuống đỉnh đầu tôi và cứ xoáy cuộn mãi trong cái đầu của tôi.

Tôi nghe cả tiếng xoáy cuộn ọc ọc nhè nhè. Toàn thân tôi cứng hoàn toàn mất cảm giác về sự hiện hữu của thể xác từ cổ xuống đến chân, chỉ còn biết cái đầu của mình còn tồn tại nhưng nó cũng cứng đờ không nhúc nhích được. Luồng sức mạnh xoáy cuộn trong đầu tôi làm tôi hoàn toàn không thở được nữa (*có lúc sợ quá tôi cố hít vào để thở nhưng không thể nào hít, thở được nữa*).

Trong giây phút ấy, tôi chợt cảm xúc trước sự hiện diện của Thiêng Liêng muốn củng cố niềm tin cho tôi, trong tâm tôi kêu lên ghen ngào, thổn thức: “Cha ơi! Thầy ơi! Con đã tin nhận Cha rồi! Con đã tin nhận Thầy rồi!”. Tâm tôi cứ kêu mãi như vậy cho đến lúc buổi lễ kết thúc. Sau đó, chú Năm hướng dẫn sơ thiền và thật kỳ diệu, ngay đêm đó tôi ngồi thiền trong tâm trạng phấn khởi, vui vẻ hoàn toàn chẳng còn sợ ma quỷ gì nữa và cũng kể từ lúc này tôi đã hết sợ ma (*tôi còn có thể thông cảm và thấy thương họ nữa*) và cũng chẳng còn bị “ma đè” nữa.

Cuộc đời, tâm tánh tôi thay đổi hẳn kể từ khi tôi bắt đầu tu học theo pháp Vô Vi Quy Nguyên. Tôi xin được phép ghi lại dưới đây:

- ☐ Trước đây, tôi có thói quen ngồi quán cà phê suốt ngày, hút thuốc lá suốt ngày, đánh cờ suốt ngày (*nếu không có chuyện gì làm*). Bây giờ, tôi dứt hẳn thuốc lá, dứt hẳn cà phê, có thể ngồi quán, đánh cờ nhưng không còn mê nữa.
- ☐ Trước đây, tôi mê xem bóng đá quốc tế trên tivi, trên báo thể thao một cách điên cuồng. Bây giờ, tôi chẳng còn mua báo thể thao, chẳng còn hứng thú lắm để xem tivi.
- ☐ Trước đây, tôi thích đọc báo, xem các chuyện mang tính giật gân, chuyện thời sự quốc tế về chính trị, chiến tranh, tội ác. Bây giờ, tôi hiếm khi đọc báo và cũng chẳng còn nhiệt tình bàn luận về thời sự quốc tế nữa.
- ☐ Tôi dần dần ăn chay được (*bây giờ đã trường chay*), dứt hẳn bia, rượu.
- ☐ Tôi không cố chấp rằng vợ con làm cho tu không được nữa. Bốn tháng sau khi vào Pháp, tôi lập gia đình, đến nay đã có 1 gái và 1 trai còn trong thai và vợ chồng tôi sống rất đạo đức, rất hạnh phúc.
- ☐ Tôi làm việc có trách nhiệm hơn, cuộc sống tôi ổn định hơn.
- ☐ Tôi dễ dàng thông cảm với mọi người hơn, kể cả những người mà trước nay tôi cho là xấu, cần xa lánh.
- ☐ Tôi thường chú ý quán tâm mình để giữ cho tâm ý trong sáng, hành động không sai quấy.
- ☐ Tôi siêng năng đọc Tạp Chí Quy Nguyên, nhất là những bài viết của Đức Ngài, Đức Thầy. Là một giáo viên, tôi vô cùng cảm phục, thông cảm và thích thú trước trí tuệ và cách hành xử của Đức Thầy: Sáng suốt, nghiêm khắc nhưng độ lượng, từ bi.

Tôi rất buồn khi đọc thấy có một số pháp hữu buồn phiền Đức Thầy vì bị “sốc”. Tôi chân thành thông cảm với các vị ấy nhưng là giáo viên, tôi hiểu được tâm tư, tình cảm, ước muốn của một ông thầy đối với trò. Ông thầy nào cũng thiết tha

mong mỗi học trò mình học hành tiến bộ. Một học trò nếu trong tâm xem ông thầy thật sự là ông thầy của mình thì không thể buồn phiền thầy khi mình học không tiến bộ bị rầy.

Trong một bài viết ngắn, tôi không thể nói hết được, tôi xin tạm ngừng ở đây. Xin chân thành cầu nguyện Ông Trên Đại Từ, Đại Bi, Đại Hỷ, Đại Xả gia hộ cho Đức Thầy, các vị huynh trưởng, các vị pháp hữu Vô Vi Quy Nguyên vượt qua mọi thử thách để con thuyền Pháp Đạo chở được tất cả mọi chúng sanh về với Đức Cha Lành.

Nam Mô A Di Đà Phật.

Mỹ Tho, ngày 19 tháng 3 năm 2002.

Đình Công Minh.

TỪ NGHIỆP ĐỜI MỞ TÂM HỌC ĐẠO!

Nam Mô A Di Đà Phật.

Nam Mô Đức Mẫu Mẹ Sáng Tạo.

Nam Mô Đức Long Hoa Giáo Chủ Di Lạc Tôn Vương Phật.

Nam Mô Đức Đại Thừa Liên Hoa Hóa Thân Minh Vương Phật .

Nam Mô các Chư Vị Bề Trên.

Kính bạch Đức Thầy Từ Minh Đạt!

Hôm nay, ngày 19 tháng 08 năm Nhâm Ngọ, đệ tử Từ Tôn Từ Thiện Hồng Ân nguyện cầu xin Ông Trên Đại Từ Đại Bi Đại Hỉ Đại Xả ân xá độ trì tất cả chúng sanh khắp các cõi được ân phước ân lành của Ông Trên ban cho chúng sanh tiêu trừ nghiệp chướng bệnh tật tai ương, cho tất cả trở về thiện tâm thiện tánh thức tâm tu học theo chánh pháp Vô Vi Quy Nguyên đến ngày viên mãn.

Kính xin Đức Thầy ân xá cho con viết lại quãng đời vừa trôi qua trên từng bước đường đời đến với Vô Vi Quy Nguyên Pháp:

1. Nhân duyên được đến với Pháp Đạo:

Cách nay hơn 20 năm, cha của con và con ở chung nhà với Cô ruột, má của Anh Lâm Văn Diễm (*hiện là một huynh trưởng tại San Jose, tiểu bang California*), để đi làm. Một ngày đẹp trời Anh Diễm chở con bằng xe đạp đi qua đoạn đường Trần Quốc Toản (cũ), Anh bảo để ý bên phải có một ngôi nhà có đèn thấp sáng ngày đêm. Xe vẫn chạy, anh hỏi em có thấy không? Con nói nhà nào cũng giống nhau. Con hỏi nhà ai, anh nói nhà Sư Huynh. Con không hỏi số và Anh không nói ra. Về nhà Anh ghi lại ngày sinh nhật Sư Huynh cho con vào sổ tay. Sau đó ít lâu, anh giới thiệu cho con học thiền với thầy Long – cô Hương. Con được Sư Huynh ban Thiên Linh Bảo Pháp cùng lúc với ba má Anh Diễm.

Con lập gia đình. Gia đình Cô ruột sang Hoa Kỳ. Thầy Long bệnh, Cô Hương lo cho chồng con vì gia cảnh khó khăn. Con thỉnh thoảng vẫn đến Cô Hương. Nhà Cô có tấm hình của Sư Huynh, con ghi vào tâm và vẫn luôn để ý tìm ngôi nhà trên đoạn đường 3 Tháng 2 mỗi khi có dịp đi ngang.

2. Vương bản vì gia đình: Từ người thân đến tiền của!

2.1. Con bị bệnh:

Mấy năm sau con có 3 đứa con: Nguyễn Quy Nguyên, Quý Yên, Diễm Anny. Quý Yên được 6 tuổi (1993), đang đi học đau bụng ói được cô giáo chở về. Đêm đến, con chiêm bao thấy một người chở một người, người sau giương súng bắn vào bụng rồi xe chạy đi lúc chạng vạng tối, thằng nhỏ ngã ra kêu lên “Má ơi nó

giết con rồi”. Con kịp chạy đến đỡ con trong vòng tay, kéo áo lên không thấy máu chỉ thấy 2 lỗ đạn sâu, chung quanh không có ai. Giật mình dậy, đồng hồ gõ 12 tiếng, con điếng người bàng hoàng.

Từ đó về sau thằng nhỏ đau hoài, phải cấp cứu vào bệnh viện luôn. Mỗi lần đau là phải ngồi dậy ọi đến khi ói ra được mới thôi, nước gan mật – bao tử vết sạch ra, cơn đau giảm được 5, 10 phút lại tiếp tục, cứ ngồi lên nằm xuống, ngày đêm cho đến 5 ngày hay một tuần thì hết. Những lúc như vậy trong bụng không cho chứa bất cứ thứ gì dù là nước. Thuốc uống, chích cầm đau, cầm ói không nhằm gì hết, chỉ có truyền nước biển đỡ sức. Mỗi lần đâm kim truyền cũng không dễ, phải hàng chục cái dò tìm mạch, rồi trật kim phù, v.v.... Mỗi lần nhập viện cấp cứu (dù một bệnh viện mới tuần trước) là bác sĩ cho xét nghiệm từ đầu như rút ống máu, lấy nước não tủy, X quang, siêu âm, nội soi, điện não đồ, tâm đồ, xúc ruột, chụp X quang bao tử – ruột – phổi – thận – bàng quang v.v....

Qua một tuần nằm viện hết, xuất viện về nhà. Chưa kịp mừng lại tái diễn, từ bệnh viện này qua bệnh viện khác không tìm ra bệnh gì. Nhi Đồng 1 nghi ruột dài mỡ ra không có, cắt ruột thừa đóng lại. Sang Nhi Đồng 2 mổ thám sát đóng lại, lắ đầu. Thành phố bao nhiêu nơi trị nhi đều có mặt. Thuốc nam, thuốc bắc, bùa ngải, phép tắc đủ, ai chỉ đâu đi đó. Con người cháu chỉ có da bọc xương, lúc hết đau mới uống được nước sữa cháo nghiền, súp. Ròng rã từ năm này qua năm khác, nhưng được đỡ một điều vừa xuất viện cháu bắt mẹ công đi học liền và chép bài giùm. Kỳ thi tiểu học cháu được đứng nhất trường nhất lớp toàn khối.

2.2. Mất nhà cửa tài sản:

Thưa Đức Thầy! Song song việc con cái, việc gia đình cũng lộn xộn, vợ chồng cay đắng, bên chồng bàn tính cho ly thân để lấy tất cả tài sản đất đai đồ đạc đáng giá. Người ta đã sắp đặt mọi việc chỉ báo cho con biết trước một ngày. Ôm con bệnh, trong lòng con nói với chồng “mạng người chưa chắc giữ được hưởng chi là đồ đạc, ai muốn lấy cái gì thì lấy, cái nào bỏ lại cho em”.

Xe đến, họ lấy đồ đạc của chồng công vợ, bỏ lại những thứ lặt vặt không đáng. Sau đó, họ đòi lấy nhà luôn, nhà này 2 tầng (nhà nước cấp ở Quận 5), còn một căn nhỏ lụp xụp nghèo nàn cho mấy mẹ con (Quận 5). Đêm đến, con lại chiêm bao thấy tảng đá lớn đè con, con không ngóc dậy được, con sợ quá niệm “Nam Mô A Di Đà Phật, má ơi cứu con”, tảng đá bay lên. Sáng ra, con điện về xin phép ba má con cho con được chở đồ về quê ở, căn nhà nhỏ cho thuê lấy tiền lo cho con.

Quý Yên bình! Mẹ con trở lên thành phố để cấp cứu. Hai đứa kia gởi ông bà ngoại và dì nuôi cho đi học. Xuất viện, Quý Yên đòi đi học, thân không nhà đành vào xóm lao động thuê chỗ ở tập thể chỉ có cái giường, nước mắt ngập tràn. Hết tiền, về quê con mượn tạm.

2.3. Chồng ra đi vì ung thư gan:

Kể đến được tin chồng phát bệnh vào bệnh viện chuẩn bị mổ, con cũng phát đau. Để con nằm bệnh viện này chạy qua bệnh viện kia thăm chồng và nhờ bà con bên chồng giúp lo giùm, người mẹ không thể bỏ con. Chồng con trắng trối mọi việc và nói đã sắp đặt cho con cả nhà được yên trước khi ra đi. Chồng con bị ung thư gan dạng cấp tính, đau khoảng 3 tuần thì đi trong êm đềm không rên la, bệnh viện không mổ. Tất cả bình yên. Giấy tờ nhà đưa đến luật sư, con chấp nhận những gì người ta bỏ về mình, không suy tính.

2.4. Người em thế chấp nhà vay ngân hàng:

Vẫn chưa yên, có giấy đến báo căn nhà lụp xụp nhà nước giải tỏa lấy đất làm trường học. Biết làm sao? Con chỉ biết thầm xin Ông Trên cứu con đứng vững và sáng suốt. Chút may mắn đến có giấy báo nhà này nằm chung loạt 10 nhà, người ta biết luật khiếu nại chung và mỗi nhà sẽ được đền bù: Nhà đổi nhà đất đổi đất. Con được hướng dẫn tận nơi để lấy đất lấy tiền. Con hỏi thăm tìm thợ xây cất lên nhà vừa ở vừa cho thuê.

Được mấy tháng chưa kịp hoàn hồn, con được tin báo hai vợ chồng đưa em Thứ Tám gom góp tiền bạc của ba má, vay nợ, hốt hụi, thế chấp nhà mình nhà ba má vay ngân hàng, luôn tiền mượn của chị em trong nhà hùn hạp thu mua gạo xuất khẩu, mua xe hàng. Gạo không xuất được ầm mớ, nợ tiền mua. Người ta đến xiết nợ thừa công an, không có khả năng trả, chồng bị bắt. Một đứa em con làm trong ngân hàng bảo lãnh cho vay sắp bị kiểm điểm đuổi việc vì không có khả năng thu hồi vốn.

Ba má không còn đồng nào để ăn và luôn bị nghe người ta đến chửi vì con mình thiếu tiền của họ. Cả nhà kêu cứu! Con còn gì cho con đây? Con ngồi yên lại bình tâm, tìm phương cứu gỡ. Con khuyên nhủ và gỡ ra từng mớ. Bao nhiêu con gom góp đưa hết để đóng hụi trả nợ cho họ, con không còn đồng nào.

3. Tìm được Ngôi Sư Huỳnh!

Con luôn cầu nguyện Ông Trên cứu con và gia đình nếu chúng con còn mạng sống và cuộc đời còn lại cho con được tu học, con không màng không tiếc chi hết.

Một ngày nợ con qua thăm Cô Hương, được Cô cho mượn cuốn Ánh Sáng Mặt Pháp, tập 1 và 2. Con hỏi thăm Sư Huỳnh thì được biết Người đã lìa thế mấy năm rồi.

Về đọc bài của Đức Thầy viết về Người Cha con đã khóc, con như người con chỉ có đóa hoa tâm mà thôi. Con biết Đức Thầy là truyền nhân, con có duyên với Đức Thầy, con là đệ tử của Người, của cả hai. Sau đó, con ghi lại địa chỉ của các bệnh nhân định tìm đến hỏi trả sách, con hỏi tới, lúc ấy Cô Hương mới chỉ qua nhà Bác Sĩ Lộc ngày xưa và bảo con hỏi tìm Cô Mỹ Linh, Cô Hương đã từng

thọ ơn giúp giùm. Chúng con phát nguyện thọ nhận sự chỉ dạy của Cô Mỹ Linh qua cách thiền và Cô điểm bệnh cho cháu Quý Yên, bệnh cháu lui dần.

Con được Cô Mỹ Linh giới thiệu qua Ngôi của Đức Ngài, chúng con gặp Sư Tỉ, thầy Tri Nguyên, thầy Tâm Trụ. Thầy Tâm Trụ dẫn chúng con đi một ngày bên này, một ngày bên kia cho mau hết bệnh. Hằng ngày chở cháu Quý Yên đi học, đi hộ bệnh bằng chiếc xe đạp cà tàng. Lúc đó, con nhớ lại con đường Anh Điểm đã chỉ ngày xưa, nay con đã tìm được rồi. Con mừng quá nói với Sư Tỉ: “Nhà ở đây mà 20 năm rồi em tìm không ra”.

Cô Mỹ Linh có cho con mượn tạp chí VVQN. Tất cả bài giảng của Đức Ngài – Đức Thầy con chép lại hết vào cuốn tập. Kế, Cô Hương có đưa cuốn tập của Cô đã mượn bài chép lại. Con được chép thêm nhiều bài nữa để làm tài liệu học hiểu từ từ. Cô Mỹ Linh dặn có gì không hiểu sau này có hạp sẽ hỏi.

4. Gỡ rối cho đại gia đình:

Trong thời gian này con gỡ rối cho đại gia đình, đăng báo bán nhà, cứu vãn tình thế. Bán được nhà (hơi rẻ), thanh toán nợ nần tất cả, thuê phòng trọ bình dân ở để đưa con được tiếp tục đi học. Quý Yên hết bệnh sau mấy tháng đi hộ bệnh, thỉnh thoảng đôi lúc đau lại nhưng chỉ 1/1000 (1999).

Cùng lúc đọc tờ tạp chí VVQN, con thấy có Đại Hùng Linh Điện, con cảm tạ Ông Trên đã ban cho chúng con nhiều điều tốt đẹp nên con có nói với các Huynh Trưởng con muốn cúng dường. Đức Thầy không nhận! Con sợ xài hết, con mua căn nhà nhỏ 7 cây, cho các em nghèo mỗi đứa 1 cây – 2 cây, tiêu trong sự thương người giúp vốn làm ăn họ không có khả năng trả. Còn 2 cây cuối cùng cho Ba má mỗi người một cây cho đồng đều. Còn số tiền vàng riêng con đi kiếm nhà kiếm đất nhiều nơi nhưng không được vừa ý, chỗ được thì không đủ tiền.

Cuối cùng con tự nói trong tâm cầu xin Ông Trên cho con được đến nơi nào vừa túi tiền của con để con sinh sống làm ăn và tiện bề tu học. Lần lần hỏi thăm người dân con đạp xe qua cầu Chữ Y lòng khắp hang cùng ngõ hẻm rồi qua các cò nhà, con định cư bên này – Quận 8. Nhà lụp xụp, con nhờ thợ phá xây cất lại đơn giản – bình dân và cho thuê với giá rẻ. Nhà ngăn nhiều phòng, con ở phía trước có Ngôi Tam bảo – Thần Tài. Gom góp lắt nhắt cũng có đồng tiền như công nhân đi làm, cũng đỡ vất vả để con có thời gian chạy lên chạy xuống một cảnh hai quê, vừa phụ ba má gần 80 – 90 tuổi, vừa nuôi con đại đi học, v.v Gia đình chúng con tuy nghèo nhưng được một điều là tất cả hòa thuận từ trên xuống dưới, không có gì để nói được.

5. Về với gia đình Vô Quy Quy Nguyên!

Qua Quận 8, gặp Sư Tỉ. Sư Tỉ bảo thỉnh thoảng đến chơi, Sư Tỉ bên này có một mình. Hiểu hoàn cảnh Sư Tỉ, con đến chơi như hai chị em. Nghe Sư Tỉ kể chuyện gia đình đời – đạo.

Lâu lâu, con đến nhà Thanh – con của Sư Tử, gặp Anh Thư – vợ của Thanh để tìm hiểu về cách làm ăn, sự tu học để con học hỏi thêm. Thanh có Thánh Danh, Anh Thư có Thiên Linh. Con nói theo các Bài Giảng của Đức Ngài – Đức Thầy cho Anh Thư nghe, cả thế giới ai người ta cũng tìm đến để học với Đức Thầy, vì Sư Huỳnh và Đức Thầy không phải là người bình thường mà là Đức Phật, Chơn Linh của Đức Long Hoa Giáo Chủ Di Lạc Tôn Vương Phật lâm phàm xuống thế gian này chỉ dạy cho mọi người được tu để giải thoát khỏi cơ tận diệt – tận thế sắp đến và để trở về Diễm Linh Quang của Thượng Đế.

Theo chỗ con hiểu: Ngôi Sư Huỳnh ở 3 Tháng 2 là Ngôi Đạo – nguồn gốc Đạo mà Đức Mẫu Hoàng đã xuống điển ở đó – là nơi xuất phát Đạo Pháp Vô Vi Quy Nguyên – là của chung của đệ tử Từ Tôn. Nơi đây, ngày xưa Sư Huỳnh tạo dựng cho Đạo và Ngài là Đức Đại Thừa Liên Hoa Hóa Thân Minh Vương Phật, ở Quận 8 cũng vậy. Ngày nay, Đức Thầy tiếp nối pháp sự, bước đi của Đức Thầy tạo sự an vui cho chúng sanh, lòng từ bi của Đức Thầy chan hòa tất cả chúng sanh khắp các cõi!

Ngày Đức Thầy về thăm quê hương, thăm lại cội nguồn sau 4 năm xa cách, đứng trước uy dũng của Đức Thầy con thấy mình chỉ là một hạt bụi. Con cầu xin Đức Thầy từ bi soi sáng chỉ dạy, con kính tạ ơn Đức Thầy!

Nam Mô A Di Đà Phật.
Từ Thiện Hồng Ân

VỀ DƯỚI ÁNH ĐẠO.

Nam Mô Đức Cha Lành A Di Đà Phật.

Nam Mô Đức Mẫu Mẹ Sáng Tạo.

Nam Mô Đức Tôn Sư Đại Thừa Liên Hoa Hóa Thân Mi nh Vương Phật.

Nam Mô Đức Long Hoa Giáo Chủ Di Lạc Tôn Vương Phật.

Con kính xin Ông Trên Đại Từ Đại Bi Đại Hỉ Đại Xả ân xá cho con những thiếu sót khi viết bài này:

1. Bản thân con:

Con tên là Lê Thị Nga, sinh ngày mùng 5 tháng 11 năm Bính Tuất, nhằm ngày 28 tháng 11 năm 1946, tại Trung Tích Thành Nội Huế. Hiện ngụ tại thành phố Hồ Chí Minh.

Con được sinh ra trong một gia đình đông con (có 6 anh chị em). Cha mất lúc con được 8 tuổi, Mẹ mất lúc con được 10 tuổi. Anh chị em con được vợ chồng ông Bác đứng ra đùm bọc. Sau này vì cuộc sống phải dắt dìu nhau vào Sài Gòn. Năm 1965 con nghỉ học đi làm kiếm thêm tiền phụ lo cho các em còn nhỏ.

Con được ân điển thọ pháp vào tháng 3 năm 1979, do Đức Ngài thọ ký. Các Bảo Pháp được ban:

- ☐ Thiên Linh Bảo Pháp: Thọ nhận ngay sau khi Đức Ngài cho thọ ký vào Pháp.
- ☐ Như Ý Bảo Tràng Pháp: Thọ nhận vào tháng 12 năm 1979, do Đức Ngài ban.
- ☐ Bửu Châu Bảo Pháp: Thọ nhận vào ngày mùng 1 tháng 5 AL. 1998, do Đức Thầy ban.

2. Một giấc mộng kỳ lạ:

Con có một giấc mộng kỳ lạ: Con thấy mình được người ta đi cưới. Chú rể là một ông không cao lắm, dáng người hơi mập, đi chính giữa không đội mũ, tóc cắt ngắn, tay cầm cái hộp có bốn ông đi bốn góc đầu có đội mũ cao hơn chú rể và có mang kiếm. Cả năm ông đều mặc quần áo rất đẹp, sắc sỡ, giống vua chúa ngày xưa. Con đi sau mặc áo dài màu xanh, đầu cài vòng hoa trắng, ôm một bó hoa màu trắng. Đám cưới đi trên con đường đất đỏ, hai bên có lũy tre xanh. Những giấc mộng sau thì con thấy mình được làm vương phi trong một hoàng cung, con mặc áo lụa màu hoa cà. Phong cảnh xung quanh đầy hoa thơm rất đẹp nhưng âm ỉ rất buồn.

Vào thời gian này, cứ mỗi lần nhắm mắt là con lại thấy một vòng tròn sáng, đường viền màu xanh lục, chính giữa tâm màu hoa cà nhưng cứ nhạt dần thành

màu vàng nhạt. Có người anh của bà chị dâu con đang theo pháp Ông Tám nói con có căn tu vì ở đỉnh đầu con hơi lõm và hay thấy vòng tròn sáng gọi là mônichâu. Anh ấy dẫn con qua thiền đường bên Giòng Ông Tổ để con xem một phòng trưng bày rất nhiều hình ảnh về mônichâu và để con so sánh vàng sáng mà con thấy giống cái nào. Anh ấy khuyên con nên tu theo pháp Ông Tám nhưng con không bằng lòng mà chỉ làm từ thiện và phóng sanh.

Vào cuối năm 1978, con được chị con (bây giờ là thầy Tâm Ân) dẫn đến gặp Đức Ngài tại Quận I, thành phố Hồ Chí Minh, để cầu xin Đức Ngài trị bệnh cho con. Con đã quỳ và kể lại giấc mộng trên với Đức Ngài. Đức Ngài dạy con phải nói cho đúng và tả rõ hình dạng, quần áo, mũ của người đó. Đức Ngài hỏi con cái mao của người đó viền chỉ màu gì. Con trả lời là không đội mao và diễn tả giống như trên để Đức Ngài gọi người đó đến. Lúc đó con vẫn quỳ một bên Đức Ngài nhưng nghe Đức Ngài nói bằng tiếng Phạm Thiên, nói rất lâu, phải đến cả tiếng đồng hồ. Con vẫn quỳ. Sau đó, Đức Ngài nói với con là Đức Ngài đã gọi người đó đến tại đây, ông ấy đội mao có viền kim tuyến màu vàng, quần áo cũng viền kim tuyến màu vàng và màu bạc. Đó là một vị Thiên Vương ở cõi khác. Đức Ngài đã ra lệnh cho ông ấy là buông tha cho con. Nhưng về phía con, Đức Ngài cũng dặn con đừng nhớ đến chuyện này nữa và cũng đừng kể cho ai nghe vì như vậy vị Thiên Vương này sẽ cảm thấy có lỗi với Đức Ngài. Đức Ngài cũng nói thêm với con tại con không thấy chứ xa xa là một đoàn quân rầm rộ.

Nam Mô Đức Đại Thừa Liên Hoa Hóa Thân Minh Vương Phật. Kính xin Đức Ngài ân xá cho con.

3. Những ngày tháng trôi theo dòng đời:

Vào năm 1979, người ta đi vượt biên rất nhiều, con cũng cầu xin Đức Ngài cho con đi. Đức Ngài hỏi con tại sao muốn đi. Con trả lời: Thừa Sư Huynh! Ở đây tình hình khó khăn quá. Đức Ngài bảo: “Áng mây treo mặt trăng, cơn gió thổi lửa đi”. Rồi lại nói thêm: “Nhưng mà Cô đâu phải người ở đây”. Nghe nói thế con rất mừng, lay tạ vì tưởng rằng mình sẽ ở nước ngoài, như vậy là sẽ đi được.

Đức Ngài ban cho con Như Ý Bảo Tràng Pháp, dạy cách lần chuỗi, ban cho con pháp Ngọa Thiền và nói thầy Minh hướng dẫn cho con.

Đức Ngài cũng dặn con: “Sư Huynh rất thương em, nếu gặp chuyện gì khó khăn chỉ cần đứng trước ngôi Tam Bảo, nói kính nguyện Sư Huynh thì Sư Huynh đến ngay”.

Con đã đi vượt biên nhiều lần nhưng không thành, may mắn là con vẫn giữ được công ăn việc làm. Có một lần vào tháng Giêng năm 1980, con bị bắt phải ngồi tù 15 ngày. Buổi tối cuối cùng ở trong trại, con nằm mơ thấy con lại đi với vị Thiên Vương ấy vào cửa thành để vào hoàng cung. Con nói với người thời kỳ này về làm đám cưới đi nhưng mà ông ấy buồn không trả lời rồi dẫn con đi nghe nhạc thính phòng. Con được dẫn lên những tầng mây ngũ sắc rất đẹp, ngồi lọt

trong một đám mây và nghe nhạc rất hay giống như nhạc trời. Ngày hôm sau thì con được trả tự do. Con nghĩ là sẽ khó được đi làm lại. Tối hôm sau về nhà, con nằm mơ thấy vào một buổi sáng vị này cỡi ngựa, ở trần, mặc quần thể thao ghé chơi chỗ con làm. Sáng hôm sau, con đi trình diện ở cơ quan và được đi làm lại như cũ.

Năm 1982, con lập gia đình. Ngày đám cưới, con lại nằm mơ thấy vị này đem đến cho một gói quà là một khúc vải gấm vàng may được một cái áo ngắn. Từ đó đến nay con không thấy nữa.

Kính bạch Thầy! Con đi làm trong ngành thuế nên có điều kiện, môi trường thuận lợi và cũng tại con tham sân si nên đã phạm vào những điều cấm như hút thuốc, uống rượu và thích tham gia ăn nhậu, nhiều khi ăn nhậu quên cả những ngày chay, từ 10 ngày một tháng cứ giảm dần, và cũng sao lãng dần việc công phu hàng ngày đến lúc tạm ngưng. Vì việc này mà con cảm thấy có tội và rất sợ khi gặp Đức Ngài. Do đó cứ xa Thầy xa Pháp dần dần.

Ngày Đức Ngài hồi vị, con đến dự lễ với áo dài đời thường. Con đã gặp Đức Ngài, con tự xưng là đệ tử của Đức Ngài. Khi đó, Đức Thầy đã cho con miếng băng tang cuối cùng trong đĩa. Vì xa Thầy xa Pháp nên con đã giữ miếng băng này trong suốt 4 (bốn) năm.

Thời gian này con cứ tự nhủ: Thôi thì cứ vui chơi, một ngày nào đó mình sẽ quay về để tu hành. Tuy vậy, con cũng hay tham gia các việc làm từ thiện và khi gặp người bệnh hoạn con lại ao ước phải chi mình biết giúp bệnh để cứu người.

4. Về dưới ánh đạo làm lại cuộc đời:

Vào năm 1996, có một người đời buộc con phải làm một việc mà tâm con cho rằng như thế là không tốt và có tội. Thế là con đã chấp nhận buông lời tiền tài địa vị để trở về với pháp đạo. Con chăm chỉ công phu lại, từ bỏ dần hút thuốc lá, uống rượu, ăn nhậu và ăn chay 10 ngày một tháng đầy đủ. Con tích cực tham gia làm việc từ thiện và cứu trợ. Mỗi tối con đều dâng hương và đã lạy sám hối với Đức Ngài. Tâm con an vui và yên tịnh nên cứ mỗi lần nhìn hình Đức Ngài là con lại thấy như Ngài cười với con.

Một lần, khi con bị tai nạn té xe nứt xương vai, phải băng tay lại nhưng con vẫn dâng hương với một tay còn lại và cầu nguyện như lời Đức Ngài đã dặn con trước đây. Lúc lạy sám hối, khi lạy đến lạy thứ hai, ngẩng đầu lên con thấy tượng Đức Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni nhưng mặt lại là Đức Ngài hơi lớn hơn so với tượng Đức Thích Ca. Lạy hết lạy thứ ba thì con không thấy như vậy nữa.

Từ sự chăm chỉ cầu nguyện và công phu, lập hạnh, con đã được thầy Từ Thiện Tâm Khai (là em của con ở ngoài đời) kính trình lên Đức Thầy và được Đức Thầy ban cho con Bửu Châu Bảo Pháp và Pháp Hộ Bệnh vào ngày mùng 1 tháng 5 năm 1998. Ngày trọng đại này, con đã chuẩn bị may áo tràng mới để

mặc lúc thọ nhận và con đã xúc động nước mắt tuôn trào khi Thầy ban Bảo Pháp vì con nghĩ mình đã được trở về với Pháp Đạo, với Thầy. Được ban Pháp Hộ Bệnh là mơ ước của con trước đây, do đó con đã hăng hái và mạnh dạn giúp bệnh cho những người bị bệnh mà con đã gặp.

Trở lại với Đạo Pháp, với Thầy con cũng đã trải qua những thử thách như bị trù dập gay gắt trong công việc làm vì không chịu làm điều xấu. Con đã bị tai nạn xe cộ hai lần, một lần bị dập rách đầu ngón tay phải vào bệnh viện khâu lại, một lần bị té xe nứt xương vai phải băng lại. Con cũng bị xuất huyết bao tử, thiếu máu phải vào máu.

Bấy giờ tâm con đã có Phật, có Pháp, có Thầy nên gặp những thử thách trên con vẫn bình thản cầu nguyện và công phu chăm chỉ hằng ngày. Con cũng luôn nhớ kính nguyện Đức Ngài như lời dặn ngày nào và con đã vững vàng cho đến ngày nay: Luôn tinh tấn trong công phu và lập hạnh, tham dự những ngày họp nhóm, họp đạo, tích cực đi hộ bệnh, đến lễ Phật tại 3 tháng 2, các ngày lễ vía và lễ Tết Nguyên Đán.

Nam Mô A Di Đà Phật.

Nam Mô Đức Đại Thừa Liên Hoa Hóa Thân Minh Vương Phật.

Kính xin Đức Thầy ân xá cho con.

Đệ tử Lê Thị Nga.

TỰ TU - TỰ HÀNH

Nam Mô A Di Đà Phật
Kính bạch Đức Thầy,

Đệ tử tên là Nguyễn Văn Thôi, 62 tuổi, hiện ở thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang kính xin trình Đức Thầy về quá trình tu học của con.

1. Sơ lược bản thân:

Trước năm 1975, đệ tử là giáo viên cấp 2. Sau 1975, vì con là sĩ quan biệt phái chế độ cũ nên con bị giảm biên chế. Rồi sau đó, con bị đi cải tạo gần 3 năm (34 tháng). Đến cuối năm 1980, được trở về sum họp với gia đình. Thời gian sau đó, kinh tế khó khăn, con phải hành nghề xích lô để kiếm sống và nuôi gia đình. Đến thời nhà nước mở cửa, con làm công nhân ở Saigon 7 năm, rồi về hưu. Từ đó đến nay, con xin cộng tác với chương trình bát cơm tình thương của Hội Từ Thiện Mỹ Tho. Hằng ngày nấu cơm, phân phát cho các bệnh nhân nghèo ở bệnh viện.

2. Lý do vào pháp:

Nguyên con có người bạn tên là Cù Khắc Trị, trước năm 1975 cùng dạy học với con ở Mỹ Tho, sau 1975 anh Trị xin nghỉ dạy và về Saigon ở. Thật là duyên may, anh Trị được gặp Pháp, gặp Đức Ngài.

Thỉnh thoảng, anh Trị về Mỹ Tho thăm đệ tử và đệ tử được biết anh Trị đã được Đức Ngài thọ ký và được ban Pháp Hộ Bệnh, chỉ dùng tay trị bệnh không dùng thuốc. Bản thân nhận thấy trong thời gian ấy, thuốc men thật khan hiếm, nên bản thân khởi tâm nguyện được tu học theo pháp ấy để được Pháp Hộ Bệnh hầu giúp đỡ bà con xóm làng khi có bệnh. Do đó, đệ tử xin anh Trị hướng dẫn tu học và được Đức Ngài ban chuỗi Thiên Linh Bảo Pháp vào năm 1983. Từ đấy, đệ tử hành thiền đều đặn đúng theo những điều hướng dẫn của anh Trị.

Nhân dịp về dự lễ cúng Rằm tháng 4 năm 1984, đệ tử được duyên may Đức Ngài ban chuỗi Hồng Ân. Rồi từ đó đến khi Đức Ngài hồi vị, vì hoàn cảnh khó khăn nên đệ tử ít có dịp lên Saigon để gặp Đức Ngài, các pháp hữu để được học hỏi thêm, nên việc tu học của con trì trệ. Hơn nữa, trì trệ một phần vì vô minh, một phần vì giải đãi, công phu thất thường, việc trau dồi đức hạnh không kiên trì. So với các pháp hữu đồng thời, con là người chậm lụt nhất. Thật là đáng tiếc!

Điều này, mãi đến nay, khi nghĩ lại, con luôn luôn tự trách mình quá là sơ cơ. Đã là duyên may ngàn đời, ngàn kiếp mới gặp được Pháp, gặp Minh Sư mà con quá mù quáng, thiếu trí, thiếu dũng, lơ là tu học khiến cho Đức Ngài phải nhắc nhở, có lúc Đức Ngài dọa sẽ dùng xe “ùi đất” để thúc đẩy các đệ tử “như con”!

Do đó, mãi đến khi Đức Ngài hồi vị mà con vẫn chưa được Đức Ngài ban Thánh Danh, ban Pháp Hộ Bệnh...

Sau khi Đức Ngài mãi mãi đi xa, Đức Thầy kế thừa, giữ gìn mối Đạo, mở rộng Đạo Pháp, được phổ biến sách vở, tạp chí, con mới hiểu nhiều hơn về sự huyền diệu của pháp môn mình. Con mới hiểu Đức Ngài là ai, con mới học hỏi nhiều và cặn kẽ pháp tu học Đức Thầy triển khai. Nên từ năm 1995 đến nay, con một lòng vì Pháp, vì Đức Thầy mà quyết tâm tu học để xứng đáng là một đệ tử Vô Vi Quy Nguyên. Đệ tử luôn luôn theo lời dạy của Đức Ngài:

- ☐ Hành thiền hằng đêm.
- ☐ Lấy câu “tâm toàn, ý tịnh, hành động đúng” mà hành dụng ngoài đời. Luôn luôn cố gắng tỉnh giác, không để ý niệm bất tịnh lôi kéo, khi hành sử luôn lấy tâm chân thật để hành động.
- ☐ Đệ tử phẩn đấu lấy Bát Chánh Đạo để sửa mình, để trở thành người có đạo đức.
- ☐ Đệ tử tập tính khiêm hạ, việc tu còn kém cỏi, luôn luôn tôn trọng mọi người, để diệt dần chấp ngã. Vì ngã mạn luôn ẩn mình trong từng việc thiện, việc ác, thành công hay thất bại,....
- ☐ Trước khi trách người, đệ tử luôn xét bản thân mình hầu tìm sự tha thứ, bao dung.
- ☐ Hạnh từ bi: Tùy duyên, đệ tử giúp đỡ bằng vật chất, hướng dẫn Phật Pháp, hoặc bằng cầu nguyện Ông Trên gia hộ để họ trở về với thiện tâm, thiện tánh, giác ngộ mà tu hành.

3. Sự phát triển và hoạt động của nhóm pháp hữu ở Mỹ Tho:

Nhờ sự gia hộ của Ông Trên, Pháp Vô Vi Quy Nguyên ở Mỹ Tho dần dần được mở rộng. Những vị có chuỗi Thiên Linh trở lên, hằng tuần, chúng con đều họp mặt nhau một lần để trao đổi, động viên nhắc nhở nhau trên đường tu học nhất là rút kinh nghiệm trong các trường hợp đem đạo hành dụng với đời. Hơn nữa, chúng con luôn luôn được các huynh trưởng khác viếng thăm, trao đổi để củng cố niềm tin vững chắc về Pháp Đạo.

4. Nguyên vọng:

Mặc dầu trong hữu hình, Đức Ngài, Đức Thầy xa chúng con, nhưng trong tâm chúng con, Đức Ngài, Đức Thầy luôn gần gũi, thứ tha và độ lượng. Chúng con nguyện một lòng vì pháp mà quyết tâm tu học cho đến ngày thành quả.

Nam Mô A Di Đà Phật.

LỜI CẦU NGUYỆN ĐƯỢC NHƯ Ý!

*Con kiên tâm đánh lễ Đấng Cha Lành A Di Đà Phật.
Con chí tâm đánh lễ Đấng Mẫu Sáng Tạo Đức Diêu Trì Kim Mẫu Vô Cực Đại Từ Tôn.
Con chí tâm đánh lễ Mười Phương Chư Phật.
Con chí tâm đánh lễ Cộng Đồng Các Cõi.
Con kính bậc Hiền – Thánh – Tăng.*

Con tên Tống Tuyết Nga, sinh ngày 15.10.1939 tại Gia Định, nay thuộc thành phố Hồ Chí Minh. Vào Pháp Vô Vi Quy Nguyên năm 1980. Sau đây con xin được ghi lại một vài sự việc nhiệm mầu mà bản thân được thọ nhận:

1. Lời cầu nguyện:

Con còn nhớ vào năm 13 tuổi, 1952, thấy Dưỡng Mẫu tu thiền, con muốn tu thiền theo Dưỡng Mẫu nhưng gia đình bảo còn nhỏ không tu được. Lúc đó, gần nhà có Bà Sáu bán nhang cũng tu thiền. Bà Sáu có nhĩa hướng dẫn vào pháp của Ông Cao Hồng Liên, con im lặng không trả lời. Thật ra, trong thâm tâm con muốn tu theo pháp của Sư Ông Cao Minh thiền sư – là vị thầy mà con kính mến hơn, và là thầy của Dưỡng Mẫu.

Không được tu thiền, hằng đêm, con tụng kinh Di Đà – Hồng Danh và Vu Lan. Đồng thời, con ăn chay được hai (02) năm, gia đình thấy không được khỏe nên không cho ăn chay tiếp. Hằng đêm, con cầu nguyện xin Ân Trên cho được gặp Minh Sư và được tu học.

2. Được Đức Ngài cho Tho Pháp:

Vào năm 1975 – 1976, con bị bệnh viêm mũi nặng – mũi hôi thối và bị suyễn kinh niên. Với bệnh viêm mũi, khoảng mỗi sáu (06) tháng phải vào bệnh viện hút mũi một lần, uống và chích trụ sinh nhưng không khỏi hẳn. (Khoảng sáu tháng đến một năm là mũi hôi thối trở lại). Bệnh suyễn đã điều trị Đông y và Tây y cũng chỉ đỡ phần nào thôi, đến mùa mưa và mùa lạnh không thở được, quanh năm suốt tháng phải ngủ vống để có độ dốc cao mới thở được.

Năm 1979, tôi gặp Ông Ba Tùng, đệ tử của Đức Ngài, điểu chữa bệnh. Khoảng một tháng sau, bệnh mũi và bệnh suyễn đã giảm 70%, ba tháng sau bệnh khỏi hẳn.

Năm 1980, Ông Ba Tùng hướng dẫn tôi đến được gặp Đức Ngài (lúc đó các vị pháp hữu đều gọi Đức Ngài là Sư Huynh). Đức Ngài chuyển Pháp cho chồng của con và con. Đức Ngài bảo Ông Ba Tùng hướng dẫn chồng của con và con cách ngồi thiền.

Được Đức Ngài cho phép vợ chồng con cùng thọ Pháp tu học. Thật là một điều không thể nào ngờ được! Lời cầu nguyện của con được như ý.

Trong thời gian qua, con được Đức Ngài ban cho: Thiên Linh Bảo Pháp, Bảo Tràng Pháp, Hồng Ân Bảo Pháp, Như Ý Bảo Châu Tràng, Thánh Danh, Thiên Phục và Kim Cang Bảo Pháp.

3. Kính xin Đức Ngài ân xá lỗi lầm!

Con còn nhớ trước ngày được ban Kim Cang Bảo Pháp, Đức Ngài có cho biết là ngày 6 tháng 7 âm lịch năm 1990 hay ngày 15 tháng 7 âm lịch năm 1990. Đến ngày 6 tháng 7, lúc ở nhà, con sợ trễ nên nói với anh Thiện Lương là chồng của con, hôm nay em không đến lễ Mẫu và nhận Kim Cang, để đến ngày 15 tháng 7. Anh Thiện Lương nói đi hôm nay thì cứ đi, nhanh lên, còn chần chờ gì nữa?

Trong khi đó, Đức Ngài ở nơi làm việc đã điện thoại về báo với Sư Tử là trưa hôm đó Đức Ngài không về.

Trong khoảng thời gian đó, con và anh Thiện Lương đến lễ Mẫu. Vừa lễ xong là Đức Ngài vừa về đến. Đức Ngài ban Kim Cang Bảo Pháp cho con. Sư Tử nói với Sư Huỳnh, hồi nãy điện thoại nói trưa nay không về! Viết đến đây, con cảm thấy mình có lỗi vô cùng. Đức Ngài lúc nào cũng nghĩ đến các đệ tử!

Con kính xin Đức Ngài ân xá cho con những lầm lỗi. Con luôn ghi nhớ những gì Đức Ngài đã dạy bảo. Con nguyện tinh tấn trong công phu và trau dồi đức hạnh.

Nam Mô A Di Đà Phật.

Nam Mô Đức Đại Thừa Liên Hoa Hóa Thân Minh Vương Phật.

Từ Thiện Tâm Nhu kính đánh lễ!

TỪ ĐƯỜNG ĐỜI ĐẾN VÔ VI QUY NGUYÊN PHÁP.

Nam Mô A Di Đà Phật.

Kính Thầy,

Con tên là Lê Tân Thanh, 52 tuổi, sinh ngày 25 tháng 02 âm lịch (Tân Mão) 1951, tại làng An Định - Mỏ Cày - Bến Tre. Hiện ngụ tại thành phố Hồ Chí Minh.

Trước năm 1975, con dạy học ở các tỉnh miền Tây - Rạch Giá - Kiên Giang. Năm 1976, con về Bến Tre tiếp tục cho đến năm 1980 thì nghỉ dạy.

Lúc này, vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, em kể con dạy ở Sóc Trăng, còn 6 đứa em nữa đang đi học cũng có đứa sắp sửa ra trường đi dạy. Ba má thì lam lũ đời nông dân chân chất. Mùa màng thất bát sâu rầy liên miên... Con phải “nghỉ hưu” sớm phụ việc đồng áng với gia đình.

Thuở ấu thơ còn học ở trường làng, mỗi khi Rằm hay mừng Một thường theo bà Nội đi chùa (gần nhà) lễ bái và làm công quả. Lớn lên ra tỉnh học, ít đi chùa nhưng vẫn làm công việc từ thiện, công tác xã hội cứu trợ lũ lụt thiên tai do đoàn thể hay nhà trường tổ chức ủng hộ...

Rất ham thích đọc sách báo nhưng vì không có tiền và không có thì giờ đến thư viện nên vớ được sách báo nào là ngẫu nhiên đọc, hoặc là mượn, hoặc là bạn bè cho.

Trong những năm trung học, con hay tìm hiểu những giáo phái Phật ở miền Tây như: Phật giáo Tứ Ân Hiếu Nghĩa, Bửu Sơn Kỳ Hương, Sãi Bán Khoai, Phật Thầy Tây An, Hòa Hảo, Cao Đài... cho đến Thiên Chúa, Tin Lành. Tìm hiểu để tham khảo thôi chứ không chuyên sâu một giáo phái nào.

Khi đọc quyển Dưới Chân Đức Tôn Sư của Hội Thông Thiên Học, con nhận ra thêm sự Huyền Diệu của Thiêng Liêng. Những cuộc Điểm Đạo vào những đêm Rằm trăng sáng của Hội Chư Phật - Thánh - Tiên ở xứ Tây Tạng Huyền Bí. Con mong ước cũng được quì dưới chân Đức Phật, những Đấng Chân Sư Minh Triết. Rồi con vớ được quyển Yoga mà bạn bè lúc đó gọi đùa là “võ gà” cũng tập cũng luyện các tư thế bán già, kiết già, hoa sen nhưng với tính cách rèn luyện thể dục thể thao như bơi lội cho khỏe thôi.

Rồi thời gian dần trôi, chiến tranh khói lửa lan tràn... Từ quê nhà nghèo khó ra đến phố thị xa hoa. Gia đình tản cư rồi bỏ ruộng đồng... Ba làm thuê, má mua gánh bán bưng tảo tần lo cho các con ăn học. Con vào Sư Phạm học về nghề giáo.

Đến khi ra trường, dạy ở miệt xa, thỉnh thoảng đi chùa lễ bái vía Phật vào những ngày Rằm hoặc hội lớn hàng năm. Cũng lúc này, thường cùng đồng nghiệp đánh cờ uống rượu tiêu sầu. Ngâm nga thơ Nguyễn Du:

... “Khi chén rượu, khi cuộc cờ,
 Khi trông hoa nở ...”

Đọc thơ say của Tản Đà, VHC., Bùi Giáng v.v. . .

Dù uống ít nhiều... hay mỗi một cốc, mặt mày cũng đỏ gay nên bạn bè gán cho là “con tôm lộc”. Sầu đâu chẳng vui chẳng “tiêu” mà chỉ thấy mình “tiêu!”

“Tam thập nhi lập” công danh sự nghiệp chẳng ra gì, nổi trôi như vèo lục bình bèo bồng lên xuống theo thủy triều... Say rượu thì ít say bạn thì nhiều!

Năm 30 tuổi, 1980 con lập gia đình với nhà con bây giờ: Thu Vân. Nhờ đồng nghiệp vợ con là chị Nh., tức thầy Từ Thiện Tâm Nhuận giúp đỡ dẫn dắt từ từ rời bỏ hẳn rượu, cờ bạc!

Nhưng mãi đến năm 1994 mới vào được Pháp Vô Vi Quy Nguyên tu tập căn bản từ đầu. Vào Rằm tháng Tám năm sau, 1995, được thọ nhận Thiên Linh Bảo Pháp, càng cố gắng tu sửa hơn để bù đắp lại quãng đời tiêu pha phí lãng. Rồi cũng được Ân Trên chiếu cố, chúng con được hân hạnh diện kiến Đức Thầy về Việt Nam, và vào Rằm tháng 3 năm 1998 vợ chồng chúng con được Đức Thầy ban Bảo Pháp Hồng Ân và Pháp Hộ Bệnh để giúp mình giúp người hiểu biết thức tâm tu sửa, trau dồi đức hạnh tạo căn lành cho muôn loài cùng chúng sanh trở về nguồn cội, về với Đấng Cha Lành.

Ở gia đình, ngoài Ba Má, con là đầu tàu với 7 (bảy) em nữa, gồm 4 trai và 3 gái đều được con hướng dẫn - bước vào Pháp đạo tu học - lan ra ngoài con còn hướng dẫn thêm được nhóm 5 pháp hữu nữa và đã có thọ nhận Thiên Linh Chuỗi do Huỳnh trưởng Từ Thiện Tâm Nhuận thừa lệnh Đức Thầy ban.

Con hằng nguyện: Trong gia đình con đã là đầu tàu, trong Pháp đạo con cũng được là một đầu tàu theo lời Đức Thầy dạy, cùng các đầu tàu của các Huỳnh trưởng khác, kẻ vai sát cánh gánh vác cho đầu tàu lớn của Đức Thầy nhẹ bớt lướt nhanh đưa quần sanh về tới bến an lành ...!

Con kính trình Thầy.

Đệ tử Từ Tôn

Lê Tân Thanh.

T/P Hồ Chí Minh, ngày 07.10.2002.

HUYỄN HAY THỰC

Janne Lê

Hôm nay tôi viết về Tân (1), một người bạn, một người láng giềng và cũng là người hướng dẫn tôi vào cửa Thiền.

Tôi quen Tân từ những năm 1986 tại khuôn viên của trường đại học cộng đồng Pierce College. Là một sinh viên rất cần mẫn và chăm học. Có thể nói từ sáng đến tối ai cũng thấy Tân ngồi học. Tân sống rất kham khổ và kỷ luật, tuy nhiên lúc nào Tân cũng rất vui vẻ và nụ cười hầu như không khi nào tắt trên môi.

Tôi rất ngạc nhiên bởi vì bạn bè chung quanh ai cũng có một vẻ gì vừa mèn vừa nể Tân nữa, thậm chí có nhiều bạn nghịch phá có tiếng nhưng khi nhắc về Tân họ có những thái độ vừa mèn, vừa phục thật lạ kỳ.

Điểm nổi bật nhất mà cả trường ai cũng đều biết đó là tài trị bệnh của Tân và nhất là tài xem tử vi nữa.

Bản thân tôi và trí tò mò của tôi cứ thôi thúc tới tìm đến Tân để xem thử đây là lời đồn Huyền hay Thực. Tôi cứ đợi dịp và mãi đến năm 1987 tôi mới có cơ hội đến gặp Tân và nhờ Tân trị bệnh cho một cô bạn tên là Lynn sinh năm 1964 với một căn bệnh mà các bác sĩ và bệnh viện đều bó tay. *(Cô ta từ nhỏ cho đến lớn chưa bao giờ có kinh kỳ...)* khi cô ấy đến gặp Tân, Tân chỉ nói:

- Chị về nhà mang theo một chai nước, đựng nước uống trong đó rồi đem đến đây. Nhớ đừng có mang nước nấu nhe!

Chúng tôi thực sự ngạc nhiên về cách trị bệnh này, tuy nhiên cô bạn tôi vẫn làm theo những gì mà Tân dặn. Vì nhà chúng tôi rất gần nơi Tân ở nên không đầy nửa tiếng sau chúng tôi đến gặp Tân với chai nước uống trên tay. Tân đặt tay lên chai nước, khoảng vài phút sau Tân trao lại chai nước cho cô bạn tôi và nói:

- Chị lấy uống đi, uống thay nước, tuần sau mang theo chai nước như vậy đến gặp tôi.

Tuần sau cũng với cách trị bệnh trên, cũng mang nước đến nơi rồi mang nước về. Nhưng ở tuần thứ ba một sự kiện khó có thể giải thích đã xảy ra. Cô bạn tôi lần đầu tiên trong đời đã có period như bất kỳ một người phụ nữ nào khác.

Chúng tôi thực sự rất ngạc nhiên không bút mực nào tả xiết. Nền Y Khoa Hoa Kỳ đã chùn bước và bó tay trước căn bệnh của bạn tôi, nhưng ở đây, ở một góc nhỏ nghèo nàn này, một người thanh niên Vietnam tuổi đời vừa ngoài 20, chưa từng đặt chân vào một trường Y Khoa nào cả đã trị dứt căn bệnh này trong vòng 2 week end.

Đặc biệt hơn nữa người thanh niên này không nhận một tí thù lao nào cả mặc dầu đang sống trong một hoàn cảnh rất nghèo. *(Tân không nói với một ai về hoàn cảnh sống của Tân kể cả đối với người thân tín nhất của Tân cũng vậy, nhưng chúng tôi biết được vì Tân đi học không một phương tiện nào khác hơn là đi bộ, từ nhà đến trường hơn 1 tiếng đồng hồ và Tân đi bộ mỗi ngày).*

Bạn tôi đã khỏi bệnh, tuy nhiên Period lại không đều, có tháng sớm, có tháng muộn. Tôi có hỏi Tân và xin Tân trị tiếp, nhưng Tân không chấp thuận và Tân nói như vậy:

- Tôi đánh chị, chị có cảm thấy đau không? Thấy đau bởi vì chị còn mang cái này *(Tân chỉ vào người tôi)* như vậy nếu tôi trị cho chị hết bệnh này thì chị có cam đoan với tôi là không còn một chứng bệnh nào sẽ xảy ra với chị nữa không? Chắc chắn là không! Như vậy chị sẽ tìm đến tôi và nhờ tôi trị cho chị những chứng bệnh khác. Tôi thì không thích như vậy, tuy nhiên nếu chị thích thì tôi sẽ chỉ cho chị cách này để các chị tự trị lấy cho các chị.....

Nói xong, Tân bỏ ra sau bếp lo nấu ăn *(Tân có thói quen như vậy, xem ai cũng như người nhà, để chúng tôi trong phòng khách một cách rất tự nhiên)*. Chúng tôi nhìn nhau, không ai trong chúng tôi hiểu Tân muốn nói gì cả. Ra sau bếp xem Tân nấu ăn. Đứng xem một lúc rồi chúng tôi chào Tân ra về, về nhưng chúng tôi cứ thắc mắc, Tân muốn nói gì ?

Hơn tháng sau, nhiều chuyện bực mình liên tiếp xảy đến cho tôi, tôi lại tìm đến Tân nhờ vào tài xem tử vi của Tân giải quyết hộ tôi. Lúc đó Tân bận nên không nhận xem tử vi cho tôi, nhưng Tân giúp tôi qua phương pháp bói Dịch. Theo Tân thì "Bói Dịch nó mau, đỡ tốn giờ". Lần này thực sự sợ Tân, sợ cái con người với bộ mặt hiền hòa mà "non choẹt" này.

Với một giọng nói thật là ôn tồn, Tân đã vạch ra những thắc mắc của tôi một cách tường tận. Những lời tiên tri của Tân đã dần dần ứng nghiệm đúng theo thời gian mà Tân đã tiên đoán. Tôi thực sự hoang mang không ít và tôi lại gặp Tân.

Lần này tôi gặp Tân. không phải để nhờ trị bệnh, cũng không nhờ đoán xem quá khứ, vị lai, mà lần này tôi đi vào cái thực nhất là:

- ☐ *Làm thế nào để những chuyện không may xảy ra với mình. Biến xấu thành tốt?*
- ☐ *Làm thế nào để những chuyện không may, không xảy đến cho gia đình, người thân của mình?*
- ☐ *Làm thế nào để bệnh tật không xảy đến cho gia đình và bản thân mình?*

Tân nhìn tôi và nói rằng:

- Tôi thực sự không có khả năng ấy. Tuy nhiên tôi có một món quà này để tặng chị, nó là cái chìa khóa giúp chị làm thỏa mãn những nguyện vọng của chị. Tôi gọi nôm na cái chìa khóa đó là Pháp Môn Thiền. Thực sự nó không phải là pháp

môn Thiền hay Yoga gì cả, bởi vì nó cũng ngồi nên nó được gọi là Thiền cho người ta dễ hiểu vậy mà.

Bước đầu tiên tôi chỉ chị, vì là bước đầu nên tôi gọi nó là Sơ Thiền. Chị cứ xem nó như một phương pháp tập thể dục vậy. Nó sẽ giúp cho chị thân xác được khỏe mạnh, tâm thần định tĩnh, từ đó bệnh tật sẽ được tiêu trừ.

Khi Tâm và Ý chị Tĩnh không còn những gì vướng bận thì dĩ nhiên đầu óc của chị sẽ trở nên sáng suốt. Có sáng suốt thì học hành mới vô, có sáng suốt nên làm việc, tính toán không bị nhầm lẫn mà những chuyện không may thường xảy ra do sự nhầm lẫn. Còn những chuyện không may khác ở đâu từ trên trời rơi xuống, thì sau này tôi sẽ nói cho chị về cái Nghiệp và vấn đề tiêu trừ nghiệp chướng, chứ nói bây giờ chị sẽ nhưc đầu không hiểu gì đâu.

Tân bắt đầu dạy tôi cách nguyện, cách chắp tay (*ngón tay cái tréo qua mà Tân gọi là Huệ ấn*)... và tôi đã bắt đầu bước vào Thiền tháng 8 năm 1987.

Kể từ khi hướng dẫn tôi Sơ Thiền hơn một tháng sau Tân và tôi không có dịp gặp mặt nhau hoặc trao đổi nhau qua điện thoại. Cho tới một hôm bất ngờ Tân hỏi tôi:

- Chị có ngồi Thiền đều không?

- Đều! Tôi trả lời.

Tân nhìn tôi và nói:

- Hôm nay tôi sẽ sang check.

Tân bỏ đi rồi ngoáy cổ nói với lại:

- Tối nay 2 giờ tôi sẽ qua.

Tôi tính nói với Tân, tối nay Tân qua bằng cách nào, khuya nhà tôi không ai mở cửa đâu. Tôi chưa kịp nói thì Tân đã đi mất hút. Tôi đứng nhìn theo mà cười một mình! Tân có cái tính như vậy. Theo như lời nhận xét của anh Nam, một người bạn đứng tuổi và thân của Tân nói như vậy:

- Tân nhiều lúc như đứa bé lên 10 và nhiều lúc như ông già 80...

Nhìn theo Tân, tôi cười thầm, cái cười của một người chị đối với người em vừa lên "10" thật thoải mái vô tư.

Tối hôm ấy, học bài xong tôi ngồi thiền độ vài phút rồi đi ngủ. Tôi không nhớ đã ngủ bao lâu nhưng tôi chợt giật mình tỉnh giấc vì có "ai" vỗ vào chân tôi đánh thức tôi dậy. Nhìn xuống chân thì tôi thấy Tân đang đứng trước đầu giường (*Phòng luôn để đèn sáng nên tôi nhìn rất rõ*). Tôi cắn môi, nhéo mạnh vào tay tôi thấy rất đau nên tôi biết tôi thực sự đang tỉnh chứ không phải nằm trong giấc mơ. Tôi nhìn vào đồng hồ để bên cạnh tôi lúc đó là 2 giờ kém 5 phút. Tân nói:

- Chị Trang, em qua nè!

Tôi hỏi dồn:

- Tại sao Tân vào được vậy?

- Ai mở cửa cho Tân vậy?

Tân không trả lời, chỉ từ tốn bước ra ngoài và đóng cửa lại. Tôi thật ngạc nhiên và không tài nào ngủ được. Tại sao cả nhà tôi không một ai hay biết gì cả, với 2, 3 ổ khóa cả xích cài bên trong, tại sao Tân lại vào được?

Sáng hôm sau tôi tức tốc chạy đến tìm Tân, vừa gặp Tân tôi chưa kịp mở miệng thì Tân nhoẻn miệng cười và nói:

- Sorry chị nhe, tối hôm qua có gì thì xin chị bỏ qua!

Tôi chỉ biết trở mặt mà nhìn....!

Mùa Giáng Sinh năm 1989.

Janne Le

Ghi chú: Tân tức là thầy Châu Nhật Tân nay là Đức Thầy Từ Minh Đạt.

QUÁ TRÌNH TÂM ĐẠO VÀ TU HỌC

Nam Mô Đức Diêu Trì Kiêm Mẫu Vô Cực Đại Từ Tôn.

Nam Mô A Di Đà Phật.

Nam Mô Đức Long Hoa Giáo Chủ Di Lạc Tôn Vương Phật.

Nam Mô Đức Đại Thừa Liên Hoa Hóa Thân Minh Vương Phật.

Kính thưa Đức Thầy Từ Minh Đạt,

Con tên Phan Thị Hải, 47 tuổi. Con xin thuật lại quá trình tâm đạo và tu học của con như sau:

Con sống trong một gia đình đạo đức. Cha mẹ có phụng thờ Đức A Di Đà Phật, cả nhà ăn chay mỗi tháng 6 ngày, duy chỉ có người anh thứ ba là ăn chay trường và hay đến chùa lễ lạy sám hối vào ngày Rằm và ngày ba mươi (hoặc hai chín) âm lịch.

Lúc con 18 tuổi, một hôm cả nhà đang ngồi ăn cơm, tự nhiên con phát kiến hỏi ba con: “Vì sao người ăn mặn thường nóng tính hơn người ăn chay, hả ba?” Ba con trả lời: “Tại vì người ăn mặn thường ăn thịt thú vật nên nóng tính hơn người ăn chay.” Từ đó, con xin ba mẹ cho con ăn chay theo người anh thứ ba. Mẹ con vì thương con, sợ con mất sức nên không cho. Con cũng không cãi lời, nhưng đến bữa ăn con chỉ ăn rau củ và chang nước chứ không ăn thịt cá. Thấy vậy, mẹ con mới cho con ăn chay. Từ đó con tìm kinh sách Phật qua người anh thứ ba. Con thích nhất là Pháp Môn Tịnh Độ rất dễ thực hành. Mỗi tối, con và người chị thứ sáu (con thứ bảy), sau khi dâng hương lễ Phật xong thì ngồi lần chuỗi niệm Phật bằng hạt bo bo. Khoảng một thời gian sau con gặp người anh bà con cô cậu hướng dẫn con đến chùa quy y với ông thầy gần xóm, thầy nói Pháp rất hay. Từ đó, đến ngày Rằm và ngày Ba mươi, con và chị con thường đến chùa lễ Phật và nghe thầy nói Pháp.

Sau đó, con và chị con xin ba mẹ cho chúng con vào chùa xuất gia tu học, nhưng mẹ con không cho xuất gia, chỉ cho làm công quả. Trong thời gian chúng con làm công quả trong chùa cũng có nhiều sự lộn xộn. Các cô lớn tuổi có một số cô bỏ về, số mới lại vào. Một thời gian sau, lại nghe người ta đồn là thầy đã có con với một cô Phật tử công quả trong chùa, cô ấy đã về nhà. Mẹ con nghe vậy liền bảo chị em con về. Chúng con lại trở về nhà. Tuy chúng con trở về nhà nhưng ở nhà lại không yên, trong người thường bị bức rức và bị gọi về chùa (trong chùa thầy có trồng ngải và thầy có học Lỗ Ban. Lúc đầu con cũng biết nhưng con nghĩ người tu dùng đó làm phương tiện giúp người). Con đến rất nhiều thầy để chạy chữa nhưng vẫn không khỏi. Các thầy nói con bị các chư vị phá. Con về chùa nói lại với thầy, thầy bảo chư vị hộ chứ không có phá.

Một thời gian sau con được gặp thầy Công qua sự hướng dẫn của đứa em út. Từ đó, con và em con thường đến nhà thầy Công để được điểm bệnh và tu học theo sự hướng dẫn của thầy. Thầy cho chúng con chép lại các bài giảng của

Đức Ngài và kể lại những công hạnh của Đức Ngài, con rất thương kính Đức Ngài, rất mong được gặp Đức Ngài. Ít lâu sau thì con được gặp Đức Ngài ở nhà thầy C. và được Đức Ngài bảo con bệnh do thiên ma. Từ đó về sau bệnh con giảm dần, bệnh cảm cũng hết. Lúc chưa vào Pháp con thường xuyên bị cảm (một tháng bệnh cảm trên hai mươi ngày). Thời tiết thay đổi thì liền bị cảm. Thầy Công bảo siêng hành pháp thì bệnh sẽ hết; nên con thực hành mỗi ngày bốn thời (sáng, trưa, tối và khuya). Trong suốt hơn một năm con không bị cảm một lần nào. Các năm sau do việc mua bán bận rộn và không khí chung quanh bị ô nhiễm (khu dân cư mới thành lập) nên con chỉ tập có hai thời khuya và sáng. Trong thời gian này thỉnh thoảng con có bị cảm một vài lần trong một năm.

Con rất thích xem các tạp chí của Đức Thầy. Qua tạp chí con được học rất nhiều điều mới lạ trong vô vi cũng như hữu vi, như:

Về Bát Chánh Hạnh: Tinh tấn trong thực hành Bát Chánh Hạnh: Hiếu – Trung – Lễ – Nghĩa – Trí – Tín – Liêm – Sĩ là đạo đức của con người ở đời phải có.

Về nâng cao trình độ tri thức: Bên cạnh đó phải luôn học hỏi những điều cần thiết để làm lợi ích trong cuộc sống hàng ngày, cũng như tu tập thiền định để trí phát sinh, như lời Đức Thầy đã nhắc nhở: “Phải học hỏi để nâng cao kiến thức lên và tinh tấn lên đừng để mình như chiếc bè tre....”

Về mở tâm: Phải biết mở tâm rộng lớn. Không những thương và giúp đỡ người thân của mình mà còn phải thương và giúp đỡ những người chung quanh mình và tất cả chúng sanh. Việc làm ấy thể hiện trên tinh thần tự nguyện, không đòi hỏi phải trả ơn hay sự trao đổi qua lại như thế tục, mà phát xuất từ tình thương, thấy thiếu thì cho, thấy khổ thì giúp, không cần phải cảm ơn - trả ơn.

Về hướng dẫn người cùng tu học: Ngoài ra, còn phải hướng dẫn người vào Pháp tu tập để được lợi ích như mình, v.v....

Nói tóm lại: Người tu học phải biết mở rộng tâm và tinh tấn trong thực hành Bát Chánh Hạnh, tức là tu tập theo hạnh của bậc Thánh Nhân. Đó cũng là tu sửa bản thân mình thành một người tốt, một người thiện, lợi ích cho bản thân, gia đình và xã hội.

Trên đây là sự hiểu biết và sự tu tập thực hành của đệ tử, nếu có điều chi sai sót kính xin Đức Thầy ân xá và chỉ dạy. Nam Mô A Di Đà Phật!

CHÚNG CON TƯỞNG NHỚ VỀ ĐỨC NGÀI NHÂN NGÀY MÙNG 5 THÁNG 3.

Chúng con xin cung kính lạy Ngài, xin tạ Ơn Trên đã ban ân phúc ân lành cho chúng con sinh ra đời được gặp Phật gặp Pháp. Con nguyện theo chân Ngài, Đức Thầy tu lập hạnh để thành tựu đạo quả Bồ Đề. Con xin chân thành viết ra đây những lời từ tận tâm hồn của con, lúc nào con cũng cố gắng trên con đường tu học để xứng đáng với tình thương của Ngài và Thiêng Liêng ban.

*Nam Mô Bốn Sư Thích ca Mâu Ni Phật!
Suốt mấy mươi năm trên đường hoằng pháp
Cha đã đi khắp vạn nẻo đường
Đầu đội trời chân đạp đất
Uống nước sông hồ ăn cơm bá tánh
Cha vì thương chúng sanh không nề gian khổ
Đã hơn 2500 năm, gương Cha vẫn ngời sáng
Kính lạy Cha – kính lạy Đức Tôn Quý trên đời!*

*Hơn 2500 năm sau,
Đức Tôn Sư lâm phạm chỉ dạy
Cho chúng con tại gia tu học đạo mẫu
Vô Vi Quy Nguyên trở về nguồn cội Đấng Cha Lành.
Tuy hôm nay Ngài đã hồi vị Đấng Quang
Chúng con lại được phước duyên lành
Được Đức Thầy tiếp tục trên đường hoằng khai
Con cúi xin Ơn Trên từ bi gia hộ
Cho chúng sanh hồi phục quay đầu
Để ai ai cũng được bước lên bờ giác!*

*Con vụng dại viết những lời không văn điệu
Nhưng luôn luôn tưởng nhớ về Ngài!*

1. Nhờ phước duyên lành con được gặp Đức Ngài!

Trước ngày thọ pháp học đạo, cuộc sống của con thật khó khăn, làm lụng nhọc nhằn mà không đủ sống. Tâm hồn con thường buồn bã. Nhờ phước duyên lành con được Đức Ngài dạy công phu học đạo. Bắt đầu từ đó, con suy nghĩ về cái khổ của con và của mọi người. Tuy làm việc cực nhọc, con vẫn cố gắng công phu đều. Con nhớ, có lần sắp đến ngày mùa, tay con đau, con nghĩ làm sao làm việc. Thế rồi, tối đến, trong giấc ngủ con thấy Ngài điểm vào 2 bàn tay của con. Vài ngày sau thì tay con hết, làm việc bình thường. Kỳ diệu thay! Từ đó, con cố gắng công phu hơn!

Thời gian sau, Đức Ngài ban cho con Hồng Ân Bảo Pháp. Có lẽ, Ngài ban để khuyến khích con trên đường đạo. Ngài dặn dò con cố gắng tinh tấn trên đường đạo. Năm sau, Ngài lại ban cho con Kim Cang Bảo Pháp. Thú thật, hôm ấy là ngày quan trọng trong cuộc đời con. Con vui vô cùng và tự dặn lòng phải tu tiến để xứng đáng với tình thương của Ngài đã ban cho. Con cảm thấy cuộc đời mình đáng sống và có ý nghĩa hơn. Con nghĩ cuộc đời còn cái tốt đẹp hơn, cũng là cứu cánh của con người, đó là tu sửa thân tâm. Con người, đến không có gì và đi cũng chẳng mang theo được gì ngoài việc tu sửa thân tâm trở thành con người đức hạnh:

*Tu là sửa, là làm theo đức hạnh
Tu là trả chứ đừng vay thêm nữa
Năng trau dồi đức hạnh là căn cơ!*

2. Những bài học ban đầu của con:

Khi Ngài còn tại thế, con ít có dịp về Ngôi lễ lạy vì hoàn cảnh eo hẹp đơn chiếc. Thỉnh thoảng, trong giấc ngủ, con mơ thấy Ngài dạy con: “Vật chất không phải là cứu cánh!”, “Muốn an ổn thì hãy đứng bên gốc Bồ Đề!”

Con nhớ vào ngày 17 tháng Giêng âm lịch, 1997, là ngày sinh của con, mà cũng là ngày con nhận hiểu được rằng: “Khi con chưa cầu nguyện thì Trời Phật đã biết con muốn cầu nguyện những gì, vì Trời Phật chính là tâm của con. Mọi người hiện diện ở cõi Ta Bà này là để học bài học của mình mà giác ngộ để tiến hóa. Bài học này là do Thiêng Liêng định tùy theo nhân duyên và nghiệp quả của mỗi người, nên không bài học nào giống bài học nào. Mỗi người phải tùy duyên thuận cảnh mới có thể chuyển cảnh theo chân lý được. Dù giàu nghèo sang hèn, ở nơi phồn hoa đô hội hay nơi vắng vẻ cô tịch đều có thể lập hạnh tùy theo hoàn cảnh của mình. Tu là sửa, là phát lòng từ bi đến với mọi người mọi loài. Những gì có hình tướng đều là giả tạm, đều là không bền. Khi đủ duyên đủ lực cây sẽ đơm bông kết trái!”

Từ đó, con an tâm trong công việc ruộng vườn, dù việc làm lớn hay nhỏ, con vẫn để tâm làm cho trọn tốt, sống cuộc đời có ý nghĩa cho con và mọi người. Con nghĩ Trời Đất cho chúng con của báu là: “Đạo đức rửa sạch tâm hồn!” Cho nên, dù ở vào hoàn cảnh nào, cuộc sống ra sao, chúng con đều có thể trau dồi cho lòng mình càng tốt đẹp hơn. Cái gì lợi ích cho sự tu học thì con cố gắng không ngừng, còn cái gì là phương tiện để sinh sống thì có bao nhiêu sống bấy nhiêu.

Có lần, trong giấc ngủ, con thấy Ngài bảo với con: “Hai năm nữa Thầy đưa con về!” Con quì xuống bên Ngài và thưa: “Thưa Thầy! Cho con ở lại vì chữ hiếu con chưa tròn và con của con còn nhỏ. Con nguyện cùng với các con theo chân Thầy tu học thành quả. Ngài hỏi con có thật không? Con lạy xuống: “Dạ, thật!” Khi tỉnh dậy, con bàng hoàng xúc động, ngồi vào tư thế công phu lễ tạ ơn Ngài.

Theo thời gian thấm thoát trôi qua, các con vẫn cố gắng tu sửa thân tâm. Đến khi Ngài hồi vị đăng quang với danh Đại Thừa Liên Hoa Hóa Thân Minh Vương Phật, chúng con như chim lạc đàn. Nhờ được phúc duyên, chúng con được Đức Thầy lèo lái con thuyền từ tiếp tục hoằng khai pháp đạo. Đến nay, lời nguyện của con cũng chưa tròn! Con của con còn có đũa chưa ý thức được con đường đạo, nhưng con nghĩ lúc nào con cũng tưởng nhớ đến lời nguyện này và cố gắng làm tròn thì sẽ tốt hơn:

*Trước mọi thăng trầm của cuộc sống
Đừng nên chao động ngọn đèn tâm
Giữ cho tam nghiệp hằng thanh tịnh
Bờ giác bên chân khỏi kiếm tìm!*

3. Những ngày còn lại của cuộc đời:

Hiện nay, hoàn cảnh của con đã tốt nhiều, ngoài công việc thường ngày con thường xem sách, bài giảng, tạp chí để dễ dàng cho sự tu học. Con tự cảm thấy rằng nếu con cố gắng tu sửa một thì Ông Trên sẽ cho con một, con cố gắng tu sửa nhiều thì Ông Trên sẽ cho con nhiều. Bây giờ, con thấy con vui với hoàn cảnh của con, bằng lòng với những gì con có và hưởng những gì Ông Trên ban để sống cuộc đời thoải mái, đó là hạnh phúc, đó là Đạo. Ở đâu tu cũng được! Cần nhất là chúng con bền tâm vững chí tu sửa trở thành con người đạo đức:

*Đạo ở đâu, đạo ở trong ta
Đạo ở nơi nơi, đạo ở khắp mọi nhà
Đạo ở cỏ cây cùng hoa lá
Lúc nắng mưa gió bão đẹp trời
Trong mọi lúc mọi nơi đều có đạo
Phải biết lắng tâm mới thấy lẽ nhiệm mầu!*

Con xin cung kính lạy Ngài và Ông Trên ban ân phúc ân lành cho tất cả chúng sanh có được duyên lành tu học thành quả, và những dòng này đem lại lợi ích cho các bạn đồng hành và Đạo Pháp!

Nam Mô A Di Đà Phật!
Phan Thị Kim Hồng.

MỘT HÌNH ẢNH KHI NGÀI CÒN TẠI THẾ

Chúng con được Sư Huynh tập trung hướng dẫn công phu luyện pháp Long Hồ Huyền Quang, Thiền đứng, Khai Hoa Kiến Phật,... trên sân thượng mỗi ngày, từ sáng sớm đến khi mặt trời ló dạng mới nghỉ.

Sáng hôm đó, tôi đi thật sớm, về sớm hơn ngày bình thường, vào lúc 6 giờ sáng ngày mùng 8 tháng 5 năm 1992. Trên sân tập đi xuống trình Sư Huynh về, đến gần thấy Sư Huynh ngồi tọa thiền tại ven hồ dưới ngôi đền, mặc áo gió màu vàng, quần vàng lợt, tay thủ ấn, mắt buông rèm.

Đức Ngài vận dụng thần thông biến hóa màu sắc. Hóa thân Phật, mặt đỏ tươi như mặt Phật Già Lam, khoảng 1 phút 40 giây biến qua màu trắng, đẹp như màu hoa sen trắng, biến màu vàng như các vị Phật thờ nơi chùa.

Trong lúc đó tôi tập trung tư tưởng hình dung Đức Ngài như vị Phật sống tại thế, Ngài thấy rõ bốn tâm, bản tánh từ đệ tử, Ngài ban cho tôi.

Sư Huynh mở mắt dòm tôi, tôi bạch:

- Thưa Thầy, trong lúc Thầy biến hóa màu sắc hóa thân Phật, Thầy có biết không?

Thầy nói:

- Thầy biết!

Tôi hỏi:

- Thưa Thầy! Tại sao con được thấy?

Thầy bảo đó là cơ duyên của tôi. Tôi xá Sư Huynh về, Sư Huynh nắm tay tôi lại không nói một lời. Mặt Thầy vui tươi thân thương triu mến lạ thường, làm cho tôi cảm động vô cùng. Hôm đó, tôi có đến nhà đạo hữu Từ Tri Cơ tường thuật chuyện trên.

Thời gian qua hơn 1 năm, ngôi Điện Thất tại Quận 8 làm xong. Sư Huynh bảo chú Ngọc, anh Biên và tôi cưa vòng rào sắt khuôn viên thất uốn lại thành hoa sen. Tôi thấy Sư Huynh khỏe, vui phụ làm. Tôi thưa Thầy, hỏi Thầy biến hóa màu sắc cho đệ tử thấy cho đến nay, Thầy có cho đệ tử nào khác thấy nữa không? Thầy cười!

Hỏi Ngài còn tại thế cho tôi có cơ duyên thấy được. Sau này, Ngài ra đi, đệ tử phải có trách nhiệm Thiêng Liêng mà Ngài đã ban cho. Tôi xin các Đấng Thiêng Liêng hộ trì dâng hương cầu nguyện xin Đức Mẫu Mẹ Sáng Tạo, Đấng Cha Lành, Đấng Giáo Chủ Tam Tòa, các Chư Vị Phật, Bồ Tát, Đức Tôn Sư hộ trì cho con tìm được tấm ảnh giống như Ngài đã cho tôi thấy tại thế.

Sáng hôm sau, tôi đến nhà Sư Tỷ ở Quận 8 mượn mấy tập album tìm ảnh Ngài. Sư Tỷ chỉ một chồng, tìm cuốn thứ nhất không thấy, cuốn thứ hai cũng không,

cuốn thứ ba vừa mang đến bàn để ngồi xem, chưa kịp để xuống, có hai tấm ảnh phồng bay ra rơi xuống đất, cách tôi đứng khoảng 1 thước, hình nằm sấp, nhặt lên xem, đúng y như Ngài cho tôi thấy. Cảm nghĩ có sự màu nhiệm lạ thường, mừng quá trình Sư Tỉ xin một tấm hình đi tìm thợ đúc tượng tại Phú Lâm, người thợ đúc tượng cam kết tượng sẽ giống trăm phần trăm. Tượng có bề cao ngự trên tòa sen một thước năm.

Hiện nay, tạc tượng đã xong, tôi xin Sư Tỉ cho tôi cúng dường tượng Ngài tại ngôi Điện Thất Quận 8. Sư Tỉ vui lòng chấp thuận, với sự mong cầu được toại nguyện thực hiện, chờ ngày lành tháng tốt, có sự hiện diện của Thầy Từ Minh Đạt về Việt Nam làm lễ thỉnh Ngài an vị tại ngôi cho chúng đệ tử Từ Tôn chiêm ngưỡng thờ phụng cúng bái và mai sau, con cháu tiếp nối trường tồn vĩnh viễn.

Nam Mô A Di Đà Phật.
Ngày 9 tháng 10 năm 1996.
Từ Tri Chứng.

BẠN HOÀNG CỦA TÔI!

Lần đầu tiên nghe nói đến bạn là lúc cha tôi kể về nỗi khổ tâm của bạn đồng nghiệp có con nuôi bị ung thư. Tôi thừa với bà ngoại, người thường động viên tôi trên đường tu học và tôi hỏi cha tôi địa chỉ. Thời gian đó, cuộc sống rất khó khăn, bệnh tình thì khó trị, thuốc men lại khan hiếm, nên cha tôi nhìn tôi một lúc rồi ông liền đưa số nhà của bác sĩ Nguyễn Phước Đại. Ngày hôm sau, tuy tim đập thùm thụp, trong lòng hơi run nhưng tôi cũng đi tìm nhà, sau giờ tan học. Một thanh niên mặt mũi bặm trợn ra cửa hỏi:

- Kiếm ai?

- Thừa anh, tôi tìm bác sĩ Đại!

Bạn hơi chột dạ, trả lời nhẹ nhàng hơn:

- Mời anh vô nhà, tôi đi kiếm ba tôi.

Tôi theo bạn vào nhà. Bạn giới thiệu tôi với cha nuôi của bạn. Tôi chào ông và “nhập đề” liền:

- Thừa bác, cháu là con ông Bùi Huy Lãm, bạn của bác. Cháu nghe ba cháu nói là anh Trần Văn Hoàng, người con của bác bị ung thư, mổ đã mấy lần. Nay cháu xin phép bác cho cháu đưa anh đi gặp Đức Phật để Ngài trị bệnh cho anh.

Ngồi quay lưng lại tượng Đức Quan Âm Bồ Tát, mặt ông tôi sầm lại, trả lời tôi ngắn gọn:

- Đó! Nó đó! Hoàng đó, làm gì thì làm!

Lúc đó, bạn mới té ngựa ra là tôi đi tìm bạn để giúp đỡ nên bạn vội bước tới. Tôi chào bác sĩ Đại và hai chúng tôi bước ra ngoài. Từ giây phút đó, chúng tôi cùng đi một đoạn đường dài đến Sư Huynh.

Mỗi ngày, sau khi học xong, tôi thường ghé nhà bác sĩ Đại, đường Nguyễn Du, đón bạn Hoàng và đưa bạn đến bác sĩ Ca để được hộ bệnh bởi chú Xuân. Rồi bạn gặp chú Thu. Bạn thường ít nói, khi đi với tôi, vào những ngày đầu, nhiều câu hỏi quay cuồng trong trái tim đơn giản của bạn:

- Anh chàng này muốn gì, tại sao đi giúp mình vậy?

Một ngày nọ, chú Xuân đưa chúng tôi đến Ngôi Đức Ngài, lòng tôi thật sung sướng, bạn được ngồi bên cạnh Đức Ngài, Ngài cầm Ấn Lệnh đặt lên chân đau của bạn và cơn đau dịu liền. Bạn đã hơn một lần ngẩn ngơ trước sự huyền diệu này. Cũng lần này, tôi được thấy Đức Ngài ngồi nhắm mắt lại rồi quay về hướng bạn, nhìn từ đầu tới chân. Tôi vội nghĩ thầm:

- A! Con thấy Sư Huynh dùng huệ nhãn nhé!

Ngài mở mắt, quay nhìn thẳng ngay tôi hỏi:

- Chú có gì thắc mắc nữa không?

- Dạ, dạ, thưa Cha khô . . . ông ạ. Hết rồi ạ!

Có lần, sau khi được hộ bệnh, Ngài đứng dậy đi ra nhà sau, rồi trở lại với chút tài lộc ban cho bạn. Có khi tôi đưa bạn lại Ngõ Đức Ngài, có khi lại đằng bác Lộc. Chú Sáu Thường nói Đức Ngài dạy rằng Ngài đã chuyển cái gốc ung thư, từ chỗ xương hông đi trọn vẹn xuống ống quyển, nơi mà từ nhiều năm với nhiều lần giải phẫu, ghép xương, bệnh vẫn tái phát. Từ nhà bác sĩ Đại, bạn về với người cậu ở hẻm Cô Giang, trong căn nhà nhỏ, với Ngõ Tam Bảo trang nghiêm. Rồi bạn đi chùi đồng muốn ở chợ sống qua ngày. Mỗi tối, lại phải leo bốn tầng lầu của cao ốc bên cạnh để ngủ ngoài hành lang vì dưới nhà cậu không đủ chỗ.

Một thanh niên đang trong cơn tuyệt vọng, không nhìn thấy tương lai, thấy cái chết lặng lẽ đến mà không làm gì được, bạn hay cúi kính, ăn nói không giữ gìn, chẳng kiêng nể Trời Đất, nay lại được gặp Thầy, gặp bạn, Hoàng thú thật với tôi vào một chiều nọ khi từ Ngõ Đức Ngài về:

- Tôi thay đổi từ từ ông ơi! Tôi trở nên nhẹ nhàng! Tôi niệm Phật cầu xin Phật độ tôi hết bệnh. Tôi bỏ nhiều tật xấu lắm nè!

Tôi vẫn ngày ngày đón đưa bạn đến với Sư Huỳnh.

Một lần nọ, bạn đang lên cơn đau, mặt tái mét, run cả tay chân, tôi đưa bạn gặp tới Đức Ngài. Tôi nói, Ngài đang đợi chúng tôi và điếm ngay cho bạn, chưa đầy 5 phút, mặt bạn hồng hào trở lại, hơi thở đều hòa, bạn đứng dậy đi một vòng trước Ngõ Tam Bảo, trước sự ngạc nhiên của... chính tôi. Một bữa khác, sau khi điếm cho bạn, Đức Ngài gọi bạn lại và nói:

- Sư Huỳnh khuyên em nên cắt khúc chân này đi. Sư Huỳnh đã chuyển những cái độc xuống dưới hết rồi. Em sẽ khỏi nhưng nếu không cắt thì lâu lắm, Sư Huỳnh sợ em chịu không nổi mà ra đi trước. Đức Ngài có nói về dầu phong với bạn và bạn đi tìm cây phong đó.

Bạn nhập viện để cắt chân trước sự chê cười của một vài Y Khoa Bác Sĩ tại bệnh viện Sài Gòn năm 1981. Bạn vẫn bình tâm bởi bạn đã gặp được Đấng mà nhiều người trên cõi đời này đã từng mong cầu suốt đời họ nhưng không gặp được. Bạn đã được Đức Ngài không những cứu thân xác mà cứu cả tâm hồn bạn. Bạn Hoàng nói với tôi như thế, trên giường của phòng Hồi Sức, bệnh viện Sài Gòn vào hôm đó với khúc chân ngắn còn dưới một lớp băng dày. Nụ cười của bạn tươi hơn bao giờ hết ...!

Sau ngày ra viện, bạn cùng đi với tôi với cặp nạng, tới thăm Đức Ngài và Ngài ban chuỗi tràng cho bạn. Có hôm, Ngài ban chút lộc cho bạn! Điều hay hơn cả là, do Hoàng kể lại, vài tháng sau khi cưa chân, bạn trở lại viện Ung Bướu TP.HCM chụp Quang Tuyến để kiểm tra, vị bác sĩ trực hôm đó, sau khi so sánh hai tấm phim chụp trước và sau cuộc giải phẫu đã hỏi bạn:

- Giỡn mặt tao sao vậy?

Bởi trên tấm phim thứ hai, cơ thể bạn hoàn toàn sạch sẽ, không còn những vết ung thư lan rộng như trước. Bạn mỉm cười và dạ nhẹ nhàng, thầm tạ ơn Sư Huỳnh. Bạn được giúp đỡ bởi nhiều người: Bác Ca, chị Loan, chị Thanh... Rồi bạn được gắn chân giả, tập đi không nạng. Hoàng đến khoe với tôi rằng bạn đi

xe đạp bằng chân giả. Những ngày cuối cùng tôi ở Việt Nam, năm 1981, Hoàng thường đến chơi sau khi làm việc.

Ngày tôi đi Pháp, bạn tiễn tôi tại nhà. Chúng tôi nhìn nhau, bạn cảm ơn tôi, tôi cảm ơn bạn vì nhờ bạn mà tôi đã học được những bài học quý cho cuộc đời sau này nơi xứ người, trong việc tu học của chính tôi. Lần chót, được tin bạn ở Sóc Trăng với gia đình, tôi mừng cho bạn!

Từ Tâm Chánh.

ĐỨC THẦY DẠY CON THẤY RA NHIỀU THIẾU SÓT CỦA BẢN THÂN.

Nam Mô Đức Cha Lãnh A Di Đà Phật.

Nam Mô Đức Long Hoa Giáo Chủ Di Lạc Tôn Vương Phật.

Nam Mô Đức Đại Thừa Liên Hoa Hóa Thân Minh Vương Phật.

Kính Bạch Đức Thầy Từ Minh Đạt,

Đức Ngài, Đức Thầy đã bỏ ngôi vị cao quý ở Cõi Thượng lâm phàm xuống cõi Ta Bà mang thân xác phàm ảnh hưởng bởi ngũ hành chịu đau bệnh. Chúng con rất cảm thương Thầy. Giờ đây, tuy sức khỏe kém, Đức Thầy vẫn không quản ngại, vẫn ngày đêm hằng luôn nghĩ cách hoằng độ, cứu độ, dẫn độ nhân sanh, các đệ tử từng chút một. Chúng đệ tử Từ Tôn có duyên may được gặp Đức Ngài, Đức Thầy, tương tự như ngày xưa hơn 2500 năm, các đại đệ tử, các hàng đệ tử đã gặp và tu học theo Đức Phật Thế Tôn. Cái khác là đệ tử ngày nay vừa lo việc đời tại nhà vừa lo tu học.

Khoảng một tháng Đức Thầy về thăm quê hương, con không được gặp Đức Thầy nhiều nhưng được Đức Thầy chỉ ra nhiều thiếu sót lỗi lầm của bản thân cần phải trau dồi. Kính Đức Thầy ân xá cho đệ tử vì sự non kém, vì sự vô minh của con. Con nguyện cố gắng tinh tấn trong công phu và trau dồi phẩm hạnh ngày càng tiến bộ hơn.

1. Cần học hỏi nhiều để có kiến thức mà làm việc:

Con biết nói sao cho hết những việc Đức Thầy làm, chỉ có Phật mới làm những việc mà người bình thường không thể làm được. Như:

- ☐ *Quá khứ, vị lai, thấy biết rõ từng việc, từng người, từng con vật.*
- ☐ *Vô vi, hữu vi đối với Đức Thầy như nhau, bình thường.*
- ☐ *Kinh Thánh, kinh sách Phật làu thông.*
- ☐ *Thông hiểu về điện tử, máy móc, hóa chất, ...*
- ☐ *Nhà địa chất học.*
- ☐ *Nhà địa lý phong thủy.*
- ☐ *Cầm Kỳ Thi Họa đều thông thạo.*
- ☐ *Thầy thuốc tự kê toa hốt thuốc, bổ thuốc, bào chế thuốc cho mình, cho các đệ tử như ung thư, tiểu đường, v.v...*
- ☐ *Ước xác, tử vi, bói toán, rành điều khiển, ...*
- ☐ *Bộ trí nhớ siêu việt, không quên một điều gì dù thời gian đã qua lâu.*
- ☐ *Có óc lãnh đạo tổ chức, sáng kiến, ...*
- ☐ *v.v....*

Hàng ngàn công việc lớn nhỏ kể về Đức Thầy cũng không hết. Bởi vậy, Đức Thầy rầy con là phải: “Cái đầu óc có chút xiu!” Qua hình ảnh sinh hoạt thường ngày của Đức Thầy nhắc nhở chúng con phải học, học nhiều để có kiến thức mà làm việc.

2. Biết sửa đổi những thiếu sót lỗi lầm của bản thân:

Đức Thầy nhắc nhở con xem lại bài “Kệ Cửa Đức Điều Trì Kim Mẫu” và bài “Kệ Cửa Tể Công Phật Sống”. Vâng! Con đã xem lại và con nhận biết lỗi, con quý hương ăn năn sám hối và xin được tiếp tục tu học:

*“Con ơi có lỗi phải rên
Rên đi rên lại như kèn tiếp hơi”.*

Đức Thầy thật tế nhị khi chỉ dạy đệ tử. Tuy nhiên, khi làm sai con biết thế nào là cái chết trong cái sống. Đức Thầy ân xá cho con những thiếu sót lỗi lầm, những suy diễn non dại của con. Có khi bất chợt Đức Thầy hỏi: “Cô Hoạt thấy sao?” Con hết hồn trả lời quên cả xá Đức Thầy, sau đó nghĩ lại không còn nhớ mình đã trả lời như thế nào. Xét lại mình thật là tệ. Biết ý con nên Đức Thầy bảo: “Về ghi lại những gì Thầy dạy vào sổ”.

3. Có tác phong tư cách để hướng dẫn người cùng tu:

Đức Thầy thường dẫn dụ sự việc đơn giản để làm bài học cho đệ tử. Như:

- ☐ Hãy từ từ, làm cây diêm quẹt chớ đừng nghĩ mình làm mất trời.
- ☐ Đức Thầy lưu ý các đệ tử phải tu chỉnh đàng hoàng để làm chiếc cầu nối nhân sinh với Đức Thầy, ráng không làm “chiếc cầu mục”, vì như vậy mình không thể hướng dẫn được người vào pháp. Vì:
 1. Một là họ bỏ mình vì mình kém quá.
 2. Hai là họ không xứng đáng là đệ tử vì họ kém, đó cũng là do mình hướng dẫn họ. Xem lại mình!

Đến với Đức Thầy, đến với đạo phải là người có tâm cầu đạo, biết lễ phép, lễ nghi. Đến với đạo bằng đời thà đừng đến. Thầy cũng nhắc nhở: “Với Thầy, đời là đời, đạo là đạo rõ ràng.”

4. Biết quý trọng tình nghĩa:

Đức Thầy kể về sợi dây nịch Cô Dung tặng, người bán hàng rong, chị bán dưa cải dạy Đức Thầy làm dưa hơn mười năm về trước, nay gặp lại. Ngụ ý chỉ đệ tử cái tình nghĩa phải biết quý trọng dù bao lâu, dù bất cứ nơi đâu, trong hoàn cảnh nào mình cũng không phân biệt giai cấp giàu nghèo sang hèn và biết trân trọng những gì mình có được từ người đến với mình. Đức Thầy nhắc phải có trước có sau, có thủy có chung.

5. Mọi môi trường hoàn cảnh đều là phương tiện pháp rèn luyện tâm tánh:

Đức Thầy dạy con: “Biết người ta xấu vẫn phải đến chơi.” Theo con hiểu, ở môi trường nào mình cũng có thể tu được. Đến với người, học nơi người, cùng với người sửa mình trở về đường ngay nẻo chánh. Từ cái xấu, cái tốt của người, từ mọi hoàn cảnh, nhất là nghịch cảnh, đều là bài học, đều là phương tiện pháp cho

mình rèn luyện tâm tánh, sửa đổi những điều không phải của bản thân ngày một tốt đẹp hơn. Điểm chính là mình cùng người tu tiến.

6. Chỉ dẫn cho nhau để cùng tiến tu:

- Ngày lễ Sinh Nhật 38 của Đức Thầy, Đức Thầy dạy tất cả các đệ tử hãy xem nhau như anh em một nhà, bỏ qua những việc sai lầm, nâng đỡ nhau lo những việc tới, hỗ trợ cho Sư Tỉ giữ gìn bảo vệ nguồn gốc Đạo ở VN. Còn Đức Thầy lo chung cả thế giới.
- Đức Thầy dạy tiếp, các đệ tử không được phạm pháp, phạm các tệ nạn xã hội, nếu ai vi phạm sẽ bị xử theo Luật Đạo. Lời giáo huấn thân thương vừa oai nghiêm vừa đánh động vào tâm linh người sai phạm, kẻ có lỗi để răn đe, để ngăn chặn.

7. Biết dùng trí quán sát xét việc:

Đức Thầy dạy: “Phải động não”, phải dùng trí để quán sát xét đoán mọi việc. Thí dụ như:

□ Về tình thương hay lòng vị tha:

Không cho mượn tiền vì thương người, nếu có thì cho luôn. Nhà đất, tài sản của mình, mình có quyền cho hay không, không ai có thể bắt buộc. Đức Thầy cho chìa khóa là phải sáng suốt, đó là cái quyền của mình với sở hữu của mình.

□ Về tự chủ bản thân:

Phải làm chủ bản thể của mình, không có phần âm nào được nhập vào, chết rồi thuộc thế giới khác, người âm không nhập vào người dương. Nếu nhập vào sẽ bị Trời đánh liền (Trừ khi có lý do chánh đáng hay được lệnh cho phép). Còn phần nào nói nhập vào người, xưng là ông này bà nọ, thì dẫn dắt họ hoặc ta thử vỗ vào lưng mạnh một cái cho họ tỉnh lại.

Một bài học khác Đức Thầy dạy là do thiên ma hay phần lực họ ở một góc nào đó xa mình, họ dẫn mình vào bằng luồng tư tưởng và mượn mình là cái loa để phát ra tiếng nói do họ xuôi khiến điều khiển quấy phá người, phá đạo, đệ tử phải cảnh giác. Cho nên, bản thân người tu học phải biết làm chủ lấy mình.

□ Đồng thời, chúng con còn học được nơi Đức Thầy:

Một lời nói, một hành động, một sự im lặng của Đức Thầy cũng mang nhiều ý nghĩa, ngụ ý dạy đệ tử phải tinh ý biết ý của Đức Thầy mới có thể hiểu được và cũng tùy theo trình độ hiểu thâm sâu hay nông cạn. Lời nói của Đức Thầy cũng làm cho đệ tử cảm thấy đau vì mình làm sai, “đau trong tâm thức” giống như cái dao, cái đục, cục đá mài gọt giũa, đục đẽo, mài cho tác phẩm được hoàn thiện.

8. Về việc làm của bản thân:

- Một hôm, vừa bước vào phòng con nghe Đức Thầy dạy: “Cho Cô Hoạt ký tên vào!” Sau đó, Đức Thầy vừa cười vừa nói: “Có biết gì không mà ký?” Lời Đức Thầy nhắc nhở con khi làm việc gì phải biết về việc mình làm.
- Đang khi làm một số việc, Đức Thầy dạy con: “Làm tới đó thôi!” Đức Thầy nhắc nhở con làm những việc thuộc phạm vi ranh giới của mình, vị trí của mình, không xâm phạm lấn qua ranh giới của người khác không phải việc của mình. Lời Đức Thầy thấm sâu vào tận tâm trí con như nhát dao gọt giữa tới xương tủy, mà trước đây con từng phạm phải.

9. Biết mở lòng vì tha và luôn tinh tấn trong tu học:

Đức Thầy quan tâm lo lắng cho từng người thành viên trong gia đình, cho bà con trong họ nội ngoại, mồ mả tổ tiên, ... chỉ dẫn dạy dỗ cho từng đệ tử đến học với Đức Thầy. Đức Thầy nói quá trễ rồi, thời gian để tu không còn lâu nữa, bây giờ mới bắt đầu phải chạy nước rút. Biết ngày mai chết, ngày tận thế đến, hôm nay vẫn phải làm vẫn phải lo tu. Việc làm và lời Đức Thầy dạy nhắc nhở con phải biết mở lòng vì tha đến với người và luôn luôn tinh tấn trong tu học dù gặp phải nhiều khó khăn.

10. Bài học về địa lý phong thủy:

Một bài học khác là cuộc đất của Chị C., một pháp hữu ở Việt Nam. Chị xây nhà lớn như dinh thự để kinh doanh, làm nhà hàng ăn uống, một trệt một lầu có cách bố trí giống nhau. Nhà xây có bề ngang không có chiều sâu giống như cái hộp rỗng. Tầng trên có Ngõ Tam Bảo, không ngay giữa nhà, cửa phòng vệ sinh nhìn ra Ngõ (không tốt) bên trái. Tầng dưới đất, thờ Thần Tài. Sau bếp có thờ Ngõ Đức Đông Trù. Từ “balcon” nhìn xuống phía trước là con đường vòng ra cổng trái. Bên phải nhà là sân golf hẹp sát dòng sông, sông ôm cuộc đất thẳng ra đường lộ trên là chiếc cầu. Bên trái nhà là vườn cây ăn trái, có hàng rào kẽm bao bọc luôn sau nhà, giáp sông phải, có cửa mở ra vườn. Sân golf có cửa mở xuống sông không đều với cửa ra vườn. Đất được rào hai bên nhà không đều nhau như hai tay.

Phía trước nhà ôm góc trái con đường ra cổng có hòn non bộ được xếp lại từ đá quái thạch (cổ quái), là đá chết, đá không sinh sản thêm, thành hình một đầu con rồng có sừng có răng. Ngay miệng rồng có nước chảy ra màu đỏ, vàng đục, mặt hướng về phía nhà. Phía sau nhà đào ao nuôi cá hai ngăn.

Khi đào móng làm nhà phát hiện nhiều mảnh gỗ ván hòm có chỗ còn bộ xương người không toàn vẹn. Chị C. trình Đức Thầy trước khi mua đất đã giao cho chủ trước lấy cốt đi hết, còn sót một bộ Chị cho lấy chôn đi nơi khác và cho vào hủ để vào chùa. Nhà xây dựng xong ở được mấy tháng sau Ba chết, Má chết, làm ăn không khá và lỗ lã.

Sau khi qua một vòng quan sát, Đức Thầy chỉ ra những điểm không hay như: Vị trí Ngôi Tam Bảo không trấn giữ được ngôi nhà. Vị trí Ngôi Đức Đông Trù không bị trộm ngoài cũng bị trộm trong nhà. Dòng sông ôm cuộc đất như mình rồng bị cắt bởi chiếc cầu. Đầu rồng bằng đá cổ quái chứng tỏ rồng đã chết. Miệng rồng có nước chảy ra màu đỏ – vàng. Căn nhà lớn nhưng các phần nhà cùng vườn đất không đồng đều, thêm vào là vòng rào quanh nhà như cái chuồng nhỏ hẹp. Cả một vùng đất lớn chỉ có nhà mình to như gà mẹ ấp gà con, khi có tai họa thì gà mẹ lãnh hết. Cộng thêm oán khí từ các cái chết không toàn vẹn (giết nhau) trong cuộc đất họ vẫn còn ở đó,....

Sau hết, Đức Thầy chỉ ra cách giải tạm thời và khuyên tất cả người trong nhà phải thành tâm tu học. Đức Thầy dạy: Nếu không trấn lại các thế, người trong nhà không tu, thì kể như cuộc đời đến đây chấm dứt mạng, làm ăn đi xuống, v.v...

11. Bài học về vô vi:

□ Về người chết:

Đức Thầy cho biết các phần vô vi đông nghẹt, sắp hàng kín tính theo đường chân trời chờ Đức Thầy cho đi tu học. Đức Thầy cho biết, người chết không phải tới 49 ngày ở địa ngục được xét duyệt, nói là nói theo thể gian cho có thôi, chớ khi có tội phải ở dưới đó chờ hoài trong đói lạnh, bị đánh đập cả ngàn năm rất khổ sở, phải đợi đủ mặt nguyên bị cáo mới được xử, vì người ta còn trên dương gian.

□ Về các phần lực trong vô vi:

Các phần lực trong vô vi, họ không nói không làm được, chỉ có hình ảnh trước khi chết lưu lại trong cái thức, như: Khi bị tai nạn, bị chảy máu tay, chân, đầu, mặt, họ đau họ cảm giác lúc đó và khi đã chết sẽ hiện ra hình ảnh này trong vô vi.

Một bài học hay cho các đệ tử nhân có sự việc các phần lực nhập, của nhóm đạo Qui Nhơn. Những điều mắt thấy tai nghe như đang ở trong truyện thần tiên nhưng là sự thật của thể gian vào thế kỷ 21. Đức Thầy biết và nói chuyện với vô vi thông qua người làm cái loa phát ra tiếng nói, hành động. Từ vô vi nói ra cho các đệ tử biết các việc quanh mình, biết Đức Ngài (Đức Pháp Chủ), Đức Thầy là Đức Long Hoa Giáo Chủ Di Lạc Tôn Vương Phật. Đức Thầy dạy:

- Thầy Từ Tri Nguyên điểm đưa phần lực, vị 10 tuổi, đi tu.
- Thầy Từ Thiện Khanh điểm cho phần lực, vị 8 tuổi.
- Thầy Từ Minh Hạnh Toàn nguyện nước cho uống.
- “Đi tu sau xuống làm việc và sắc phong cho”. Cả hai vị đồng chịu đi tu.

Đức Thầy dặn: Trong gia đình Chú Thiện, các phụ nữ không nên để có thai trong hai năm, nếu có phải phá, bằng không các phần lực cướp bào thai để vào quỹ phá đạo. Tàu bị chìm là do các lỗ đinh nhỏ, không để ý.

12. Vắn tắt:

Từ các bài học mà con được học với Đức Thầy, cùng với các sự việc mà Đức Thầy đã làm trong khoảng một tháng vừa qua: Con nhận thấy đệ tử được điểm phúc được gặp Đức Ngài – Đức Thầy, không những được dạy cho tu học trực tiếp lại còn ban Bảo Pháp và được truyền làm những việc giúp đời, giúp chúng sanh. Với sự chỉ dạy của Đức Thầy, của các huynh trưởng, con noi gương Đức Thầy học trong đời sống thâm lặng hay bất cứ nơi đâu trên đường xuôi ngược thành phố thôn quê, luôn gieo mầm xanh cây thiện cho người hữu duyên để có thể được làm cây diêm quệt như Đức Thầy đã dạy con.

Hơn một tháng trôi qua nhanh, công việc, thắc mắc, sự kiện lần lượt là những bài học hay để lại cho các đệ tử. Tùy duyên may hay không để được nghe thấy các bài học, vì không phải lúc nào cũng được ở gần bên Đức Thầy. Sáng, trưa, chiều, tối, bất cứ nơi đâu cũng là bài học cho từng đệ tử và cách hành xử giúp cho đệ tử thông suốt trong hoàn cảnh của mình.

Sắp đến ngày trở về Hoa Kỳ, Đức Thầy ban đệ tử các tượng Phật (để làm mặt dây chuyền). Đức Thầy còn ban thêm cho thân nhân của đệ tử. Gần ngày về Hoa Kỳ, Đức Thầy chăm sóc và nói chuyện với chú khỉ hai cù lần và các chú chim. Tâm con thanh tịnh lạ, con liên tưởng đến Đức Thầy bảo phải gột rửa tâm tánh mình cho sạch hết chất dơ.

Đức Thầy tạm biệt thành phố, tạm biệt Việt Nam. Hình ảnh Đức Thầy ngày về áo vàng quần trắng, ngày đi áo trắng quần vàng. Màu vàng của nhà Sư – của Minh Sư đậm nét trong lòng người đệ tử Từ Tôn.

Nam Mô A Di Đà Phật.

Nguyễn Thị Hoạt.

LỜI TỰ THUẬT CỦA NGƯỜI ĐANG HỌC ĐẠO

Phan Quang Công

*Nam mô Đức Huyền Khung Thượng Đế.
Nam mô Đức Diêu Trì Kim Mẫu Vô Cực Đại Từ Tôn.
Nam mô A Di Đà Phật.
Nam mô Long Hoa Giáo Chủ Di Lạc Tôn Vương Phật.
Nam mô các chư Đức Phật.
Nam mô các chư vị Bồ Tát.
Nam mô các chư vị Bề Trên.
Nam mô Đức Tôn Sư đã dẫn dắt con vào Đạo.*

Hôm nay, con xin phép các Đấng Ông Trên cho con dòng văn tự non kém để diễn lại cuộc đời vào Đạo của con. Trước, để dâng trọn tâm lành này cúng dường mười phương chư Phật cùng Đấng Tôn Sư. Sau, để giúp đỡ những người có tâm Đạo cùng cảnh ngộ.

I. Duyên gặp Thầy, đến với Đạo do Tâm:

Nói đến Đạo, hiểu Đạo, con nghĩ không có lời lẽ văn tự nào diễn đạt được. Những ai muốn đến con đường Đạo phải tự dọn mình cho thật trong sạch, nghĩa là phải tự quét dọn trau dồi không còn một bợn của tham, sân, si, hỷ, nộ, ái, ố. Nếu là trai, phải giữ tam Cang ngũ thường; gái thì trọn tam tòng tứ đức. Tự quét dọn mình được trong sáng sẽ đạt Đạo dễ dàng, quét dọn được sạch sẽ đến mức độ nào thì sẽ đạt đến ngôi vị của mức độ đó. Rốt ráo không còn gì để quét dọn thì sẽ đạt đến thanh tịnh, đến ngôi Chánh Đẳng Chánh Giác vậy.

Muốn dọn mình phải có Pháp (phương pháp, phương tiện). Vậy ai chỉ pháp? Ấy là Minh Sư. Muốn gặp Minh Sư phải làm sao? Đây là giai đoạn quyết liệt và bối rối nhất của tôi khi muốn tìm thầy học đạo. Tôi cứ mãi lo sợ không gặp được pháp chánh. Do đó, mỗi lần được duyên gặp Thầy, phải mất một thời gian dò xét. Nhưng tiếc thay, mình có mắt mà như không mắt. Muốn có duyên ấy, ta phải làm thế nào? Theo tôi, phải cầu nơi Tâm, phát nguyện nơi Tâm: “Giờ con muốn làm điều phải, làm điều thiện, giúp ích cho đời,...và điều sái quấy con xin chừa. Kính xin Ông Trên giúp đỡ cho con.” Tâm có ý như thế ta sẽ được duyên gặp Thầy để tu sửa. Tâm chánh sẽ gặp thầy chánh; tâm tà sẽ gặp thầy tà. Vậy Minh Sư đầu tiên có phải là Tâm chăng? Rồi khi đạt ngôi Chánh Đẳng Chánh Giác trọn lành có phải nhờ Tâm chăng? Dĩ nhiên, cũng phải nhờ Thầy dẫn dắt. Nhưng mọi sự do Tâm, nếu Tâm không muốn thì Thầy khó mà ép buộc.

Thí dụ như Tâm muốn uống rượu, sẽ có duyên gặp bạn, gặp thầy rượu hướng dẫn; Tâm muốn học nghề nào đó, sẽ có duyên gặp ông thầy nghề đó hướng dẫn. Còn Tâm muốn học Đạo chánh, sẽ được duyên gặp Thầy chánh hướng dẫn vậy. Vạn sự do Tâm.

Ở đời, ta muốn học nghề lại có duyên gặp thầy chỉ dạy mà ta thôi chuyển, trể nãi thì làm sao thành nghề sớm cho được? Trong cái học nào cũng có khó khăn riêng. Nếu thiếu ý chí, thiếu cương quyết, thiếu nhẫn nại thì khó mà đạt. Học Đạo cũng như học ở Đời, phải từ từ và có từng bậc. Nếu không học ở cấp I, làm sao học cấp II và III rồi lần lên Đại Học? Có ai mới sanh ra biết đọc chữ liền đâu? Dù có thông minh mấy đi nữa, cũng phải nhờ thầy lớp 1 hướng dẫn rồi từ đó đi lên.

Muốn học Đạo, phải trở về Tâm, trau dồi nơi Tâm. Nghĩ thiện, nghĩ phải thì làm; thấy trái, thấy ác thì đừng. Đó là giai đoạn trau dồi. Đến khi Tâm không còn trái, phải, thiện, ác, là giữ được Đạo Tâm. Muốn thấy được phải trái, phải xét hành động; đó là nhờ ngoại cảnh. Thấy được lỗi, ta liền sửa để không còn tái phạm. Có như thế, sợ gì không đạt Đạo. Muốn thấy được lỗi, nay có pháp Thiền là nhanh nhất.

May thay, tôi sớm ý thức mọi vật trên thế gian đều là vô thường, liền có liên mất, sanh sanh diệt diệt. Ngay cơ thể mình yêu quý nhất, qua một thời gian cũng bị tiêu diệt và trả về lòng đất. Mọi vật xung quanh là phương tiện sống. Tất cả mọi vật giúp đỡ mình đều là của Trời Đất, do sự vay trả của con người cộng với nghiệp thức mà sanh ra phương tiện giúp đỡ lẫn nhau. Trời Đất đã phối hợp bởi một huyền năng tinh vi thâm diệu. Đến đây, con xin cúi đầu cảm ơn Thượng Đế đã trợ lực con ý thức được điều đó. Tất cả những gì mình có là do ý muốn. Ý muốn có vật gì, sẽ được vật ấy, nhưng có rồi cũng sẽ bị hoại. Ý muốn làm thân ta khổ. Tạo của chánh bằng công sức đã khổ, tạo của bất chánh khổ như rơi xuống vực thẳm không đáy. Ý do Tâm khởi. Tâm khởi là Tâm động. Tâm không động, Ý không khởi, thì không có cái gì bị diệt phải không các bạn? Chừng ấy chúng ta làm việc trong nhịp điệu huyền năng của Tạo Hóa.

Tâm bình thường, làm với khả năng, giúp ích mọi người, gọi rửa tham, sân, si, từ đó sẽ lần vào Đạo. Nên xét lỗi mình, chớ xét lỗi người, và đừng phân biệt tôn giáo. Vì các tôn giáo đều dẫn dắt con người đến chỗ chơn thiện mỹ. Từ đó, tùy duyên mà gặp thầy hướng dẫn.

II. TẠI SAO TÔI ĐI TÌM ĐẠO?

A. Do môi trường sống.

Lớn lên lập gia đình, tôi thấy ngày càng khổ, xung quanh toàn là chuyện phiền toái. Đó cũng là cơ may cho mình, tìm được cái vui trong cái khổ. Còn nhỏ, đi học trong hoàn cảnh khó khăn. Đến năm 20 tuổi, ra dạy học sau khi tốt nghiệp Sư Phạm. Tiếp xúc với các em nhỏ, luôn dạy chúng điều phải. Đó cũng là dịp nhắc nhở chính mình. Ví như khi dạy chúng lễ phép với cha mẹ, anh chị, và mọi người, tôi lại tự hỏi mình đã làm được chưa? Dạy học được 6 năm, vì hoàn cảnh đất nước phải vào lính 4 năm rồi tiếp tục dạy học đến ngày nay.

Nhờ khổ nên có ý nghĩ tìm Đạo giải khổ. Nhưng càng để chân tâm Đạo càng gặp khổ nhiều, mới hiểu rằng có lẽ trước kia đã gây và vay nhiều sái quấy, giờ

này phải trả. Vào Đạo phải diệt tham, chẳng hạn: trước kia mình đã gian tham thì phải trả chứ sao. May thay, Trời Đất cũng ân xá phần nào. Chứ thắng từng đời nợ, khó ai trả nổi trong sự sai lầm của mình. Mình đừng chối cãi, vì không ai hiểu mình bằng mình! Đó là lỗi tham; còn sân, si, hỷ, nộ, ái, ố nữa, tội lỗi đầy đầy. Thế mà đôi lúc còn tự bào chữa là phải, là tốt.

B. Thức giác.

Con nhận thấy Đấng Thượng Đế công bình với tất cả chúng sanh, tùy công mà thưởng, tùy tội mà phạt, ban cho mỗi người một thân thể giống nhau, ví như chiếc xe trang bị toàn máy móc tự động, điều khiển bằng ý. Chiếc xe là thân; điều khiển thân (xe) là Tâm. Tâm là anh tài xế lái chiếc xe bản thể này vậy! Anh tài xế sáng suốt lái chiếc xe mau tới đích, ngược lại chiếc xe bị hư không tới đích được! Thân còn trẻ như chiếc xe còn mới, anh tài xế dọc đường thấy cảnh tốt dừng lại chờ miết mà quên ngày càng cũ. Đó là ý “đầy đầy tham, sân, si, hỷ, nộ, ái, ố” vì cái gì cũng muốn chờ. Thử hỏi làm sao thân không nặng, làm sao tránh khỏi mau hư. Vậy phá hủy thân có phải tại ta không? Tại sao cứ đổ thừa cho ngoại cảnh.

Vậy, khổ là do ý muốn nhiều, muốn nhiều lại lo sợ nhiều, lo sợ nhiều sinh bệnh hoạn, bệnh hoạn thì thân hoại, làm sao đến đích được! Do đó, nhẹ nhàng hay nặng nề là do ta. Vậy, ý là vật chất chứa trên xe, muốn thân nhẹ nhàng thì ý đừng sanh! Điều này rất khó lúc đầu, vì 7 anh thất tình luôn cám dỗ. Nếu anh trí không sáng suốt thì khó thắng được 7 anh cám dỗ kia!

Trở về Đạo phải rất ráo diệt ý. Đạo ở trong mỗi người. Ý thì có chánh hay tà, Đạo thì không ý gì cả. Tôi nghĩ Đạo như ở giữa thân, luận chánh sẽ lệch về bên phải, luận tà sẽ thiên về bên trái. Càng luận chánh tà càng xa rời Đạo vậy.

Vậy muốn rất ráo vào Đạo, duy chỉ có pháp Thiền của Phật là nhanh nhất. Thiền mới có thể quán xét được Tâm, từ đó mới diệt ý. Không còn ý, Tâm vào định thì Huệ sáng, Huệ sáng thì trọn Giới.

Tôi viết ra để ôn lại quá trình và xét lại Tâm, dọn mình sạch sẽ hơn, xem mình có được tâm từ bi, tâm hỷ xả giống gương Đức Phật chưa, để được xứng đáng với Sư Huỳnh đang dẫn dắt, làm vui lòng từ phụ và từ mẫu khi thấy được đứa con trở về con đường thiện.

C. Học Thiền

Muốn học Thiền không dễ cũng không khó. Sách Thiền rất nhiều nhưng ta khó tìm một pháp để hạ thủ công phu, vì thường bảo phải tìm lấy Minh Sư. Tìm Minh Sư ở đâu? Nhiều khi đứng trước một ông thầy giỏi mà mình cũng không hay! Theo tôi, Minh Sư tức là Tâm ta! Tâm ta muốn tu sửa chữa? Tu sửa để làm gì? Muốn được giải thoát không? Giải thoát như thế nào? Nghĩ điều thiện điều phải thì ham, nhưng làm thiện làm phải thì e dè!

Vậy muốn bước vào Thiền, phải cần có ý phát nguyện: “Tôi sẽ trở về đường chánh, tôi sẽ làm điều thiện...” Có như thế, may ra ta được duyên gặp người hướng dẫn. Đừng luận người hướng dẫn là tà hay chánh, phải luôn xét Tâm. Tâm ta chánh thì gặp pháp chánh và ngược lại.

Khi đã được pháp Thiền, ví như bắt đầu lên xe hơi, Thầy hướng dẫn trao chìa khóa và chỉ cách thức lái, ta phải thực hành, phải tự lái đến nơi. Cũng như ở trường đời, tùy duyên được vị thầy hướng dẫn, ta có lựa chọn được đâu! Học hết lớp 1, lên lớp 2. Nhiều học trò trong một lớp, tùy tâm trí của nó mà tiến hay dừng, chứ nào phải ông thầy đâu! Trường đời, ta muốn vào học thì vị thầy đó đã có quyết định và giấy chứng nhận của cấp trên, ta có thể biết được. Còn thầy dạy Đạo, làm sao ta biết thầy có quyết định của Bề Trên giao, rồi gặp thầy không chánh thì sao? Điều này có thể ý thức thấy được. Học Đạo cốt sao cải tà quy chánh, rốt ráo về với thanh tịnh. Xưa, ta động nhiều. Nay, nhờ Thầy chỉ pháp, được thanh thản nhẹ nhàng hơn, bớt lo nghĩ hơn, bớt nhọc trí hơn. Đó là được chánh pháp. Cứ hành đi, hành đi sẽ ngộ; chứ còn lý luận mãi sẽ bị kẹt và không đi đến đâu. Thiền chỉ có hành mới đạt. Ví như lái xe, được người đi trước chỉ hộ, cua quẹo, lái tới đó sẽ thấy, chứ ngồi nhà lý luận làm sao thấy, làm sao đến đích. Thiền đưa đến thanh tịnh, chỗ mà không còn lý luận, chứ còn lý luận hơn thua cao thấp là không đúng!

Muốn đến con đường Đạo, giải thoát sự ràng buộc của chính mình, giải thoát cái khổ do chính mình tạo ra, thì thực hành pháp Thiền lần vào vô vi điển pháp. Con mong rằng đây sẽ là điều hữu ích cho quý vị có đạo tâm.

Trước khi thực hành nghi thức Thiền, phải gặp 1 vị đã hành trước và được Tôn Sư cho phép hướng dẫn, vì Thiền có nhiều giai đoạn: Sơ Thiền, Chánh Thiền, sang qua Định, rồi Đại Định, xong Thiền ngồi, qua Thiền nằm, Thiền mất, Thiền tai, Thiền đi, Thiền đứng, v.v...

Ý thức về Đạo Pháp và thực hành Thiền không bê trễ thì sức khỏe được gia tăng và bệnh tật bị đẩy lui. Một điều chắc chắn là hành giả sẽ được Ân Trên trợ lực sau khi hành Pháp Thiền một thời gian, người hướng dẫn có thể tiến dẫn đến Tôn Sư và Tôn Sư sẽ dẫn độ tiếp tùy căn cơ và trình độ của mình.

III. TỪ NGÀY HỌC ĐẠO TÔI ĐƯỢC KẾT QUẢ NÀO?

Đây chỉ là duyên may mà Tôn Sư đã ban cho tôi để tiếp tục tu sửa cùng lập hạnh trên đường Đạo Pháp. Con xin noi theo lòng từ bi, hỷ xả của Đức Phật để tự sửa mình và giúp đỡ mọi người trên đường Đạo A Di Đà Phật.

A. Trước khi gặp Sư Huynh.

Tôi rất cảm ơn ông Tám và các bạn đạo tu thiền theo Pháp Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp do cụ Đỗ Thuận Hậu truyền lại. Thật là một duyên may khó tả khi ý của tôi muốn học Đạo.

Sau 6 tháng công phu, tôi cảm thấy tâm hồn nhẹ nhàng và vui mừng vì sức khỏe được gia tăng. Từ đây, tôi ý thức được căn nhà bản thể khi xưa tôi phá hủy cơ thể trong sự ham vui, si mê làm cho nó suy yếu đi. Trước khi thiền, tánh tình nóng nảy, ích kỷ, hẹp hòi. Khi làm ăn, muốn làm nhà giàu, muốn mà không được cũng khổ. Cứ suy tính hơn thua, muốn hơn người. Rốt cuộc chỉ chuốc lấy buồn bực, khổ sở! Phải chăng đây là nghiệp quả. Hiểu được chỗ này, con người cảm thấy nhẹ nhàng.

Lần lần, tôi ý thức được Đạo không ngoài thân. Thân ví như chiếc bè chở tâm, tâm chính thật là ta. Tâm thanh tịnh, ta là Phật. Thanh tịnh ở đây không phải ngồi một chỗ, mà làm việc để trả nợ thế gian, trả nợ xác thân. Vay nhiều trả nhiều, vay ít trả ít. Làm ở trong cái không động, có nghĩa là làm việc gì ta ở trong việc ấy, không mong vọng. Muốn thành Phật, trước hết phải làm tròn trách nhiệm của con người nằm trong nhân, lễ, nghĩa, trí, tín và diệt trừ cho được tham, sân, si, hỷ, nộ, ái, ố. Trái lại, việc đời làm xong thì đạo quả cũng tròn đầy.

Lúc đầu, tôi sợ thức 12 giờ khuya thiền thì sức khỏe sẽ kém đi vì ngủ ít, nhưng trái lại làm việc không cảm thấy uể oải như xưa, công việc được giải quyết nhanh, tánh tình vui vẻ dễ chịu với mọi người. Điều này gây ngạc nhiên không ít với người xung quanh. Từ đó, tôi hiểu được: “Ghét người ta là ghét mình, giận người ta là giận mình, thương người ta là thương mình”. Mình kích động điều gì thì điều ấy sẽ phản động lại với ta, ta chửi người thì người chửi ta, giúp đỡ người thì người giúp đỡ lại. Từ đây, tôi có quyết tâm là giúp ai được việc gì thì giúp còn không thì thôi chứ không để tâm phân biệt. Suy cho cùng nghĩ cho cạn, tất cả mọi người đều là anh em bà con nhau cả. Có người lầm tưởng Phật là 1 ngôi vị tượng tượng nào đó rồi có ý khinh. Nào để ta khinh bán ta, vì tâm ta là Phật. Có người lầm tưởng hễ tu là thành Phật, theo tôi, Phật là từ để gọi các Đấng Trọn Lành, có lòng từ bi, hỷ xả, thương yêu giúp đỡ muôn loài. Vậy ta có được tâm ấy chưa? Tu là tự sửa mình và nhờ gương của các Đấng Trọn Lành, ta noi theo đó mà tu sửa.

Công phu theo Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp khoảng chừng 2 năm, bác Thiện Minh giới thiệu Sư Huynh và bảo: “Nhờ Sư Huynh tiếp diễn cho dễ công phu.”

B. Đến với Tôn Sư.

Lần đầu tiên gặp Sư Huynh tại nhà bác Thiện Minh điễm bệnh. Nhìn thấy Sư Huynh với nét mặt nghiêm nghị và dễ mến, tôi có ý kính trọng, nhưng thật tình không dám nhờ Sư Huynh tiếp diễn vì sợ bùa chú của tà đạo hay nằm trong 1 tổ chức nào thì sao? Xin Sư Huynh ân xá cho con điều này vì thật ra con có mắt mà như không mắt vậy! Lúc đó đi từ bối rối này đến bối rối khác, vì Sư Huynh chỉ làm chứ ít khi thuyết. Ông Tám thì phá chấp hữu vi, nhà Sư Huynh thì lại có bàn thờ hần hoi, đây là 1 việc làm tôi suy nghĩ nhiều. Đã là học Đạo Vô Vi mà sao còn lẩn hữu vi. Sau này mới thức được là nếu không có Đời làm sao có Đạo, không có cha mẹ làm sao có mình, không có cái đèn làm sao có ánh sáng. Vì cái

đèn là hữu vi mà ánh sáng là vô vi vậy. Hữu vi và vô vi phải nương nhau như hình với bóng.

Đến khi Sư Huynh ban chuỗi Thiên Linh và bảo công phu pháp ông Tám cũng được, và lúc ban chuỗi Sư Huynh không ghi tên họ mình vào danh sách nào, tôi cũng an tâm một phần và yên trí không có nằm trong tổ chức tôn giáo và đảng phái nào. Lại được biết Sư Huynh là 1 công nhân nên đạo này công phu bình thường trở lại và an tâm hơn. Đến Rằm tháng 4 (hiện giờ tôi không nhớ tháng 4 năm nào), Sư Huynh nói sẽ chỉ pháp. Nghe Sư Huynh ban và chỉ pháp, lại một lần nữa tôi lo lắng, thành ra các bạn đã hạ thủ công phu còn mình thì cứ bo bo giữ pháp cũ. Mãi đến vài tháng sau khi nghe Sư Huynh bảo là học a-b-c xong giờ không muốn ráp vần thì thôi. Lời nói ấy làm tâm con bưng tỉnh như qua giấc chiêm bao. Phần hữu vi còn lấy mắt thường mà thấy, phần vô vi chỉ lấy trí mà suy. Thật là khó!

Khi tầm Sư học Đạo, ta thường quý trọng ông thầy; điều này rất tốt, nhưng ta cần phải xét trên nhiều phía cạnh của 1 vấn đề. Đừng dừng lại ở 1 nơi nào và đừng tự mãn cho bao nhiêu đó đã đủ. Từ nhỏ, chí lớn ta chỉ học 1 thầy ư? Tất nhiên, mỗi lớp là 1 ông thầy, lần lên trên phải nhiều ông thầy hướng dẫn! Học lên lớp trên ta quên ơn tất cả các thầy ở lớp dưới hay sao? Mình nhờ nhiều thầy hướng dẫn và chỉ dạy. Rồi thầy cũ, học thầy mới, ta đừng bao giờ quên ơn thầy cũ, vì nhờ thầy cũ mà ta tiến bộ, ta tiến bộ thầy cũ cũng vui mừng!

Thưa Sư Huynh, được dịp gần gũi Sư Huynh nhiều, lại càng mến phục và yêu kính hơn vì thấy được ở Sư Huynh nhiều đức tính mà con cần học hỏi. Sư Huynh coi việc giúp đỡ mọi người là một bổn phận, không màng đến lợi lộc. Điều này ai gần Sư Huynh cũng nhận thấy. Tôi không biết dùng lời lẽ chi để nói lên xứng với công đức vô lượng này của Sư Huynh.

Tôi thường được nghe và có dịp chứng kiến Sư Huynh trị bệnh, trị bệnh không lấy tiền và gặp toàn là những bệnh bác sĩ và nhà thương chê! Có bệnh nhà thương phải bó tay. Trong số này có những người duyên may được gặp Sư Huynh trị lành bệnh. Thật là kỳ diệu, kỳ diệu đến nỗi không ai ngờ. Sư Huynh chỉ dùng lời khuyên bảo và với 2 bàn tay để điểm vào các huyệt, không cần thuốc men.

Không phải ai cũng có duyên được Sư Huynh trị bệnh và được truyền pháp tu và không phải tất cả mọi người đến đều được hết bệnh!

C. Được Tôn Sư ban truyền Pháp Hộ Bệnh.

Ngày nay, con được Sư Huynh ban truyền cho Pháp Hộ Bệnh để lập hạnh, con không xem đó là mình đã đạt được gì. Con nghĩ đây là đòn thử tâm, xem mình có động tâm trong việc trị bệnh không? Có còn phân biệt nam nữ không? Có thích nổi tiếng không? Có màng tới lợi lộc không? Thú thật, nếu không để lập hạnh tu thì tôi nghĩ Phật có sẵn phép thần thông biến hóa hiện thân đến đây cứu

giúp mọi người đều phải đợi tới mình. Đây cũng là 1 sự cộng nghiệp, vừa dạy học vừa đi giúp bệnh, xem như mình có bổn phận giúp đỡ mọi người vào con đường thiện.

Thật vậy, tôi thấy những người được hết bệnh là những vị có tâm giác ngộ, có tâm thức tỉnh nghĩ đến con đường thiện. Những ai chưa nghĩ đến điều lành, chưa biết thương người, tâm còn oán hận, thì khi được chữa bệnh rồi trong 1 thời gian nào đó bệnh sẽ tái phát lại. Điều này dễ hiểu vì nghiệp của mình phải trả, nếu thức tỉnh cầu xin thì được ân giảm một phần nào. Vì đây là thời kỳ Đại Ân Xá! Vì đây là quyền năng của Thượng Đế thức tỉnh loài người hướng về đường thiện, hướng về tình thương yêu nhân loại!

Như việc hết bệnh hay không là do người bệnh một phần lớn, không phải hoàn toàn ở người trị bệnh. Người trị bệnh thường dùng tâm lý khi thấy được nguồn gốc của việc phát sinh ra bệnh và khuyên người. Như thường lo nghĩ buồn phiền nhiều thì ngủ không được, ăn không tiêu,..., nếu giải thích cho người bệnh thấy được việc lo nghĩ buồn phiền đó là vô ích, buông bỏ phiền não đi bệnh sẽ dứt.

Người trị bệnh, ngoài việc dùng tâm lý còn phối hợp với công phu tu sửa là chính. Đây là lấy tĩnh mà chế động, vì động nên sinh bệnh, lấy tĩnh của tôi mà hòa cho anh bớt động, thì bệnh anh sẽ bớt, sẽ giảm. Lần lần, anh ý thức động vô ích, bỏ động thì bệnh sẽ hết! Vậy ai cũng có thể tự chữa bệnh cho mình được. Đó là Thiền vậy! Lẽ ra người được Sư Huỳnh truyền pháp trị bệnh phải được mở Huệ Nhãn và Nhĩ. Nhưng trong thời kỳ Ân Xá để lập hạnh tu nên Sư Huỳnh đặc cách cho vậy! Và giờ này cũng có 1 số anh chị thấy và nghe được!

Việc chữa bệnh theo phương pháp của Sư Huỳnh rất là huyền diệu, khó có thể biên tả ra đây cho hết lời! Nếu cho là dị đoan mê tín, thì ngay cả chúng tôi đây còn không màng danh lợi, hướng hồ đến vị thầy cao cả! Ở đây, chúng tôi nói gương lành của các Đấng Cao Cả để tự rèn lòng từ bi hỷ xả mà xoa dịu phần nào những khổ đau của người bệnh, tiếp tay giúp đỡ phần nào gánh nặng của xã hội. Tôi được may duyên gặp Sư Huỳnh và học được nơi Sư Huỳnh đức tính cao cả của 1 vị Phật.

Nhiều lần được sư Huỳnh cho phép theo Sư Huỳnh chứng kiến những phần lực ở vô vi mượn xác đến lễ bái, xem Sư Huỳnh trị bệnh tà và những bệnh nan y. Chứng kiến tận mắt mới thấy và tin quyền năng của Phật Pháp. Sau này, chúng ta có dịp nghe những vị được chữa lành bệnh kể lại tường tận hơn.

Đến chừng Sư Huỳnh chuyển lệnh pháp cho tôi đi trị bệnh, tôi chưa tin hẳn là tôi được như thế! Lúc nhận lệnh pháp, tôi rất cảm động vì Sư Huỳnh đã dùng lời lẽ của 1 vị cha cao cả khuyên tôi: “Đừng lợi dụng Đạo tạo Đòi. Khi hộ bệnh nên cầu xin Ông Trên ân xá giúp đỡ cho người bệnh được mạnh, hồi tâm làm lành lánh dữ....” Đại ý như thế.

Giờ này tôi mới xác định rõ ràng là mình được ban 1 pháp hết sức màu nhiệm. Đến với người bệnh chỉ cần đặt tay mình vào các huyết bị đau là người bệnh cảm thấy nhẹ nhàng trở lại. Đối với bệnh tà chỉ lấy lời khuyên bảo và được đáp lại bằng những tiếng “Mô Phật” và người bệnh lần lần thuyên giảm. Có khi chỉ cần truyền ý đến người bệnh, không cần phải nói ra lời. Phần nhiều người được hết bệnh là những người muốn trở về đường thiện. Thành thử tôi nghĩ rằng đây là dịp may cho mình lập hạnh, tu sửa để được gần các Đấng Trọn Lành hơn và là duyên may cho những vị nào muốn để chân trên đường Đạo Pháp.

Con nguyện cầu xin Ông Trên giúp đỡ cho con đủ lực để sẵn sàng giúp đỡ và sửa chữa những xe bị hư trên con đường thiện để rồi tiếp tục cùng nhau tự lái đến bờ giác. Nam mô A Di Đà Phật.

Con xin cảm ơn cha mẹ đã tạo ra và nuôi dưỡng hình hài của con, những bậc thầy đi trước đã dẫn dắt con đến pháp Thiện, để rồi từ đó 2 năm sau tôi được gặp Sư Huỳnh dẫn độ tiếp tục đến ngày nay. Tôn Sư đã hết lòng giúp đỡ con trên đường Đạo Pháp. Con hết lòng cảm ơn Thượng Đế đã dành sẵn cho con một duyên may khi tâm con thành khẩn.

Kính thưa Tôn Sư, lẽ ra con không dám ghi lời nào vào đây nếu Tôn Sư không cho phép. Và lại, sự viết lách của con quá kém, nhưng nếu không viết e phạm lỗi với Tôn Sư. Lời là diễn đạt của Ý, Ý là do Tâm khởi. Tâm con khởi là Tôn Sư đã biết!

Trên đây là lời tự thuật của một người đã ngụp lặn trong bể khổ của cuộc đời hay nói đúng hơn là đã được moi ra khỏi đồng rác và từ đây tự mình phải lo tắm gội vậy. Tôi không mong vọng hướng dẫn ai mà để tự bày tỏ tâm mình để các vị cao minh thấy chỗ yếu mà chỉ bảo thêm cho.

Kính mong Tôn Sư ân xá và dẫn dắt con thêm để tâm con được vào cõi tịch tịnh. Con kính dâng và trình lên Tôn Sư.

Nam mô A Di Đà Phật.

Ngày 30 tháng 6 âm lịch, năm Kỷ Mùi.

Phan Quang Công cư sĩ tại Thủ Thừa.

HẠNH PHÚC THAY!

CHÚNG CON CÓ NGÀI TRONG ĐỜI.

Nam Mô A Di Đà Phật.

Nam Mô Đức Diêu Trì Kim Mẫu Vô Cực Đại Từ Tôn.

Nam Mô Đại Thừa Liên Hoa Hóa Thân Minh Vương Phật.

Nam Mô Đức Long Hoa Giáo Chủ Di Lạc Tôn Vương Phật.

Con cố gắng hồi tưởng lại những sự việc xảy ra cho bản thân từ khi được hồng ân gặp Đức Ngài, theo pháp cho đến nay để được đóng góp nhỏ nhoi trong việc thu thập tư liệu về quá trình truyền pháp của Đức Ngài Pháp Chủ Vô Vi Quy Nguyên.

Do trí nhớ kém cỏi, nên có lúc con không nhớ được thời gian chính xác, trình tự sự việc, mặc dù cố gắng hết sức trung thực nhưng vẫn còn phạm nhiều sai sót.

Con thành tâm kính xin Ông Trên ban phước lành hộ trì cho chúng đệ tử Từ Tôn và chúng sanh các cõi.

Vào năm 1980, lúc đó chúng tôi còn là một gia đình và có với nhau được năm cháu trai nhỏ. Đứa lớn nhất 9 tuổi, đứa nhỏ nhất 3 tuổi. Anh đã có duyên may gặp Đức Ngài trong một trường hợp khá đặc biệt và sau đó Đức Ngài cho phép anh dẫn tôi và các con đến.

Tôi nhớ mãi ngày đầu tiên được gặp Đức Ngài, hôm đó các pháp hữu đến ngồi nghe Đức Ngài giảng pháp rất đông tại tư gia của Đức Ngài. Thấy ai vào cũng đều chấp tay xá chào Ngài, tôi hơi bối ngỡ và cũng làm theo. Không ngờ khi tôi chấp tay xá chào, Đức Ngài vừa nhìn tôi một cái, tôi có cảm giác là Ngài đã đưa tôi đến một cõi khác. Tôi cung kính xá chào trong trạng thái rất lạ. Bên trong tôi có một sự rung động rất mạnh, ở Đức Ngài có một sự cuốn hút mãnh liệt, tôi phải thật kiềm chế sự xúc động của mình, nếu không, tôi sẽ chạy đến quỳ xuống và ôm hôn Đức Ngài thân thiết như cha con lâu ngày mới gặp nhau.

Trong lúc đó, các con tôi cứ lằng xằng đi ra đi vào, đứa thì ngồi, đứa thì trèo lên ghế salon... như là nhà của mình. Tôi cứ phải lo ngăn chặn chúng lại, sợ chúng làm ồn. Đức Ngài nhẹ nhàng bảo tôi: “Cứ để mấy đứa nhỏ tự nhiên”.

Từ đó gia đình chúng tôi thường đến gặp Đức Ngài vào mùng Một và ngày Rằm để được Đức Ngài ban Diễm lành. Tôi và các con được Đức Ngài thọ ký vào Pháp. Đức Ngài ban Thiên Linh Bảo Pháp cho tôi và các cháu nhỏ. Đức Ngài chỉ dạy các pháp hữu và chúng tôi về nghi thức lễ bái, chỉ dạy chúng tôi về cách sống đời cũng như đạo qua gương sống thực tiễn của chính Đức Ngài và của

những pháp hữu có tinh thần tu học chân chính và thế nào là cách sống của người đã đứng trước thêm Đạo Pháp khác hẳn cách sống của người chỉ biết lo đời.

Một thời gian sau, Đức Ngài ban cho tôi Hồng Ân Bảo Pháp. Ngày được nhận Bảo Pháp Hồng Ân đầu tiên, Đức Ngài đã cho tôi một chứng nghiệm lạ: Lúc Ngài trao Bảo Pháp, tôi thấy rõ ràng là Đức Ngài đang trao tôi một đóa hoa sen đỏ đang hé nở. Tôi cung kính đưa hai tay ra nhận, nhưng khi chạm vào tay tôi, nhìn lại là Bảo Pháp Hồng Ân và tiếng Ngài trầm nhẹ dặn dò: “Cẩn thận coi chừng bị mất”. Tôi chỉ biết quý lạy tạ ơn Đức Ngài. Vậy mà, tôi vẫn vô minh, cứng lòng, không chịu thức tâm và cứ bị quay cuồng, khổ đảo trong cuộc sống gia đình.

Về sau, tôi bị mất Bảo Pháp đúng như lời Đức Ngài đã báo trước. Tôi buồn bã đến trình với Đức Ngài, Ngài chỉ bảo: “Mất thì thôi !” Cho đến một hôm, đến dịp lễ ở nhà Bác Sĩ Lộc, sau buổi ẩm thực, mọi người đứng tản mạn ra nói chuyện với nhau, Đức Ngài nằm nghỉ trên ghế dựa, tôi đứng im lặng nhìn Đức Ngài, khoảng cách không xa lắm, chợt Ngài vẫy tay gọi tôi đến gần, tôi đến quý sát bên Ngài để nghe Ngài dạy, Ngài nói vừa đủ cho tôi nghe:

- Thầy sẽ ban Bảo Pháp lại cho.

Tôi xúc động Tạ Ơn Đức Ngài. Đức Ngài thường hay xưng là Sư Huỳnh với các pháp hữu, nhưng với tôi Đức Ngài thường xưng là Thầy hơn. Mỗi lần vào những dịp lễ như vậy, chúng tôi được Ân Phước nghe Đức Ngài giảng pháp. Đức Ngài bảo với chúng tôi: “Không phải chỉ có các chú ở đây nghe giảng pháp mà Chư Thiên các cõi cũng đang nghe pháp” và “các chú sướng lắm, lúc nào cũng có Sư Huỳnh kề cận kề bên để chống đỡ cho các chú cả”.

Các pháp hữu nào có điều gì thắc mắc đều được Đức Ngài chỉ dạy tường tận, âm ba tiếng nói của Đức Ngài lúc nào cũng có một uy lực lạ thường. Vào một dịp lễ khác, cũng tại nhà Bác Sĩ Lộc, Đức Ngài đã ban cho tôi Bảo Pháp Hồng Ân La Hán.

Hàng năm, vào ngày mùng 2 Tết âm lịch, chúng tôi và các pháp hữu thường đi theo Đức Ngài về Gò Dầu để thăm viếng thân mẫu, thân bằng quyến thuộc của Đức Ngài và cũng để được biết nơi đã được Thiêng Liêng chọn là nơi ra đời của một Đấng Cứu Thế và sau này là Thánh Địa của Pháp Vô Vi Quy Nguyên. Ngoài ra, Đức Ngài còn là một ông Thầy trị bệnh đại tài. Tôi đã được chứng kiến điều này qua bản thân, gia đình và qua các pháp hữu khác.

Có lần cháu Hùng Minh bị cảm ho nặng thuốc nhiều này không khỏi, đến xin Đức Ngài trị bệnh. Đức Ngài điểm lên trên đầu và sau lưng cháu, xong rồi Đức Ngài bảo: “Phổi cháu có nước”. Ngài dặn về nhà cho cháu uống thêm thuốc, sau đó cháu thuyên giảm dần rồi hết hẳn. Còn cháu Minh Hoàng, việc cắt bì đã làm cháu khủng hoảng tinh thần đến hoảng loạn, chúng tôi đem cháu đến trình. Đức Ngài điểm cho cháu, sau đó về nhà, từ từ cháu đã bình thường trở lại. Tôi thường hay bị nhức mắt, có lúc tưởng như bị mù, tôi đến xin Đức Ngài điểm, dẫn

dần mới khỏi. Thời gian sau, tôi lại thường bị nhức hai đầu gối đến nỗi gần như không đi đứng được nữa. Đức Ngài điếm cho tôi và dạy tôi uống thêm nước trái khổ qua, sau đó thì hết hẳn. Có lần ba tôi bị xuất huyết não, hôn mê, cả nhà phải đưa ba tôi vào bệnh viện. Được một tuần lễ thì các bác sĩ chê, lắc đầu và bảo gia đình đem ba tôi về nhà đi. Chúng tôi chạy đến cầu cứu với Đức Ngài, lúc đó Đức Ngài đang ở nhà Bác Sĩ Lộc chúng tôi đến nơi, Đức Ngài vừa dẫn xe ra cổng, chúng tôi quỳ xuống trình bày về bệnh tình của ba tôi. Đức Ngài vẫn ngồi trên xe im lặng một cách trang trọng, một lúc sau, Đức Ngài bảo:

- Sư Huynh vừa dùng Lệnh Pháp Tối Thượng Thừa rồi đó, về nhà nhớ tiếp tục cầu nguyện.

Chúng tôi xá Tạ Ơn và ra về. Hôm sau, vào bệnh viện thì có một điểm biến lạ xảy ra. Các bác sĩ bảo chúng tôi:

- Thật là lạ, nhờ phúc đức của ông bà hay sao đó, tình trạng sức khỏe của ông cụ đã khác hơn rồi.

Má và các anh em tôi vừa bất ngờ vừa mừng rỡ, còn chúng tôi thì hiểu tại sao rồi và bồi hồi xúc động vô cùng. Vài ngày sau ba tôi được xuất viện về nhà và sống thêm được năm năm nữa.

Cuộc sống thường của gia đình chúng tôi khá là chật vật, túng thiếu. Các con tôi càng này càng lớn, tốn kém càng nhiều. Anh ấy, chỉ là giáo viên bình thường, tôi thì bận bịu với năm cháu nhỏ túi bụi quanh năm suốt tháng không cách nào đi làm được. Để lo các con được đầy đủ hơn tôi cảm thấy việc làm thật là cần thiết vô cùng dù việc này cũng đã gây ra một sự bất đồng ý kiến khá lớn giữa chúng tôi. Tôi cương quyết giữ ý định và âm thầm cầu nguyện. Vào một đêm tôi mơ thấy có người bảo tôi: “Cố gắng ngồi thiền đều, một ngày kia sẽ tìm được việc làm”.

Tôi cũng cố gắng ngồi, nhưng không mấy khi được an tịnh, tâm trí tôi cứ xáo trộn luôn, sự buồn tủi, giận hờn lúc nào cũng trĩu nặng tinh thần tôi. Đức Ngài thỉnh thoảng vẫn đến trong giấc mơ khuyến khích và động viên tôi. Có lần, tôi trình với Đức Ngài:

- Con muốn làm việc kiếm tiền, con có thể buôn bán được không?

Ngài dạy tôi:

- Cô không buôn bán được đâu, đi làm công viên chắc thì tốt hơn.

Từ đó trong tâm tôi lúc nào cũng khẩn thiết cầu xin được đi làm. Cho đến một hôm, tôi mơ thấy gặp Đức Ngài, Ngài đưa cho tôi một quyển sách rất dày, bìa cứng màu nâu sậm, giống như một quyển kinh, tôi cũng không biết đó là sách gì, tôi quỳ xuống đưa hai tay ra nhận quyển sách và mở ra đọc, đọc một cách trôi chảy không vấp vấp. Đọc xong Đức Ngài gật đầu có vẻ hài lòng và ngoắc tôi đi theo. Đức Ngài quay lưng dẫn tôi đi đến một tòa nhà lớn (sau này tôi mới biết đó là nơi Đức Ngài đưa tôi đến để làm việc).

Đến giữa tòa nhà, Đức Ngai quay lại và bắt đầu phát tiền cho tôi, tôi đưa hai tay ra nhận, Ngai cứ phát hoài, phát hoài... Giật mình thức dậy, tôi cảm thấy tất cả sự việc như vừa mới xảy ra. Tôi suy nghĩ, không khi nào tự nhiên mà Đức Ngai lại cho tiền cả, chỉ có đi làm, mỗi tháng lãnh lương thì mới có tiền hoài thôi. Thế là tôi mạnh dạn đến trình xin Đức Ngai giúp tôi tìm việc làm. Ngai bảo:

- Không có việc gì tự nhiên trên trời rơi xuống cả, phải nỗ lực đi tìm đi.

Tôi vâng lời quay về đi tìm việc làm. Lúc đó tôi đã 39 tuổi, với số tuổi này thì việc xin vào làm các công ty, xí nghiệp quả là khó khăn, nhưng tôi vẫn kiên trì đi hết nơi này đến nơi khác. Cuối cùng vẫn không xin được nơi nào cả. Hai tháng sau, tôi đến trình với Đức Ngai. Lúc đó Đức Ngai bảo tôi làm đơn, bỏ tước hồ sơ đầy đủ rồi đưa cho Đức Ngai. Phần ghi là công ty nào Đức Ngai bảo để trống khoan ghi. Có lúc không nén được sự tò mò, tôi hỏi Đức Ngai:

- Thầy xin cho con vào làm ở đâu ạ?

Đức Ngai trả lời rất nhẹ:

- Vào làm hãng bia được không?

Một sự bất ngờ quá lớn làm tôi lặng người đi, không biết phải trả lời thế nào, tôi ấp úng:

- Con...con Tạ Ôn Thầy.

Đây là điều thật ra tôi không dám mơ đến. Vài tháng sau, vì nóng lòng muốn đi làm, tôi lại hỏi Ngai về việc làm. Đức Ngai nghiêm nghị bảo:

- Không tin Thầy hay sao! Đã đưa hồ sơ cho Thầy thì cứ yên tâm, khi nào có việc Thầy sẽ cho hay.

Tôi hoảng sợ không dám hỏi nữa. Vài tháng sau nữa, vào một buổi trưa nắng gắt, trên đường đi làm về, Đức Ngai đã theo địa chỉ trong hồ sơ xin việc của tôi, dù hơi khó tìm. Đức Ngai đã đến nhà chúng tôi ở một xóm lao động nghèo vùng Bàu Sen. Đức Ngai đã dành cho tôi từ những bất ngờ này đến bất ngờ khác.

Tôi cầm tờ giấy gọi đi làm của Giám Đốc Nhà Máy Bia Sài Gòn mà nước mắt cứ trào ra. Ngai vẫn đứng ngoài cửa bảo tôi:

- Có việc làm rồi đó, từ đây hết bị đói rồi nhé, chuẩn bị đi làm, nhớ đi đúng theo giờ hẹn trong giấy, khi đến thì xuống ngay phân xưởng của Thầy gặp Thầy.

Tôi vâng dạ và mời Đức Ngai vào nhà. Ngai bảo:

- Thầy phải về nhà có nhiều việc rồi còn phải đi làm nữa.

Thật vậy, giờ nghỉ trưa của Đức Ngai gần như là không có. Ngày nào cũng vậy, mỗi trưa tan sở, Ngai lái xe về đến nhà thì đã có một số pháp hữu, một số bệnh nhân ngồi chờ Ngai về để được hộ bệnh, để được chỉ dẫn hành pháp v.v... và chỉ có một chút thì giờ dùng cơm trưa rồi Ngai lại đi làm ngay.

Ngày 17 tháng 10 năm 1988, tôi chính thức được đi làm và được làm ngay trong phân xưởng chiết bia do Đức Ngai làm Quản Đốc, tôi cố gắng hết sức làm việc để không làm giảm uy tín của Đức Ngai. Tuy có một điều công việc phải cố gắng tạo một ảnh hưởng tốt thì sẽ dễ dàng cho mình hơn thì tôi lại không làm được do tôi quá cứng cỏi không biết mềm dẻo nên cũng gặp nhiều phiền phức trong công

việc. Hằng ngày tôi đều được nhìn thấy Đức Ngài đến sở làm, ngồi làm việc trong văn phòng hoặc đi thanh tra các bộ phận trong phân xưởng. Những ngày bảo trì máy, các công nhân khác đều nghỉ hết. Chỉ có thợ bảo trì và các công nhân vào làm vệ sinh máy. Đức Ngài lại có mặt rất sớm, Ngài đi tới đi lui đơn đốc, chỉ dẫn các thợ bảo trì phải sửa chỗ này, chỗ này...

Thấy công nhân có vẻ mệt mỏi, Ngài đem thuốc lá ra phân phát cho công nhân vừa làm vừa hút cho đỡ căng thẳng. Có những lúc các thợ bảo trì chưa tìm ra được nguyên nhân chỗ máy hư hoặc chưa biết xử trí thế nào về tình huống của máy móc. Ngài đã đến chỉ dẫn phải làm thế này, thế này... Đức Ngài quan tâm khen thưởng cho các thợ máy nào có sáng kiến đạt hiệu quả, có lúc máy đang vận hành, không hiểu sao bị trục trặc không chạy được nữa. Ngài đến xem xét và chỉ bảo các thợ máy sửa ngay tại chỗ. Nhờ vậy, các máy chiết bia, các trang thiết bị có từ thời Pháp cả mấy chục năm, thường xuyên là hư hỏng, dưới sự quản lý của Đức Ngài máy móc vẫn hoạt động khá đều đặn và luôn đạt được chỉ tiêu của nhà nước giao.

Đức Ngài rất thương yêu công nhân, Ngài thường hay tranh đấu về lương và tiền thưởng cho công nhân được tăng thêm. Lúc nào Đức Ngài cũng mong cho công nhân có một đời sống đầy đủ ấm no. Có lúc Ban Lãnh Đạo Nhà Máy không chấp thuận đề nghị của Ngài là nên thưởng cho công nhân. Đức Ngài cương quyết dùng tiền thưởng của Ngài chia sẻ lại cho tất cả công nhân trong phân xưởng. Ban Lãnh Đạo đành phải chịu thua và nhượng bộ. Sau đó công nhân toàn nhà máy đều được thưởng. Đối với các công nhân phạm lỗi làm như uống bia trong giờ làm việc, bị bắt về tội lấy cắp bia v.v... đem đến Đức Ngài xử. Ngài rầy cảnh cáo rồi tha với điều kiện là không được tái phạm nữa. Nếu xử đúng theo kỷ luật của nhà máy là bị đuổi việc. Nhưng khi Ngài biết hoàn cảnh còn cha mẹ già phải lo, hoặc vợ yếu con bệnh v.v... thì Ngài lại không nỡ. Ngài lại tha thứ để người đó còn cơ hội làm việc và lo tròn bổn phận đời với gia đình.

Ngài làm việc rất mẫu mực, đi sớm về muộn, tư cách lúc nào cũng trầm tĩnh, từ tốn mà vẫn không kém phần uy nghi. Chỉ đến những ngày về sau, giờ giấc của Ngài được linh động tùy theo tình trạng sức khỏe của Ngài mà thôi. Ngài rất được lòng Ban Lãnh Đạo Nhà Máy, do tài năng, sự khiêm tốn và về sự luôn hết lòng giúp đỡ mọi người. Đây cũng là điểm nổi bật nhất ở Đức Ngài khiến cho mọi người đều kính phục và yêu mến.

Khi ông Tổng Giám Đốc Hoàng Chí Quì gặp nạn, Đức Ngài hỗ trợ giúp đỡ mọi cách, Đức Ngài ra chỉ thị cho công nhân các ca hợp sức viết bản tường tình ca tụng, bệnh vực ông Quì lên Bộ Thương Mại Trung Ương, lên Ban Thanh Tra Ủy Ban ND TPHCM và trả lời trực tiếp với các phóng viên báo chí, đài truyền hình... Đức Ngài đã từng khuyên ông Quì hãy đối xử tốt với công nhân. Ông Quì đã làm theo lời Đức Ngài, nâng đỡ mức sống của công nhân bằng cách tăng lương, tăng tiền thưởng, mỗi tuần dành một ngày thứ năm để tiếp công nhân, lắng nghe và giải quyết giúp đỡ các công nhân nào có nhu cầu thiết yếu...v.v... Nhờ vậy khi tai nạn xảy đến, ông Quì mới thấy được sự giúp đỡ của Đức Ngài qua việc sử

dụng sức mạnh hậu thuẫn của công nhân. Ông Quì rất tin cậy và kính phục Đức Ngài. Ngày khai trương cả Nhà Máy Bia vào đầu năm mới, ông Quì đều thực hiện đúng như Đức Ngài chỉ dẫn. Công nhân trong phân xưởng biết Đức Ngài có biệt tài hộ bệnh, nên có lúc tôi thấy họ vắn lên ngay văn phòng của Đức Ngài để xin được hộ bệnh. Chị Hòa, làm chung với tôi vì khiêng mấy két bia thế nào lại bị trượt tay sưng lên. Lúc đó cũng vừa hết giờ làm việc. Đức Ngài đang rời văn phòng ra về. Chị Hòa chạy theo Đức Ngài đến cổng nhà máy trình bày sự việc và xin ngài giúp. Đức Ngài dừng lại, ân cần cầm cánh tay, bị trượt, bẻ lại, diêm và xoa bóp chỗ bị trượt. Hôm sau, gặp tôi chị Hòa bảo là chị cảm thấy bớt đau rất nhiều.

Lúc mới vào làm, còn hưởng lương công nhật, lương vẫn còn ít nhưng đối với tôi như vậy là khá lắm rồi. Có hôm Đức Ngài bị bệnh, nghỉ ở nhà. Tôi đến thăm, Đức Ngài nằm trên giường nhắm mắt có vẻ mệt nhiều. Tôi quỳ xuống bên giường im lặng nhìn Ngài, không biết làm gì hơn là trong lòng cầu xin Thiên Liêng Ban Ân cho Ngài được phục hồi sức khỏe lại. Một lúc sau Ngài hé mắt nhìn tôi và hỏi:

- Sao, lãnh lương như vậy có đủ sống không?

Tôi xúc động nghẹn ngào:

- Dạ, cũng đủ ạ.

Vài ngày sau tuy chưa hết bệnh hẳn. Ngài lại tiếp tục đi làm. Những năm về sau, Đức Ngài thường hay bệnh nhiều, Ngài đã nhiều lần làm đơn xin nghỉ việc vì lý do sức khỏe nhưng Ban Lãnh Đạo không duyệt.

Năm 1991, ba tôi trở bệnh nặng và đang hấp hối, tôi xin nghỉ việc chạy đi tìm Đức ngài. Tôi đến nhà anh, chị Minh vì tôi được biết chiều nay đi làm về Đức ngài sẽ ghé lại đây. Khi Đức Ngài về đến, tôi liền vào trình, Ngài dạy tôi đứng trước Ngõ Tam Bảo nhà anh, chị Minh cầu nguyện. Tôi vâng lời nhưng tôi không ngăn được cảm xúc cứ thổn thức, nước mắt cứ tuôn trào, Đức Ngài bảo:

- Cầu nguyện trước Ngõ Tam Bảo thì không được khóc.

Tôi phải cố gắng nén cảm xúc lại. Sau đó Đức Ngài hỏi tôi:

- Bây giờ muốn ba đi đầu thai hay đi tu?

Tôi trả lời theo suy nghĩ của mình :

- Dạ, xin Thầy cho ba con lên non tu ạ!

Lúc đó tôi chợt nhớ ra một chuyện là những người mất vào các ngày trùng là không tốt. Tôi liền trình với Đức Ngài:

- Thưa Thầy có phải những người mất vào ngày trùng là không tốt phải không ạ? Đức Ngài trả lời:

- Cái đó còn tùy thuộc vào ông thầy coi ngày giờ.

Nghe vậy, tôi liền xin:

- Xin Thầy cho ba con được đi trong giờ tốt.

Đức Ngài gật đầu rồi bảo :

- Từ giờ đến sáng mai, canh chừng xem ba đi giờ nào thì đến cho Thầy hay.

Đúng 4 giờ 30 sáng ngày mồng một tháng sáu âm lịch thì ba tôi mất. Tôi đến nhà máy, vào văn phòng gặp Thầy, Thầy cho tôi giờ tẩn liệm, giờ động quan, giờ đào huyệt ở quê nhà. Ngài sợ tôi không nhớ, Ngài ghi cho tôi vào một tờ giấy nhỏ các ngày, giờ bằng mực xanh lá cây. Đức Ngài chỉ dẫn tôi cách thức làm đơn xin Ban Lãnh Đạo các phương tiện để lo việc mai táng như: Xe cộ, duyệt xin mua bia đổi lấy nước ngọt, trà trong việc đãi đằng v.v...

Khi tôi đến trình xin ngày tẩn liệm, chôn cất ba tôi, Đức Ngài có bảo:

- Các vị sư mà cô nhờ sẽ không chịu thực hiện đúng theo giờ Sư Huynh cho đâu.

Tôi lo lắng hỏi Đức Ngài:

- Vậy con có tìm được người nào chịu làm theo giờ giấc Thầy cho không ạ?

Đức Ngài bảo:

- Có.

Những gì Đức Ngài nói với tôi đã xảy ra đúng như vậy. Khi tôi xin mấy vị sư làm theo giờ và ngày mà Đức Ngài cho, các vị sư đã từ chối và đưa ra ngày giờ khác. Tôi đành phải tìm người khác. Có một chị bạn đạo chỉ cho tôi một vị sư ở chùa Pháp Hoa. Tôi đến trình bày và xin vị sư này giúp cho thực hiện đúng theo giờ giấc của Đức Ngài cho. Vị sư gật đầu, ưng thuận ngay.

Ngày 25 tháng âm lịch năm đó, là ngày tảo mộ hàng năm. Đúng ra Đức Ngài bảo đối với những người mới mất thì việc tảo mộ không cần thiết, tôi tin Đức Ngài cho phép tôi cùng gia đình về thăm mộ ba tôi vào ngày đó, Đức Ngài chấp thuận. Ngày tảo mộ năm đó, sau khi thăm viếng mộ ba tôi xong, khi bước xuống bờ ruộng để đi tắt vào nhà của cô tôi, tôi chợt thấy hình ảnh Đức Ngài ở trên không trên những đám mây rõ ràng như tôi thấy Đức Ngài đi làm hàng ngày, với mái tóc hoa râm, gương mặt trầm tư đang hướng nhìn về phía nhà ông bà ngoại tôi cách đó không xa. (Ông bà ngoại tôi đã mất lâu rồi), vẫn chiếc áo lạnh màu vàng Ngài thường hay mặc. Tôi bàn hoàn đến nỗi quên cả chấp tay quỳ xuống.

Đến ngày mồng hai tết, theo Đức Ngài về Gò Dầu, tôi trình với Đức Ngài sự việc trên. Đức Ngài gật đầu xác nhận là đúng như vậy. Lúc đó Ngài đang có mặt ở đó. Tôi trình với Đức Ngài về những sự việc xảy ra tại nhà ông bà ngoại tôi như đêm đêm có nhiều tiếng động rất ồn ào, có tiếng chân người bước đi rầm rập, tiếng loảng xoảng của các binh khí va chạm nhau v.v... làm không ai dám đến ngủ ở nhà đó nữa. Đức Ngài chỉ nói:

- Ông bà ngoại vẫn ở đó, ai muốn vào nhà thì phải ra mộ thấp nhang xin phép, nếu không sẽ không vào được đâu.

Về sau tôi nghe má tôi, cậu tôi và cô bác trong gia đình đều nói như vậy, đúng ý như Đức Ngài đã nói.

Khi thân mẫu Đức Ngài mất, Ngài vẫn thọ tang, thực hiện nghi thức tang lễ của một người con hiếu đạo như bao nhiêu người bình thường khác. Tôi không hiểu

hết ý nghĩa những nghi thức trong tang lễ nhưng tôi cũng hiểu rằng Đức Ngài đã thực hiện trọn vẹn sự hiếu thảo qua các nghi thức đó.

Trong việc hoằng pháp, Đức Ngài đã ban pháp hộ bệnh cho các đệ tử từ Hồng Ân, Bảo Châu trở lên để cho các đệ tử có dịp lập công đức, làm phương tiện trau dồi lòng từ ái, để có thể tinh tấn trên con đường tu học. Về sau, Đức Ngài còn mở chỉ dạy các pháp mới cho các đệ tử có cơ duyên trên tiên trường. Lúc đó, tôi bị mất bảo pháp nên không được học. Có lần tôi và Liên, một bạn đạo đến thăm Đức Ngài, trong lúc đang nói chuyện, Đức Ngài cho tôi và Liên (hiện giờ đang ở bên Pháp) biết là Ngài sẽ thọ đến 94 tuổi, chúng tôi rất vui vì năm nay Đức Ngài mới gần 60 thôi, thời gian được gần Đức Ngài còn xa. Nhưng chúng tôi không ngờ rằng:

- Thiên cơ đã lộ ra thì sẽ không bao giờ đúng nữa.

Sau đó là lời Đức Ngài cho biết như vậy, mà chúng tôi vẫn cứ vô tâm không hiểu ra.

Hằng năm vào đêm giao thừa, ngày mồng một, chúng tôi và một số pháp hữu cùng đến đón giao thừa, lễ Phật tạ Ngôi 3 tháng 2 với Đức Ngài. Được nghe Đức Ngài Ban Lời Chúc Lành cho các pháp hữu, cho cứu huyền thất tổ và cho chúng sanh các cõi, được Đức Ngài Ban Lộc đầu năm để được sự thịnh vượng, đầy đủ ở đời sống thế gian để có cơ hội lập công bồi đức và tu dưỡng. Ngày mồng 2, Đức Ngài dành thời gian về thăm thân mẫu, thăm mộ thân phụ của Đức Ngài và Sư Tỉ. Ngày mồng 3, mồng 4, mồng 5 Đức Ngài đi thăm các pháp hữu ở xa như, Thủ Đức, Thủ Thiêm, Thủ Thừa và các ngôi của các vị huynh trưởng. Mỗi lần đi như vậy, các pháp hữu được có cơ duyên tháp tùng đi theo đều được nghe Đức Ngài giảng pháp, được nghe Đức Ngài chỉ cách hộ bệnh, về địa lý, về những sự huyền diệu của đất trời... mà tôi và các pháp hữu chưa từng được biết và Đức Ngài cho biết là ngoài Đức Ngài ra, sẽ không có ai có thể cho chúng tôi biết được những điều đó cũng như về những pháp mà Đức Ngài đã chỉ dạy.

Bác sĩ Lộc là một đệ tử gần gũi với Đức Ngài, Bác đã theo pháp một cách kiên trì và nhuần nhuyễn. Bác đã hướng dẫn cả nhà vào pháp và tu hành thật tinh tấn. Khi Bác mất, Đức Ngài cho biết là Bác đã đạt được quả vị. Và nhiều sự mâu nhiệm đã xảy ra khi Bác lìa thế. Bác là người được hồng phúc rất lớn là được Đức Ngài đích thân đứng ra chỉ dẫn việc mai táng và đưa Bác đến nơi an nghỉ cuối cùng. Tại nơi Bác an nghỉ, trời nắng gắt đến nỗi mọi người đều mệt mỏi. Đức Ngài đã xin Chư Thiên kéo mây che nắng lại, lúc đó trời trở nên mát dịu cho đến khi việc chôn cất hoàn tất. Đức Ngài dạy chúng tôi:

- Các chú hãy quỳ xuống, chấp tay và tạ ơn Chư Thiên đi, vì Thầy mà Chư Thiên đã che mát cho các chú đó.

Chúng tôi đồng loạt quỳ xuống, chấp tay và tạ ơn các Chư Thiên. Vừa xong, thì mây tan, bầu trời trở lại nắng gắt như trước.

Thời gian về sau, Đức Ngài thường hay bệnh nhiều, có lần phải vào cấp cứu ở bệnh viện Sài Gòn, gia đình và một số pháp hữu đã thay phiên nhau trực để săn sóc Đức Ngài. Bác sĩ Hiền là người trực tiếp lo cho Đức Ngài nhất. Gia đình và tất cả pháp hữu đều đồng tâm cầu nguyện xin với Vua Cha, Mẫu Mẹ cho Ngài được ở lại. Sau đó, Đức Ngài khỏe lại và xuất viện. Đức Ngài lại tiếp tục đi làm, tiếp tục hướng dẫn đệ tử và giúp đỡ tất cả những ai cần đến Ngài, mặc dù sức khỏe Ngài yếu hơn lúc trước.

Ngày 17 tháng 11 âm lịch 1994 là ngày vía Đức Vua Cha, đến dự lễ tại ngôi Quận 8. Không hiểu tại sao, lúc đó tôi lại có cảm giác rất rõ rệt là Đức Ngài sẽ rời xa vĩnh viễn nhưng tôi lại dùng tâm trí lấn áp cảm giác đó đi để được an tâm. Tôi đến trình danh sách những người trong gia đình như má, các anh, các em, các cháu... để xin được thọ ký theo như Đức Ngài dạy. Trước đó Đức Ngài nhìn tôi rất lâu mà không nói điều gì. Đức Ngài nhận danh sách gia đình tôi và để lên bàn, Ngài nói là để Ngài giúp cho. Suốt buổi hôm đó lòng tôi chực buồn rười rượi. Nhìn Đức Ngài xanh xao mà tôi không thể nào ăn uống được gì, tôi cứ lo chăm chú nhìn từng cử chỉ của Đức Ngài như muốn thu lại hình ảnh Ngài trong buổi hôm đó trong khi đó thì một nỗi buồn thâm sâu cứ tràn ngập tâm hồn tôi và không ngờ rằng đó là buổi ảm thực cuối cùng mà tôi và một số pháp hữu được dùng chung với Đức Ngài.

Nhớ lại, tôi thật đáng trách, khờ dại và quá vụng về. Đức Ngài đã nói trước về sự ra đi của Đức Ngài như Đức Ngài về châu Mẫu Mẹ và xin được trở về. Lần này, Mẫu Mẹ chấp thuận và Ban cho Đức Ngài chuỗi Hồng Ân Như Ý, cũng trong ngày lễ Đức A Di Đà, Đức Ngài có nói thẳng ra rằng:

- Ngày 26 là ngày Giáo Chủ ra đi.

Vậy mà không ai nghĩ ra được điều gì hết.

Ngày 26 âm lịch, tôi vào ca đêm thì được nhận thông báo trong ngành chiết là Đức Ngài vừa từ trần. Như sét đánh, tôi vô cùng thảng thốt, định xin nghỉ quay về thì nhận được tin là: Chờ Thầy Đạt từ Mỹ trở về xin cho Đức Ngài ở lại. Tôi lại hy vọng, 5 giờ sáng hôm sau, vừa tan ca, tôi cùng một số đồng nghiệp trong ca đến ngôi Quận 10. Sư Tỉ tiếp phái đoàn công nhân của Đức Ngài, cho vào từng người và chỉ đứng từ xa nhìn vào tôi. Nhìn Đức Ngài được đặt nằm ngay ngắn trên giường gương mặt khép kín xa vắng, nhớ lại cảm giác 17 âm lịch, lòng tôi cứ bấn loạn không sao nói được. Cứ bám víu vào hy vọng Thầy Đạt trở về và Đức Ngài sẽ trở lại. Đến khi thể xác Đức Ngài được tấn liệm vào quan tài thì tôi bị hụt hẫng hoàn toàn. Cảm giác bơ vơ, mất mát quá lớn cứ đổ ập xuống làm tôi cứ thần thờ, buồn tủi vô cùng.

Mỗi lần đến ngôi Quận 10 lễ Phật, tôi lại nhớ đến Đức Ngài, rồi lại khóc như bao giờ được khóc. Tôi khóc vì thương nhớ Đức Ngài và khóc vì cảm thấy có lỗi với Đức Ngài nhiều quá. Đến ngày thứ 49, Đức Ngài đã trở về trước một số đồng pháp hữu đến dự lễ. Đức Ngài đã trao Long Trượng cho Thầy Từ Minh Đạt và cho tất cả pháp hữu biết đây là Truyền Nhân của Đức Ngài, là người tiếp nối con

đường truyền pháp, dẫn dắt đệ tử và chúng sanh. Đức Ngài ân cần, nhấn nhủ dặn dò:

- Đường về tuy còn xa, nhưng các chú hãy nhớ luôn luôn lấy sự thanh tịnh để làm hành trang cho mình.

Đức Ngài lập lại câu này một lần nữa rồi Ngài đi để lại trong lòng các pháp hữu một niềm ngậm ngùi thương nhớ không nguôi.

Đến ngày mùng một, sau 49 ngày của Đức Ngài, Đức Thầy Từ Minh Đạt đã làm lễ thọ ký và Ban Thiên Linh Bảo Pháp cho những người được các đệ tử giới thiệu hướng dẫn vào pháp. Những pháp hữu bị mất chuỗi đều được Đức Thầy ban chuỗi lại. Đức Thầy ban chuỗi Hồng Ân lại cho tôi và chỉ dạy tôi cách hướng dẫn người mới vào pháp. Đức Thầy còn dặn là tối hôm đó đem 5 đứa con tôi đến để Đức Thầy ban Bảo Pháp. Cũng tối hôm đó, tất cả người thân trong gia đình tôi mà tôi đã ghi trong danh sách trình Đức Ngài lúc trước đều được Đức Thầy thọ ký và Ban Thiên Linh Bảo Pháp.

Đức Ngài đã ra đi nhưng Đức Ngài vẫn gửi gắm sự yêu thương các đệ tử và chúng sanh qua Đức Thầy Từ Minh Đạt. Từ đó tới nay, không ít người đã có duyên may gặp pháp, đến với pháp, tu học tinh tấn rất nhanh chóng và sẽ còn nhiều, nhiều nữa...

Chúng con chí tâm đánh lễ Tạ Ơn Vua Cha, Mẫu Mẹ đã Ban Đức Ngài, Đức Thầy cho các đệ tử và chúng sanh các cõi.

Nam Mô A Di Đà Phật.

Từ Minh Tâm Hòa

Phan Kim Anh

(Viết xong ngày 12 tháng 1 năm 2004).

BUỔI PHÒNG VẤN CÔ LÊ THỊ SẤY

Khởi thu thập chứng tích lịch sử và soạn thảo tiểu sử Đức Ngải - Ban Sử Đạo

Lời giới thiệu: Nhờ sự hướng dẫn của anh Quang, chồng của cô Liên Hương, em chú bác với Đức Ngải, chúng tôi đến nhà của cô Lê Thị Sấy sinh năm 1947, làm chung với Đức Ngải ở nhà máy bia Sài Gòn lúc 18h30 ngày 19 tháng 12 năm 2003 tại Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh.

Sau khi trình bày mục đích cuộc gặp, cô Sấy vui vẻ tiếp chúng tôi.

Cô Lê Thị Sấy cho biết:

Tôi vào làm nhà máy bia Saigon vào năm 1966. Trước giải phóng, nhà máy bia Sài Gòn gọi là Hãng BGI. Còn Chú Tư (Đức Ngải) thì vào làm sau tôi 4 năm (1970), làm phòng vật tư. Đến năm 1976 Chú Tư đổi qua phân xưởng chiết, làm chung với tôi. Chú Tư giữ chức vụ Phó Quản Đốc rồi lần lần lên Quản Đốc. Còn tôi, lúc đó, là nhân viên thống kê, Ủy Viên Ban Chấp Hành Phân Xưởng Chiết, kiêm Ủy Viên lương thực lo đời sống 400 công nhân phân xưởng.

Qua 18 năm làm chung với Chú Tư, tôi là người được Chú Tư thương yêu nhất, không bao giờ Chú Tư la rầy. Đối với Chú Tư, tôi có rất nhiều kỷ niệm. Đối với công nhân cấp dưới, Chú Tư một lòng thương yêu và tận tình giúp đỡ, luôn luôn bênh vực quyền lợi cho công nhân. Còn công nhân thì rất sợ Chú Tư nhưng sợ mà kính. Vì phân xưởng chiết là phân xưởng cực nhất trong nhà máy, nên nhân dịp cuối năm, xét khen thưởng A, B, C hay lúc phân xưởng phấn đấu tăng năng xuất, Chú Tư đều tranh đấu với lãnh đạo khen thưởng, bồi dưỡng cho công nhân mình. Thậm chí, đối với một vài công nhân phạm kỷ luật, Chú Tư cũng tranh đấu cho họ cũng được khen thưởng cuối năm. (Do Chú Tư đảm bảo sẽ giáo dục lại các công nhân ấy). Tình cảm, trách nhiệm của một người lãnh đạo là như thế.

Sau khi Chú Tư mất, phân xưởng lần lượt qua thêm 2 đời quản đốc (Phan Văn Mười và Nguyễn Văn Hòa) có nhiều công nhân mới vào sau này chưa biết Chú Tư là ai, mà chỉ nghe các anh, chị làm trước ca ngợi tiếc nuối Chú Tư. Có đôi lúc, quyền lợi bị thiệt thòi bị chèn ép không ai bênh vực, họ than thở: “Phải chi Chú Tư còn thì tội mình đỡ biết mấy!”.

Chú Tư luôn quan tâm đến công nhân. Thí dụ: Chú Tư không bao giờ hút thuốc, nhưng khi đi họp Chú Tư lấy thuốc về cho lại các anh, chị em công nhân. Hoặc khi đi đâu về, Chú Tư đều có quà cho công nhân mặc dù món quà rất nhỏ nhặt, như: Một trái ổi, một vài cục kẹo, một cây bàn chải răng vv... Tôi nhớ có một năm, tôi quên năm mấy, gần Tết âm lịch, phải ở lại đêm để chia thực phẩm cho công nhân. Lúc đó, xung quanh nhà máy, không còn quán, tiệm ăn nào còn mở cửa, không còn một hàng rong nào, chúng tôi đành phải nhịn đói... Chú Tư không nói không rằng, lặng lẽ lấy xe Honda đi... Một lúc lâu, Chú Tư về đưa cho chúng tôi, mỗi đứa một khúc bánh mì thịt. Hối ra, mới biết Chú Tư phải đi gần

đến Chợ Sài Gòn mua. Thật là cảm động! Làm mấy chục năm, tôi chưa thấy ai bằng Chú Tư!

Cô Sấy còn kể thêm câu chuyện “Cúng nguyện gì?” sau đây:

Có một lần, tôi nhớ vào buổi chiều trong văn phòng phân xưởng chiết nhà máy bia Sài Gòn, khi thấy Chú Tư rảnh tôi hỏi:

- Thưa Chú Tư! Khi mình dâng hoa, quả, ẩm thực cúng Trời, Phật, Ông Bà, mình nguyện thế nào?

- Thì nguyện cho chúng sinh, cho gia đình, cho mình.

- Còn em, khi cúng có dâng thực phẩm, em không nguyện gì cả. Em chỉ mời Đức Ông Trên chứng mà thôi. Cũng như em mời Chú Tư một món nào vậy, Chú Tư chưa nhận, mà đã xin xỏ rồi!!!!... Còn khi có chuyện buồn cầu có Ông Trên gia hộ, thì em không cúng gì cả. Khi đó em mới xin.

Chú Tư xoa đầu tôi:

- Con nhỏ này không phải là đệ tử mà có câu hỏi chí lý.

Buổi tiếp xúc kết thúc lúc 19h30 cùng ngày.